

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT QUỐC TẾ Á CHÂU

## BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - NĂM 2023

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**  
**TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT QUỐC TẾ Á CHÂU**

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức danh, chức vụ</b>	<b>Nhiệm vụ</b>	<b>Chữ ký</b>
1	Nguyễn Lê Thanh Trúc	Hiệu trưởng	Chủ tịch hội đồng	
2	Nguyễn Trâm Hương	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch hội đồng	
3	Trần Thị Tâm Tuyền	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch hội đồng	
4	Đinh Huyền Trang	PTCM CTVN CS Thái Văn Lung & Nguyễn Văn Hưởng	Thư ký hội đồng	
5	Trần Thị Lan Chi	Thư ký Hội đồng Trường	Ủy viên hội đồng	
6	Văn Thị Thiên Hà	PTHT CTVN Bậc Trung học	Ủy viên hội đồng	
7	Phạm Bảo Châu	PT Tài chính - Nhân sự Bậc Trung học	Ủy viên hội đồng	
8	Cao Quảng Tư	PTTS HT Bậc Trung học	Ủy viên hội đồng	
9	Nguyễn Bùi Tường Thi	PT HC&DVHS HT Bậc Trung học	Ủy viên hội đồng	

10	Nguyễn Ngọc Tiến	PTHT CTQT Bậc Trung học	Ủy viên hội đồng	
11	Nguyễn Thị Thanh Tâm	Chủ tịch Công đoàn	Ủy viên hội đồng	
12	Đào Thị Vân Kiều	PTCM CTVN CS Trần Nhật Duật	Ủy viên hội đồng	
13	Phan Thị Phương	PTCM CTVN CS Văn Thánh & Pasteur	Ủy viên hội đồng	
14	Tô Huỳnh Thu	PTCM CTVN CS Cao Thắng	Ủy viên hội đồng	
15	Huỳnh Hữu Học	Bí thư Chi đoàn	Ủy viên hội đồng	
16	Nguyễn Thị Thanh Nga	PTCM CTVN CS Cộng Hòa	Ủy viên hội đồng	
17	Cao Đào Phương Mai	Tổ trưởng tổ Ngữ văn	Ủy viên hội đồng	
18	Trần Trung Toàn	Tổ trưởng tổ Lịch sử	Ủy viên hội đồng	
19	Lê Trúc Anh	Tổ trưởng tổ Địa lí	Ủy viên hội đồng	
20	Vũ Hoài Vy	Tổ trưởng tổ Tiếng Anh	Ủy viên hội đồng	
21	Lê Văn Thìa	Tổ trưởng tổ Toán	Ủy viên hội đồng	
22	Cao Thị Vĩnh Phương	Tổ trưởng tổ Vật lí	Ủy viên hội đồng	
23	Châu Quốc Duyên	Tổ trưởng tổ Hóa học	Ủy viên hội đồng	

24	Danh Sua Đây	Tổ trưởng tổ Sinh học	Ủy viên hội đồng	
25	Hoàng Thị Lại	Tổ trưởng tổ Giáo dục công dân	Ủy viên hội đồng	
26	Lê Thị Thìn	Tổ trưởng tổ Công nghệ	Ủy viên hội đồng	
27	Cao Thị Lệ Chi	Tổ trưởng tổ Tin học-Nghề phổ thông	Ủy viên hội đồng	
28	Nguyễn Khắc Văn	Tổ trưởng tổ Thể dục - Giáo dục quốc phòng và An ninh	Ủy viên hội đồng	
29	Nguyễn Anh Duy	Tổ trưởng tổ Mĩ thuật	Ủy viên hội đồng	
30	Trần Thị Minh Phương	Tổ trưởng tổ Hoạt động TN, HN	Ủy viên hội đồng	
31	Nguyễn Đặng Vân Anh	Tổ trưởng tổ Thư viện	Ủy viên hội đồng	

## MỤC LỤC

<b>NỘI DUNG</b>	<b>Trang</b>
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	1
<b>Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU</b>	3
<b>Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ</b>	9
<b>A. ĐẶT VẤN ĐỀ</b>	9
<b>B. TỰ ĐÁNH GIÁ</b>	14
<b>Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường.</b>	14
Mở đầu	14
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.	16
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các Hội đồng khác.	19
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường.	22
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng.	27
Tiêu chí 1.5: Lớp học.	31
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản.	34
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên.	37
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục.	40
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.	43
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.	45
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	48
<b>Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.</b>	50
Mở đầu	50
Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng.	50
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên.	53
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên.	56
Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh.	59
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	62
<b>Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học.</b>	63
Mở đầu	63
Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập.	64

<b>NỘI DUNG</b>	<b>Trang</b>
Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập.	66
Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị.	70
Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước.	73
Tiêu chí 3.5: Thiết bị.	75
Tiêu chí 3.6: Thư viện.	78
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	80
<b>Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội.</b>	81
Mở đầu	81
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh.	81
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.	84
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	88
<b>Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục.</b>	88
Mở đầu	88
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông.	89
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.	94
Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định.	97
Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp.	100
Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh.	103
Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục.	107
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	112
<b>Phần III. KẾT LUẬN CHUNG</b>	114
<b>Phần IV. PHỤ LỤC</b>	1-25

# TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

## 1. Kết quả đánh giá

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
<b>Tiêu chuẩn 1</b>				
Tiêu chí 1.1		X	X	
Tiêu chí 1.2		X	X	-
Tiêu chí 1.3		X		
Tiêu chí 1.4		X	X	X
Tiêu chí 1.5		X		
Tiêu chí 1.6		X	X	X
Tiêu chí 1.7		X	X	-
Tiêu chí 1.8		X	X	-
Tiêu chí 1.9		X	X	-
Tiêu chí 1.10		X	X	-
<b>Tiêu chuẩn 2</b>				
Tiêu chí 2.1		X		
Tiêu chí 2.2		X	X	
Tiêu chí 2.3		X	X	X
Tiêu chí 2.4		X	X	X
<b>Tiêu chuẩn 3</b>				
Tiêu chí 3.1		X	X	
Tiêu chí 3.2		X	X	X
Tiêu chí 3.3		X	X	X

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chí 3.4		X	X	-
Tiêu chí 3.5		X	X	X
Tiêu chí 3.6		X	X	X
<b>Tiêu chuẩn 4</b>				
Tiêu chí 4.1		X	X	X
Tiêu chí 4.2		X	X	X
<b>Tiêu chuẩn 5</b>				
Tiêu chí 5.1		X	X	X
Tiêu chí 5.2		X	X	X
Tiêu chí 5.3		X	X	-
Tiêu chí 5.4		X	X	-
Tiêu chí 5.5		X	X	
Tiêu chí 5.6		X	X	X

**Kết quả:** đạt mức 1

## **2. Kết luận: Trường đạt mức 1**



**Phần I**  
**CƠ SỞ DỮ LIỆU**

Tên trường: TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG QUỐC TẾ Á CHÂU

Tên trước đây: TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG QUỐC TẾ Á CHÂU

Cơ quan chủ quản: SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	Thành phố Hồ Chí Minh	Họ và tên Hiệu trưởng	Nguyễn Lê Thanh Trúc
Huyện/quận/thị xã /thành phố	Tân Bình	Điện thoại	(028) 38480733
Xã/phường/thị trấn	12	Fax	(028) 38680266
Đạt CQG	Không	Website	<a href="http://www.asianschool.edu.vn">http://www.asianschool.edu.vn</a>
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	28/04/2011	Số điểm trường	11
Công lập	Không	Loại hình khác	Không
Tư thục	x	Thuộc vùng khó khăn	Không
Trường chuyên biệt	Không	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không		

## 1. Số lớp học

Số lớp học	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023
Khối lớp 1	69	56	47	28	27
Khối lớp 2	50	72	54	36	29
Khối lớp 3	37	53	68	43	36
Khối lớp 4	46	37	50	52	41
Khối lớp 5	40	46	36	41	51
Khối lớp 6	40	41	40	28	32
Khối lớp 7	34	41	39	37	27
Khối lớp 8	33	35	39	33	30
Khối lớp 9	31	31	32	34	29
Khối lớp 10	33	26	26	23	27
Khối lớp 11	23	28	22	22	21
Khối lớp 12	19	20	25	20	20
<b>Cộng</b>	<b>455</b>	<b>486</b>	<b>478</b>	<b>397</b>	<b>370</b>

## 2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	660	745	755	744	742
1	Phòng học	536	601	601	584	575
a	Phòng kiên cố	536	601	601	584	575
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0
2	Phòng bộ môn	89	106	106	108	109
a	Phòng kiên cố	89	106	106	108	109
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0
3	Khối phục vụ học tập	35	38	48	52	58
a	Phòng kiên cố	35	38	48	52	58
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0

TT	Số liệu	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0
II	Khôi phòng hành chính - quản trị	121	143	146	151	157
1	Phòng kiên cố	121	143	146	151	157
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0
III	Thư viện	12	14	14	12	12
IV	Các công trình, khôi phòng chức năng khác	201	232	237	243	246
	<b>Cộng</b>	<b>994</b>	<b>1134</b>	<b>1152</b>	<b>1150</b>	<b>1157</b>

### 3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: tháng 8 năm 2023

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01	01	0	0	01	0	
Phó Hiệu trưởng	02	02	0	0	01	01	
Giáo viên	874	747	21	0	812	62	
Nhân viên	585	457	14	0	568	17	
<b>Cộng</b>	<b>1462</b>	<b>1207</b>	<b>35</b>	<b>0</b>	<b>1382</b>	<b>80</b>	

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

TT	Số liệu	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023
1	Tổng số giáo viên	1060	1138	1105	942	874

TT	Số liệu	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023
2	Tỷ lệ giáo viên/ lớp	2,33	2,34	2,37	1,73	2,36
3	Tỷ lệ giáo viên/ học sinh	0,12	0,12	0,12	0,12	0,13
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)	0	0	0	0	0
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	0	0	0	0	0

#### 4. Học sinh

##### a) Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023
1	Tổng số học sinh	8912	9350	9241	7557	6992
	- Nữ	4289	4520	4421	3656	3367
	- Dân tộc thiểu số	733	669	604	510	491
	- Khối lớp 1	1375	1050	882	507	483
	- Khối lớp 2	989	1354	1003	702	540
	- Khối lớp 3	726	1013	1288	807	683
	- Khối lớp 4	893	724	929	996	766
	- Khối lớp 5	802	895	681	765	945
	- Khối lớp 6	809	870	849	543	637
	- Khối lớp 7	685	803	800	720	512
	- Khối lớp 8	638	664	751	656	636
	- Khối lớp 9	585	597	621	626	573
	- Khối lớp 10	633	480	486	434	480
- Khối lớp 11	429	516	446	400	373	
- Khối lớp 12	348	384	505	401	364	
2	Tổng số tuyển	3453	2931	2526	1629	1886

TT	Số liệu	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023
	mới					
3	Học 2 buổi/ ngày	8912	9350	9241	7557	6992
4	Bán trú	8912	9350	9241	7557	6992
5	Nội trú	0	0	0	0	0
6	Bình quân số học sinh/ lớp học	19	19	19	19	19
7	Số lượng và tỷ lệ % đi học đúng độ tuổi	8912 100%	9350 100%	9241 100%	7557 100%	6992 100%
	- Nữ	4289	4520	4421	3656	3367
	- Dân tộc thiểu số	733	669	604	510	491
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh (nếu có)	42	8	68	29	15
9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia (nếu có)	0	0	0	0	0
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	01	01	03	03	02
	- Nữ	0	0	0	0	0
	- Dân tộc thiểu số	0	0	0	0	0
11	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	0	0	0	0	0
12	Các số liệu khác (nếu có)	0	0	0	0	0

b) Kết quả giáo dục (đối với trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học)

Số liệu	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Ghi chú
Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi	42,11	47,33	46,68	49,74	49,06	
Tỷ lệ học sinh xếp loại khá	40,17	37,46	38,76	36,35	38,71	
Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém	0,27	0,11	0,08	0,11	0,06	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt	97,2	97,96	97,98	98,43	98,9	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá	2,68	1,97	1,93	1,56	1,09	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình	0,12	0,07	0,09	0	0	
Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học	100	100	100	100	100	Đối với nhà trường có lớp tiểu học
Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	98,86	98,98	98,09	99,33	98,29	
Tỷ lệ học sinh 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	1,14	1,02	1,91	0,67	1,71	

## **Phần II**

### **TỰ ĐÁNH GIÁ**

#### **A. ĐẶT VẤN ĐỀ**

##### **1. Tình hình chung của nhà trường**

Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Quốc tế Á Châu (Trường Quốc tế Á Châu) được thành lập theo Quyết định số 2166/QĐ-UBND của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ký ngày 28 tháng 4 năm 2011 trên cơ sở sáp nhập Trường Tiểu học Dân lập Quốc tế và Trường Trung học phổ thông Tư thục Á Châu; được hoạt động giáo dục theo Quyết định số 287-2/QĐ-GDDĐT-TC của Sở Giáo dục & Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh ký ngày 10 tháng 3 năm 2014.

Trường Quốc tế Á Châu là trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học. Trường Quốc tế Á Châu có 11 điểm trường và tổ chức hoạt động giảng dạy khối THCS, THPT ở 8 địa điểm sau:

Cơ sở 2: 4 Thái Văn Lung, Phường Bến Nghé, Quận 1 có diện tích đất là 3945 m<sup>2</sup>, diện tích xây dựng là 1524 m<sup>2</sup>, diện tích sàn xây dựng là 9500 m<sup>2</sup>. Quy mô xây dựng với 20 phòng học, 18 phòng chức năng (02 phòng bộ môn Tin học, 01 phòng bộ môn Vật lí - Công nghệ, 01 phòng bộ môn Hoá học, 01 phòng bộ môn Sinh học, 01 phòng STEM, 01 phòng bộ môn Mỹ thuật, 01 phòng bộ môn Âm nhạc - Film, 01 phòng thư viện, 01 phòng Hiệu trưởng, 01 phòng họp, 01 văn phòng, 02 phòng các Tổ chuyên môn, 01 phòng y tế, 01 phòng tham vấn tâm lý học đường, 01 phòng giáo viên, 01 phòng hoạt động Đoàn - Đội, truyền thống). Trường có sân bóng, hồ bơi, hội trường để phục vụ các hoạt động.

Cơ sở 3: 39/5 Trần Nhật Duật, Phường Tân Định, Quận 1 có diện tích đất là 240 m<sup>2</sup>, diện tích xây dựng là 194,4 m<sup>2</sup>, diện tích sàn xây dựng là 1364 m<sup>2</sup>. Quy mô xây dựng với 10 phòng học, 13 phòng chức năng (01 phòng bộ môn Tin học, 01 phòng môn khoa học tự nhiên, 01 phòng bộ môn Công nghệ, 01 phòng STEM, 01 phòng bộ môn Mỹ thuật, 01 phòng bộ môn Âm nhạc - Film, 01 phòng thư viện,

01 phòng Hiệu trưởng, 01 phòng họp, 01 văn phòng, 01 phòng giáo viên, 01 phòng y tế, 01 phòng hoạt động Đoàn - Đội, truyền thống). Trường có sân phục vụ các hoạt động.

Cơ sở 6: 149-155 Võ Oanh, Phường 25, Quận Bình Thạnh có diện tích đất là 6147 m<sup>2</sup>, diện tích xây dựng là 19078 m<sup>2</sup>, diện tích sàn xây dựng là 12339 m<sup>2</sup>. Quy mô xây dựng với 20 phòng học, 18 phòng chức năng (02 phòng bộ môn Tin học, 01 phòng bộ môn Vật lí - công nghệ, 01 phòng bộ môn Hoá học, 01 phòng bộ môn Sinh học, 01 phòng STEM, 01 phòng bộ môn Mĩ thuật, 01 phòng bộ môn Âm nhạc, 01 phòng thư viện, 01 phòng Hiệu trưởng, 01 phòng họp, 01 văn phòng, 01 phòng y tế, 01 phòng các Tổ chuyên môn, 01 phòng tham vấn tâm lý học đường, 02 phòng giáo viên, 01 phòng hoạt động Đoàn - Đội, truyền thống). Trường có sân bóng, hồ bơi để phục vụ các hoạt động.

Cơ sở 8: 226A Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3 có diện tích đất 776 m<sup>2</sup>, diện tích xây dựng là 414 m<sup>2</sup>, diện tích sàn xây dựng là 1656 m<sup>2</sup>. Quy mô xây dựng với 8 phòng học, 14 phòng chức năng (01 phòng bộ môn Tin học, 01 phòng bộ môn Vật lí - Công nghệ, 01 phòng bộ môn Hoá học, 01 phòng bộ môn Sinh học, 01 phòng STEM - Mĩ Thuật, 01 phòng bộ môn Âm nhạc - Film, 01 phòng thư viện, 01 phòng Hiệu trưởng, 01 phòng họp, 01 văn phòng, 01 phòng y tế, 01 phòng tham vấn tâm lý học đường, 01 phòng giáo viên, 01 phòng hoạt động Đoàn - Đội, truyền thống). Trường có sân phục vụ các hoạt động.

Cơ sở 9: 29-31 Trần Nhật Duật, Phường Tân Định, Quận 1 có diện tích đất là 462 m<sup>2</sup>, diện tích xây dựng là 325 m<sup>2</sup>, diện tích sàn xây dựng là 2877 m<sup>2</sup>. Quy mô xây dựng với 24 phòng học, 16 phòng chức năng (02 phòng bộ môn Tin học, 01 phòng bộ môn Vật lí - Công nghệ, 01 phòng bộ môn Hoá học - Sinh học, 01 phòng bộ môn Mĩ thuật, 01 phòng bộ môn Âm nhạc - Film, 01 phòng thư viện, 01 phòng Hiệu trưởng, 01 phòng họp, 01 văn phòng, 01 phòng y tế, 01 phòng tham vấn tâm lý học đường, 01 phòng đồng phục, 01 phòng thiết bị, 01 phòng



giáo viên, 01 phòng hoạt động Đoàn - Đội, truyền thống). Trường có sân phục vụ các hoạt động.

Cơ sở 10: 18A Cộng Hòa, Phường 12, Quận Tân Bình có diện tích đất là 2900 m<sup>2</sup>, diện tích xây dựng là 1500 m<sup>2</sup>, diện tích sàn xây dựng là 12500 m<sup>2</sup>. Quy mô xây dựng với 83 phòng học, 23 phòng chức năng (03 phòng bộ môn Tin học, 01 phòng bộ môn Ngoại ngữ, 01 phòng bộ môn Vật lí, 01 phòng bộ môn Hoá học, 01 phòng bộ môn Sinh học, 01 phòng bộ môn Công nghệ, 01 phòng STEM, 01 phòng bộ môn Mĩ thuật, 01 phòng bộ môn Âm nhạc, 01 phòng Film, 01 phòng thư viện, 01 phòng Hiệu trưởng, 02 phòng họp, 01 văn phòng, 01 phòng y tế, 01 phòng thiết bị, 01 phòng tham vấn tâm lý học đường, 02 phòng giáo viên, 01 phòng hoạt động Đoàn - Đội, truyền thống). Trường có sân bóng, hồ bơi, hội trường để phục vụ các hoạt động.

Cơ sở 11: 177Bis Cao Thắng, Phường 12, Quận 10 có diện tích đất là 1800 m<sup>2</sup>, diện tích xây dựng là 750 m<sup>2</sup>, diện tích sàn xây dựng là 5460 m<sup>2</sup>. Quy mô xây dựng với 65 phòng học, 29 phòng chức năng (05 phòng bộ môn Tin học, 01 phòng bộ môn Vật lí, 01 phòng bộ môn Hoá học, 01 phòng bộ môn Sinh học, 01 phòng bộ môn Công nghệ, 01 phòng bộ môn Khoa học tự nhiên, 01 phòng STEM, 01 phòng bộ môn Mĩ thuật, 03 phòng bộ môn Âm nhạc, 02 phòng Film, 01 phòng thư viện, 01 phòng Hiệu trưởng, 01 phòng họp, 01 văn phòng, 01 phòng chuyên môn, 01 phòng y tế, 01 phòng đồng phục, 01 phòng tham vấn tâm lý học đường, 01 phòng thiết bị, 02 phòng giáo viên, 01 phòng hoạt động Đoàn - Đội, truyền thống). Trường có sân bóng, hồ bơi, hội trường để phục vụ các hoạt động.

Cơ sở 13: 177-185 Nguyễn Văn Hưởng, Phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức có diện tích đất là 10267 m<sup>2</sup>, diện tích xây dựng là 3837 m<sup>2</sup>, diện tích sàn xây dựng là 7580 m<sup>2</sup>. Quy mô xây dựng với 21 phòng học, 16 phòng chức năng (02 phòng bộ môn Tin học, 01 phòng bộ môn Vật lí - Công nghệ, 01 phòng bộ môn Hoá học, 01 phòng bộ môn Sinh học, 01 phòng STEM, 01 phòng bộ môn Mĩ thuật, 01 phòng bộ môn Âm nhạc, 01 phòng thư viện, 01 phòng Hiệu trưởng, 01

phòng họp, 01 văn phòng, 01 phòng y tế, 01 phòng tham vấn tâm lý học đường, 01 phòng giáo viên, 01 phòng hoạt động Đoàn - Đội, truyền thống). Trường có sân đa năng, hồ bơi, hội trường để phục vụ các hoạt động.

Năm học 2022-2023 Trường Quốc tế Á Châu có 1462 cán bộ, giáo viên, nhân viên; trong đó có 01 Hiệu trưởng, 02 Phó Hiệu trưởng, 874 giáo viên và 585 nhân viên; 100% cán bộ giáo viên đạt chuẩn trở lên.

Về học sinh, năm học 2022-2023 có tổng 370 lớp với 6992 học sinh, trong đó khối tiểu học có 184 lớp 3417 học sinh; khối trung học cơ sở có 118 lớp 2358 học sinh; khối trung học phổ thông có 68 lớp 1217 học sinh. Các em học sinh khối 1, 2, 3, 6, 7 và khối 10 học theo Chương trình GDPT 2018; khối 4, 5, 8, 9, 11, 12 học theo Chương trình GDPT 2006 và được giáo dục truyền thống, đạo đức lối sống, giáo dục kỹ năng sống, hướng nghiệp, học nghề và thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn của người học sinh theo quy định của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông nhiều cấp học.

Về quản lý giáo dục, Trường Quốc tế Á Châu luôn hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ của mình trong công tác quản lý, tổ chức các hoạt động chuyên môn và giáo dục toàn diện học sinh; tổ chức tốt các phong trào thi đua; thực hiện tốt các cuộc vận động... Trong giai đoạn 2018-2023, trường có 01 học sinh đạt huy chương Bạc kỳ thi Robot trẻ quốc tế, 162 học sinh giỏi cấp thành phố, nhiều em đạt các giải phong trào văn thể mỹ, thể dục thể thao cấp Quận, Thành phố, Quốc gia và Quốc tế. Tỷ lệ tốt nghiệp THPT năm học 2018-2019 là 99,7% và 4 năm liên tiếp từ năm học 2019-2020 đến năm học 2022-2023 là 100%, tỷ lệ học sinh trúng tuyển vào đại học, cao đẳng đạt 100%.

Trong suốt quá trình xây dựng và phát triển, nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của các cấp lãnh đạo, của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, Phòng Giáo dục và Đào tạo các Quận và các cơ quan ban ngành. Nhà trường có cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp, cơ sở vật chất không ngừng

được đầu tư đảm bảo trang thiết bị phục vụ đáp ứng yêu cầu đổi mới trong quản lý, trong giảng dạy, học tập, nghiên cứu, sinh hoạt của học sinh và các hoạt động giáo dục và đào tạo khác. Tập thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường hợp tác, đoàn kết, sáng tạo, có tinh thần trách nhiệm cao, luôn thực hiện tốt các chủ trương chính sách của ngành, địa phương, của Đảng và Nhà nước, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Về mục tiêu: nhà trường đầu tư phát triển cơ sở vật chất, xây dựng nguồn nhân lực, phát triển quy mô tuyển sinh, chất lượng đào tạo, khuyến khích nghiên cứu khoa học trong giáo viên - học sinh, đảm bảo chất lượng giáo dục, chất lượng chăm sóc học sinh. Nhà trường luôn nỗ lực hoàn thành tầm nhìn: “Cung cấp nền giáo dục chất lượng mang tính toàn cầu dành cho học sinh Việt Nam và quốc tế theo xu hướng hội nhập”, và sứ mệnh: “Thế giới phát triển theo hướng hợp tác đa phương, nhiệm vụ ưu tiên hàng đầu của Trường Quốc tế Á Châu là động viên và khuyến khích học sinh vượt qua ranh giới để thấm nhuần tinh thần quốc tế trong giáo dục, khao khát nền tri thức toàn cầu và hòa bình thế giới”.

## **2. Mục đích tự đánh giá**

Mục đích tự đánh giá là tự xem xét, tự kiểm tra, chỉ ra các điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và các biện pháp thực hiện để đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành nhằm xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn của nhà trường, nâng cao chất lượng giáo dục; thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục để cơ quan chức năng đánh giá và công nhận nhà trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

## **3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá**

Hội đồng tự đánh giá Trường Quốc tế Á Châu đã tiến hành công tác tự đánh giá theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT, ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công

nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học và công văn 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên.

Trong suốt quá trình tiến hành công tác tự đánh giá, Hội đồng tự đánh giá đã huy động toàn thể đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên cùng với sự tham gia của Ban đại diện cha mẹ học sinh. Quy trình tự đánh giá cụ thể:

Bước 1. Thành lập Hội đồng tự đánh giá.

Bước 2. Lập kế hoạch tự đánh giá

Bước 3. Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng.

Bước 4. Đánh giá các mức độ đạt được theo từng tiêu chí.

Bước 5. Viết báo cáo tự đánh giá.

Bước 6. Công bố báo cáo tự đánh giá.

Bước 7. Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá.

Những vấn đề nổi bật trong báo cáo tự đánh giá là: Báo cáo được trình bày lần lượt từng tiêu chí của từng tiêu chuẩn. Mỗi tiêu chí đều được mô tả rõ ràng, cụ thể hiện trạng của nhà trường đạt được trong mỗi tiêu chí. Sau khi mô tả hiện trạng, báo cáo tự đánh giá còn nêu ra những điểm mạnh, điểm yếu của nhà trường và kế hoạch cải tiến chất lượng trong từng tiêu chí, tuy ngắn gọn nhưng rõ ràng và có tính khả thi.

## **B. TỰ ĐÁNH GIÁ**

### **Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường**

#### **Mở đầu:**

Trường TH, THCS và THPT Quốc tế Á Châu có cơ cấu tổ chức trong nhà trường đảm bảo đúng quy định tại Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông

tư số 32/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quy chế tổ chức và hoạt động của trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học loại hình tư thục ban hành kèm theo Thông tư số 40/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm: Tổ chức Công đoàn cơ sở, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Chi đoàn Giáo viên. Nhà trường đã thành lập Hội đồng trường, Ban kiểm soát, Hội đồng thi đua khen thưởng, Tổ chuyên môn, tổ văn phòng, tổ kế toán. Hoạt động của các tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định và được định kỳ rà soát, đánh giá và hoạt động hiệu quả, phát huy tốt vai trò và chức năng của mình.

Trường TH, THCS và THPT Quốc tế Á Châu tổ chức giảng dạy Chương trình giáo dục phổ thông theo Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam và Chương trình tăng cường bổ sung một số nội dung giáo dục nước ngoài bằng tiếng Anh theo sự cho phép của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh. Chương trình tập trung phát triển kỹ năng ngôn ngữ và kiến thức cho học sinh thông qua các môn kỹ năng tiếng Anh (Nghe, Nói, Đọc, Viết, Ngữ pháp), Khoa học, Toán. Đồng thời nhà trường cũng chú trọng phát triển kỹ năng công dân toàn cầu, công dân số và giáo dục liên văn hóa cho học sinh thông qua các chuyên đề về văn học thế giới, lịch sử, địa lí, ...

Để tổ chức và quản lý nhà trường một cách có hiệu quả và ngày càng phát triển về các giá trị giáo dục và quy mô nhà trường, Trường TH, THCS và THPT Quốc tế Á Châu đã chú trọng xây dựng Kế hoạch chiến lược đề định hướng và có chiến lược xây dựng, phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn, đáp ứng các nguồn lực của nhà trường.

Cơ sở số 10 của Trường TH, THCS và THPT Quốc tế Á Châu tại 18A Cộng Hòa, Phường 12 - Quận Tân Bình có đủ 3 khối lớp 10, 11, 12. Việc tổ chức lớp học, số học sinh, điểm trường đúng quy định theo Điều lệ trường trung học cơ sở,

trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Trường cơ cấu đủ nhân sự để đảm bảo việc tổ chức và thực hiện các hoạt động giáo dục của nhà trường. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường được tập huấn, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ thường xuyên và định kỳ để đáp ứng các yêu cầu về chuyên môn theo các quy định hiện hành.

Trường đã thực hiện tốt chức năng quản lý hành chính, tài chính và tài sản, quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, tổ chức và quản lý các hoạt động giáo dục, thực hiện quy chế dân chủ cơ sở và đảm bảo các điều kiện về an ninh trật tự, an toàn trường học cho các thành viên trong nhà trường, không có các hiện tượng gây rối trật tự trong nhà trường; đảm bảo các điều kiện về vệ sinh an toàn thực phẩm, chăm sóc sức khỏe cho học sinh, cho giáo viên, nhân viên nhà trường.

### **Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường**

Mức 1:

*a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;*

*b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;*

*c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo.*

Mức 2:

*Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.*

Mức 3:

*Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.*

## **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Kế hoạch chiến lược phát triển của Trường Quốc tế Á Châu giai đoạn 2018-2023 được xây dựng dựa trên các căn cứ: Luật giáo dục, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Hồ Chí Minh, tình hình kinh tế - xã hội của Thành phố Hồ Chí Minh, của cả nước và tình hình thực tế của nhà trường. Kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, phù hợp định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và các nguồn lực của nhà trường. Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường đã đề ra các giải pháp phù hợp với mục tiêu giáo dục là: “Giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo, hình thành nhân cách con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa”. Chiến lược nhà trường đáp ứng nhiệm vụ xây dựng và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, hoàn thiện hệ thống giáo dục theo hướng giáo dục mở, nâng cao chất lượng giáo dục của địa phương theo từng giai đoạn, cũng như phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất, nguồn nhân lực của nhà trường [H1-1.1-01]; [H1-1.1-02].

b) Chiến lược phát triển Trường Quốc tế Á Châu đã được nhà trường thống nhất và được cấp có thẩm quyền phê duyệt [H1-1.1-01].

c) Kế hoạch chiến lược được nhà trường công khai trên các bảng thông tin trong trường và trên trang thông tin điện tử của trường: <http://www.asianintlschool.edu.vn/vi-VN/ahs> [H1-1.1-03].

### Mức 2:

Dựa vào tình hình thực tế, mỗi năm học, căn cứ theo kế hoạch chiến lược, nhà trường xây dựng kế hoạch năm học nhằm đưa ra những giải pháp thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển [H1-1.1-04]; cũng như tổ chức các buổi họp sơ kết, tổng kết hoạt động của nhà trường, thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra nội bộ hằng năm nhằm giám sát đảm bảo các chỉ tiêu của chiến lược được quan tâm thực hiện đầy đủ [H1-1.1-05]; [H1-1.1-06].

### Mức 3:

Nhà trường tổ chức thực hiện rà soát, đánh giá và điều chỉnh việc thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường để có những giải pháp phù hợp thực hiện thành công mục tiêu chiến lược đề ra thông qua các buổi họp sơ kết, tổng kết hoạt động của nhà trường, thông qua việc xây dựng kế hoạch năm học [H1-1.1-05]; [H1-1.1-06] và các kế hoạch tổ chức các hoạt động trong năm học của nhà trường.

Quá trình tổ chức xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, các cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường [H1-1.1-07]; [H1-1.1-08].

## **2. Điểm mạnh**

Kế hoạch chiến lược của Trường Quốc tế Á Châu được xây dựng đầy đủ các nội dung, đầy đủ các mặt hoạt động của nhà trường, phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông, phù hợp với thực tế địa phương, phù hợp với Triết lý giáo dục, Sứ mệnh, Tầm nhìn, Mục tiêu giáo dục của nhà trường, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường. Kế hoạch chiến lược được xây dựng có sự tham gia của Hội đồng trường, cán bộ, giáo viên, nhân viên có kinh nghiệm và tâm huyết với các giá trị giáo dục mà nhà trường mang đến cho phụ huynh, học sinh và cộng đồng.



Kế hoạch chiến lược được cụ thể hóa bằng phương hướng kế hoạch năm học, với những chỉ tiêu và giải pháp sát với tình hình thực tế. Kế hoạch chiến lược được rà soát và điều chỉnh giải pháp để đảm bảo hoàn thành mục tiêu chiến lược đề ra.

### **3. Điểm yếu**

Học sinh và cha mẹ học sinh ít tham gia vào quá trình góp ý xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Cuối mỗi năm học, Hiệu trưởng tổ chức tổng kết việc thực hiện nhiệm vụ năm học, tiến hành rà soát việc thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường, qua đó rút ra những ưu điểm và hạn chế, đồng thời bổ sung và điều chỉnh kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường một cách cụ thể thực hiện vào giai đoạn sau.

Nhà trường căn cứ vào kết quả rà soát việc thực hiện Kế hoạch chiến lược giai đoạn 2018-2023 để xây dựng Kế hoạch chiến lược 2024-2028 với những mục tiêu cao hơn và giải pháp hiệu quả hơn, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và nguồn lực của nhà trường, đồng thời có kế hoạch định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

### **5. Tự đánh giá: đạt mức 2.**

**Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các Hội đồng khác**

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;*
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;*
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

*Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Hội đồng Trường Quốc tế Á Châu nhiệm kỳ 2022-2027 được công nhận theo Quyết định 2188/QĐ-SGDĐT ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh về việc công nhận Hội đồng trường của Trường Quốc tế Á Châu, nhiệm kỳ 2022-2027. Hội đồng trường cơ cấu gồm 05 thành viên, theo đúng quy định của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông nhiều cấp học [H1-1.2-01]. Trường có Ban kiểm soát được bầu tại Đại Hội đồng cổ đông gồm 3 thành viên. Ban kiểm soát thực hiện việc giám sát các hoạt động của nhà trường và chịu trách nhiệm trước Đại Hội đồng cổ đông về việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo quy định [H1-1.2-02].

Các Hội đồng khác: Hằng năm trường thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng tuyển sinh theo quy định [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04].

b) Hội đồng trường hoạt động theo nhiệm kỳ 05 năm theo quyết định của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng trường thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 7 Quy chế tổ chức và hoạt động của trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học loại hình tư thục (Ban hành kèm thông tư số 40/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo): xây dựng định hướng chiến lược phát triển và kế hoạch hoạt động hằng năm của trường; xây dựng quy chế tổ chức và hoạt động của trường; xây dựng và ban hành các quy định về thu, chi và quản lý tài chính; huy động các nguồn vốn để xây dựng trường; đề cử và đề nghị, công nhận hoặc hủy bỏ việc công nhận Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; phê duyệt

phương án tổ chức bộ máy, biên chế, nhân sự của trường; có kế hoạch và tổ chức giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường, việc quản lý tài sản, tài chính, ...[H1-1.2-05].

Ban kiểm soát của nhà trường thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 8 Quy chế tổ chức và hoạt động của trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học loại hình tư thục: kiểm tra, giám sát các hoạt động của nhà trường, của Hội đồng trường, lãnh đạo và các tổ chức trong trường; kiểm tra, giám sát hoạt động tài chính và thực hiện chế độ tài chính công khai của trường; định kỳ thông báo với Hội đồng trường về kết quả hoạt động của mình và nội dung báo cáo, kết luận, kiến nghị của ban kiểm soát trước khi chính thức thông qua hội nghị nhà đầu tư hoặc chủ sở hữu; báo cáo hội nghị nhà đầu tư hoặc chủ sở hữu về kết quả kiểm tra giám sát các hoạt động của nhà trường; thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường [H1-1.2-06].

Mỗi năm học Hiệu trưởng ban hành quyết định thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 21 Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông nhiều cấp học. Hội đồng có trách nhiệm tư vấn về công tác kiểm tra, xét duyệt thi đua đối với các tập thể và cá nhân trong nhà trường mỗi năm học theo hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh [H1-1.2-07].

Hội đồng Tuyển sinh 10 thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo đúng quy định trong Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh theo mỗi năm học.

c) Cuối học kỳ và cuối năm học, các Hội đồng của trường đều tổ chức họp để rà soát, đánh giá các hoạt động đã thực hiện và đề ra các biện pháp khắc phục những hạn chế, thiếu sót, cũng như điều chỉnh phù hợp với tình hình năm học sau thông qua báo cáo sơ kết, tổng kết năm học [H1-1.1-06]; [H1-1.2-08].

Mức 2:

Hội đồng trường và các Hội đồng khác luôn hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định, có xây dựng quy chế hoạt động. Hoạt động của các Hội đồng trong nhà trường thường xuyên được rà soát đánh giá định kì; nội dung các buổi họp nhằm đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của trường, bàn bạc và thống nhất các nhiệm vụ sắp tới. Các Hội đồng đã hoạt động có hiệu quả, đóng góp ý kiến tập trung các vấn đề có liên quan đến nhà trường, nhất là các nội dung chiến lược phát triển để đề ra các biện pháp phù hợp, nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H1-1.2-09]; [H1-1.2-10].

## **2. Điểm mạnh**

Hội đồng trường và các Hội đồng khác luôn hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định, các thành viên làm việc có trách nhiệm, hiệu quả, có sự thống nhất cao. Mọi hoạt động đều đúng quy chế và kế hoạch đề ra, chấp hành tốt các quy định của các cơ quan quản lý.

## **3. Điểm yếu**

Trong các hội đồng số lượng thành viên còn ít nên còn hạn chế trong việc tham gia đóng góp cho hoạt động của hội đồng.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục phát huy chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các Hội đồng trong nhà trường để nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường. Hội đồng trường khuyến khích, động viên, tạo điều kiện để giáo viên được tham gia vào các hội đồng của trường nhằm tăng cường số lượng thành viên có năng lực đáp ứng yêu cầu công việc.

## **5. Tự đánh giá: đạt mức 2.**

**Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường**

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.

## **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Trường có các tổ chức Công đoàn, Chi đoàn giáo viên và Chi đoàn Trường Quốc tế Á Châu, Chi hội chữ thập đỏ có cơ cấu tổ chức theo quy định:

Công đoàn trường có hơn 1300 công đoàn viên, Ban chấp hành Công đoàn được tập thể bầu chọn thông qua đại hội theo nhiệm kỳ 5 năm theo Điều lệ Công đoàn Việt Nam. Ban chấp hành Công đoàn cơ sở nhiệm kỳ 2023-2028 gồm có 9 thành viên và được Công đoàn Ngành giáo dục thành phố Hồ Chí Minh công nhận [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02].

Chi đoàn giáo viên và Chi đoàn Trường Quốc tế Á Châu trực thuộc Quận đoàn quận Tân Bình. Ban chấp hành Chi đoàn giáo viên được Quận đoàn địa phương chỉ định Ban chấp hành lâm thời gồm 5 thành viên. Chi đoàn Trường Quốc tế Á Châu có 593 đoàn viên. Ban chấp hành Chi đoàn trường được bầu chọn hằng năm thông qua đại hội đại biểu Chi đoàn trường và được Quận đoàn Quận Tân Bình chuẩn y [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04].

Hội chữ thập đỏ hoạt động theo luật hoạt động hội chữ thập đỏ Việt Nam và chỉ đạo hội chữ thập đỏ Quận 1. Chi hội gồm có 57 thành viên tham gia trực thuộc hội chữ thập đỏ Quận 1. Chi hội chữ thập đỏ có những hoạt động: tuyên truyền về các giá trị nhân đạo; tổ chức chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh, nhân viên, giáo viên; tổ chức các hoạt động nhân đạo của nhà trường; phát triển các hình thức gây quỹ trợ giúp nhân đạo tại trường, ... [H1-1.3-05].

b) Hoạt động của tổ chức Công đoàn, Chi đoàn giáo viên và Chi đoàn Trường Quốc tế Á Châu, Chi hội chữ thập đỏ trong nhà trường theo các quy định hiện hành.

Công đoàn trường trực thuộc Công đoàn ngành Giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh và hoạt động theo Điều lệ Công đoàn Việt Nam.

Công đoàn cơ sở thực hiện chức năng chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đội ngũ người lao động, trong đó quan tâm đến quyền lợi vật chất, tinh thần cho người lao động; phát huy quyền làm chủ; là cầu nối giữa cán bộ, giáo viên, nhân viên với lãnh đạo nhà trường [H1-1.3-06].

Chi đoàn giáo viên và Chi đoàn Trường Quốc tế Á Châu đã hoạt động đúng Điều lệ và quy định của Đoàn; thực hiện đúng chức năng của mình như: giáo dục lý tưởng, đạo đức lối sống, ý thức chấp hành pháp luật và tổ chức các hoạt động tạo sân chơi bổ ích cho học sinh toàn trường nhằm giáo dục các kỹ năng sống cho học sinh [H1-1.3-07].

Hội chữ thập đỏ hoạt động theo luật hoạt động hội chữ thập đỏ Việt Nam và chỉ đạo hội chữ thập đỏ Quận 1, TPHCM. Chi hội tham gia thực hiện các

hoạt động nhân đạo: chương trình “trợ cấp học tập” cấp quận; áo mới tặng bạn, đồ dùng học tập cho học sinh khó khăn; bữa cơm ngon cho người già neo đơn có hoàn cảnh khó khăn; phát động hoạt động thiện nguyện chung tay giúp đỡ những hoàn cảnh khó khăn; tổ chức tuyên truyền vận động giáo viên, nhân viên tham gia hiến máu nhân đạo; tổ chức các hoạt động “Quyên góp” để thực hiện công tác Chữ thập đỏ trong trường như: chăm lo tết Nguyên đán, hưởng ứng “Tháng nhân đạo”, thực hiện trợ giúp nhân đạo đột xuất [H1-1.3-08].

c) Cuối mỗi năm học, tổ chức Công đoàn, Chi đoàn giáo viên và Chi đoàn Trường Quốc tế Á Châu, Chi hội chữ thập đỏ thực hiện báo cáo tổng kết, rà soát, đánh giá lại các hoạt động, nhận xét ưu điểm, hạn chế và đề ra phương hướng hoạt động trong thời gian tới [H1-1.1-05]; [H1-1.3-09]; [H1-1.3-10]; [H1-1.3-11]; [H1-1.3-12]; [H1-1.3-13]; [H1-1.3-14]; [H1-1.3-15].

#### Mức 2:

a) Trường chưa có chi bộ, có hai Đảng viên đang công tác tại hai điểm trường, hai Đảng viên này đang sinh hoạt ghép ở địa phương [H1-1.3-16].

b) Các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường hoạt động tích cực. Công đoàn trường chăm lo tốt đời sống công đoàn viên để đội ngũ an tâm công tác, đồng thời động viên giáo viên, nhân viên tích cực thi đua các phong trào của trường, của ngành. Trong 05 năm liên tiếp, Công đoàn trường được Công đoàn Ngành Giáo dục thành phố Hồ Chí Minh xếp loại từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở [H1-1.3-14].

Các tổ chức trong nhà trường như Công đoàn, Chi đoàn giáo viên và Chi đoàn Trường Quốc tế Á Châu, Chi hội chữ thập đỏ đều có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường: tuyên truyền về nâng cao ý thức, phục vụ cộng đồng; tổ chức chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh, nhân viên, giáo viên; tổ chức các hoạt động phục vụ cộng đồng của nhà trường; phát triển các hình thức, hoạt động gây quỹ trợ giúp nhân đạo phục vụ cộng đồng tại trường.

Mức 3:

a) Trường chưa có chi bộ, có hai Đảng viên đang công tác tại hai điểm trường, hai Đảng viên này đang sinh hoạt ghép ở địa phương [H1-1.3-16].

b) Các đoàn thể, tổ chức trong nhà trường hoạt động tích cực, Công đoàn trường đã làm tốt công tác tham gia quản lý, tích cực phối hợp với hoạt động chuyên môn để phát huy và đóng góp hiệu quả hoạt động chung của nhà trường, tổ chức được nhiều hoạt động tạo sân chơi lành mạnh, sáng tạo cho giáo viên, học sinh, đặc biệt là các hoạt động chăm lo cho học sinh, giáo viên có hoàn cảnh đặc biệt, các hoạt động sinh hoạt tập thể được đổi mới hàng năm theo nhu cầu của giáo viên và học sinh, chủ động, tích cực tham gia các hoạt động do cấp trên tổ chức.

## **2. Điểm mạnh**

Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường có cơ cấu tổ chức đầy đủ theo Quy định của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học cùng các quy định khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Công đoàn trường hoạt động hiệu quả và có những đóng góp tích cực vào các hoạt động của nhà trường và cộng đồng, từ đó, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của nhà trường. Nhiều năm liền, Công đoàn trường luôn được đánh giá xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Chi đoàn giáo viên và Chi đoàn Trường Quốc tế Á Châu trong nhà trường luôn hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định, luôn được Sở Giáo dục & Đào tạo và Quận đoàn địa phương đánh giá cao hiệu quả hoạt động. Từ đó, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của nhà trường.

Cuối mỗi học kỳ, mỗi năm học, các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường đều thực hiện sơ kết, tổng kết, rà soát, đánh giá lại các hoạt động, nhận xét ưu điểm, hạn chế và đề ra phương hướng hoạt động trong thời gian tới.



### 3. Điểm yếu

Còn một vài đoàn viên chưa tích cực trong các hoạt động của nhà trường; đoàn viên giáo viên do công tác giảng dạy và chăm sóc học sinh nên chưa tham gia hết đầy đủ hoạt động do Đoàn cấp trên tổ chức.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo ban lãnh đạo nhà trường chỉ đạo các đoàn thể tiếp tục duy trì phát huy những kết quả đạt được của mỗi tổ chức đoàn thể, góp phần đẩy hoạt động của nhà trường phát triển hơn nữa. Đồng thời phân công công việc hợp lý để các thành viên tham gia và hoàn thành công việc của các hoạt động đoàn thể hiệu quả hơn.

### 5. Tự đánh giá: đạt mức 1.

**Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Tổ chuyên môn và tổ văn phòng**

Mức 1:

- a) Có Hiệu trưởng, số lượng Phó Hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Hằng năm, Tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động của Tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

- a) Hoạt động của Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;

*b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Trường Quốc tế Á Châu có hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng do Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh quyết định công nhận theo quy định của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông nhiều cấp học [H1-1.4-01]. Phó Hiệu trưởng phụ trách các điểm trường theo phân công nhiệm vụ của Hiệu trưởng. Ngoài ra, nhà trường có 01 thư ký Hội đồng Trường; ở bậc Trung học có 01 phụ trách chuyên môn hệ thống chương trình Việt Nam, 01 phụ trách chuyên môn hệ thống chương trình Quốc tế, 01 phụ trách tuyển sinh hệ thống, 01 phụ trách hành chính và dịch vụ học sinh hệ thống, 01 phụ trách tài chính - nhân sự. Tại mỗi điểm trường có phụ trách chuyên môn cơ sở chương trình Việt Nam, phụ trách chuyên môn cơ sở chương trình Quốc tế, phụ trách hành chính và dịch vụ học sinh thực hiện nhiệm vụ theo phân công của Hiệu trưởng [H1-1.4-02].

b) Hiện nay, khối THPT nhà trường có 18 tổ chuyên môn gồm tổ Toán, tổ Vật lí, tổ Hoá học, tổ Sinh học, tổ Ngữ văn, tổ Địa lí, tổ Lịch sử, tổ Tiếng Anh, tổ Công nghệ, tổ Thể dục - Giáo dục Quốc phòng và an ninh, tổ Giáo dục công dân, tổ Mĩ thuật, tổ Hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp, tổ Tin học - Nghề phổ thông, tổ giáo viên chủ nhiệm, tổ thư viện, tổ thiết bị, tổ tham vấn tâm lý học đường và tổ văn phòng, tổ hành chính, tổ kế toán được cơ cấu tổ chức đúng quy định. Mỗi Tổ chuyên môn đều có tổ trưởng, tổ phó do Hiệu trưởng ra quyết định bổ nhiệm và hoạt động dưới sự quản lý, chỉ đạo của Hiệu trưởng. Cơ cấu tổ chức của Tổ chuyên môn được quy định tại điều 14 Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông nhiều cấp học. Cơ cấu tổ chức của tổ văn phòng, tổ hành chính, tổ kế toán được quy định tại điều 15 Điều lệ

trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông nhiều cấp học [H1-1.4-03].

c) Đầu năm học, căn cứ vào kế hoạch hoạt động của nhà trường, các Tổ chuyên môn và tổ văn phòng, tổ hành chính, tổ kế toán xây dựng kế hoạch hoạt động theo từng tháng và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại điều 14 và 15 Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông nhiều cấp học. Kế hoạch hoạt động của các tổ được Hiệu trưởng phê duyệt [H1-1.4-04].

Tổ chuyên môn chủ động xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục theo chương trình môn học, hoạt động giáo dục thuộc chuyên môn phụ trách theo tuần, tháng, học kỳ, năm học; phối hợp với các Tổ chuyên môn khác xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường; thực hiện sinh hoạt định kỳ hai tuần một lần để thảo luận, thống nhất các nội dung về chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục. Tổ chuyên môn hoạt động theo nguyên tắc dân chủ, tôn trọng, chia sẻ, học tập, giúp đỡ lẫn nhau giữa các thành viên để phát triển năng lực chuyên môn [H1-1.4-04]; [H1-1.4-05].

Tổ hành chính chịu trách nhiệm quản lý tài sản, cơ sở vật chất toàn trường; lập kế hoạch sửa chữa, mua sắm cơ sở vật chất đáp ứng nhu cầu học tập và dạy học của giáo viên, nhân viên và học sinh; đảm bảo công tác an toàn an ninh trường học; phối hợp chính quyền địa phương, Công an PCCC, cơ quan y tế thực hiện theo qui định của các ban ngành liên quan; các dịch vụ ăn uống, dịch vụ xe đưa rước và chăm lo sức khỏe học sinh, nhân viên và giáo viên [H1-1.4-04].

Tổ văn phòng thực hiện công tác tuyển sinh, công tác văn thư; quản lý và lưu trữ hồ sơ học vụ và các công việc liên quan đến học sinh, giáo viên theo đúng chức năng, nhiệm vụ được phân công [H1-1.4-04].

Tổ kế toán chịu trách nhiệm hạch toán các nghiệp vụ tài chính kế toán phát sinh kịp thời và đầy đủ để đảm bảo phục vụ tốt hoạt động của nhà trường; lập kế hoạch tài chính, lập dự toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo yêu cầu

của Hội đồng trường; kiểm tra các đề xuất mua sắm và chi phí đảm bảo hiệu tối ưu và theo đúng quy định của trường; lập và báo cáo đầy đủ, kịp thời, chính xác, trung thực các báo cáo thuế, báo cáo tài chính và các báo cáo khác theo Luật Kế toán và Luật quản lý thuế hiện hành; thực hiện các công việc, các yêu cầu theo chỉ đạo của Hiệu trưởng, Hội đồng trường [H1-1.4-04].

#### Mức 2:

a) Hàng năm, mỗi Tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện từ 01 chuyên đề trở lên về đổi mới phương pháp giảng dạy nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Các chuyên đề của các tổ thực hiện đều có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới dạy và học [H1-1.4-06]; [H1-1.4-07].

b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng, tổ hành chính, tổ kế toán định kỳ thực hiện rà soát, đánh giá hoạt động theo từng học kỳ và vào cuối mỗi năm học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả công việc. Hoạt động của Tổ chuyên môn, tổ văn phòng, tổ hành chính, tổ kế toán được Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh thông qua hoạt động kiểm tra nội bộ của nhà trường [H1-1.4-08]; [H1-1.4-09]; [H1-1.4-10].

#### Mức 3:

a) Căn cứ theo kế hoạch giáo dục của nhà trường, các Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá; phụ đạo học sinh yếu, bồi dưỡng học sinh giỏi, hướng dẫn nghiên cứu khoa học; tổ chức tiết học trải nghiệm, dạy học theo định hướng giáo dục STEM, dạy học tích hợp, dạy học liên môn; rèn luyện kỹ năng mềm, kỹ năng sống, tổ chức các câu lạc bộ... Các hoạt động của Tổ chuyên môn đã có nhiều đóng góp trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường. Cụ thể, học sinh đạt thành tích tốt trong kỳ thi học sinh giỏi cấp Thành phố; học sinh đạt huy chương kỳ thi Olympic truyền thống 30/4; học sinh đạt các giải phong trào văn thể mỹ, thể dục thể thao cấp Quận, Thành phố, Quốc gia và Quốc tế. Năm học 2018-2019 trường có học sinh đạt huy chương Bạc kỳ thi Robot trẻ Quốc tế [H1-1.4-11]; [H1-1.4-12]; [H1-1.4-13]; [H1-1.4-14].

Bên cạnh đó, nhờ sự chủ động và linh hoạt trong công việc, tổ văn phòng, tổ hành chính, tổ kế toán đã có nhiều đóng góp tích cực trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục của nhà trường [H1-1.4-06].

b) Hoạt động Tổ chuyên môn hằng năm đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ. Qua triển khai các chuyên đề sinh hoạt ở Tổ chuyên môn đã góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ và chất lượng các môn học. Hoạt động chuyên đề của các tổ luôn được duy trì và là thế mạnh trong công tác giúp học sinh yêu thích bộ môn. Các chuyên đề được xây dựng mang tính đổi mới, bám sát vào chương trình học, được đầu tư bài bản về nội dung cũng như hình thức. Tuy nhiên, còn một số chuyên đề có chất lượng chưa cao, nội dung và hình thức chuyên đề chưa sâu [H1-1.4-07].

## **2. Điểm mạnh**

Trường Quốc tế Á Châu có cơ cấu tổ chức đầy đủ, đúng theo quy định. Hoạt động của Tổ chuyên môn, tổ văn phòng, tổ hành chính, tổ kế toán thường xuyên được rà soát điều chỉnh nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

## **3. Điểm yếu**

Các chuyên đề của tổ chuyên môn tổ chức còn tập trung ở cấp trung học cơ sở nhiều hơn cấp trung học phổ thông.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục chỉ đạo các Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động năm, tháng, tuần và nâng cao chất lượng của các chuyên đề, nhất là các chuyên đề của cấp trung học phổ thông về đổi mới phương pháp, hình thức dạy học tích cực, đổi mới kiểm tra đánh giá phù hợp với yêu cầu thực hiện chương trình GDPT 2018.

## **5. Tự đánh giá: đạt mức 3.**

### **Tiêu chí 1.5: Lớp học**

Mức 1:

- a) Có đủ các lớp của cấp học;
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2:

*Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Số học sinh trong lớp theo quy định.*

Mức 3:

*Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 40 (bốn mươi) học sinh, lớp tiểu học không quá 35 (ba mươi lăm) học sinh (nếu có). Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.*

## **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Cơ sở 10 của Trường Quốc tế Á Châu tại 18A Cộng Hòa, Phường 12 - Quận Tân Bình có các khối lớp từ lớp 10 đến lớp 12, đủ các lớp của cấp học theo quy định của Điều 16, Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông nhiều cấp học, phù hợp với thực tế của từng năm học [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02].

b) Học sinh của trường được tổ chức theo lớp học đảm bảo đúng quy định. Lớp học được tổ chức đúng quy định, mỗi lớp có lớp trưởng và lớp phó do tập thể lớp bầu ra vào đầu năm học. Trong mỗi lớp, học sinh được chia thành các tổ (thường là 04 tổ) từ 5 đến 7 học sinh, mỗi tổ có 01 tổ trưởng do các thành viên của tổ bầu ra vào đầu năm học. Giáo viên chủ nhiệm mỗi lớp nắm rõ thông tin và cập nhật đầy đủ ở sổ chủ nhiệm [H1-1.5-03].

c) Dưới sự hướng dẫn của giáo viên chủ nhiệm, các lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản và dân chủ. Lớp trưởng, lớp phó và các tổ trưởng được bầu chọn công khai, minh bạch trong buổi sinh hoạt lớp đầu năm. Ban cán sự chịu trách nhiệm tổ chức, quản lý và điều hành các hoạt động của lớp. Trong các hoạt động, các em học sinh được tự giác tổ chức, điều hành hoạt động của lớp và phục vụ lợi ích giáo dục học tập cho chính mình. Mỗi học sinh được chủ động, tham gia đóng góp ý kiến, nhằm thúc đẩy hoạt động học tập và phong trào của lớp đạt hiệu quả cao [H1-1.5-04].

#### Mức 2:

Trong mỗi năm học, trường có không quá 31 lớp. Nhà trường sắp xếp sĩ số học sinh bình quân mỗi lớp 20 em. Sĩ số học sinh trong lớp đảm bảo đúng yêu cầu theo quy định tại Điều 16 Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông nhiều cấp học [H1-1.1-06]; [H1-1.5-05].

#### Mức 3:

Trường có số lượng lớp phù hợp, không quá 31 lớp, sĩ số học sinh bình quân mỗi lớp 20 em [H1-1.1-06]; [H1-1.5-05].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường thực hiện cơ cấu tổ chức các khối lớp và tổ chức các lớp học đảm bảo đúng quy định tại Điều 16, Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông nhiều cấp học. Mỗi lớp học đều có ban cán sự lớp gồm: lớp trưởng, lớp phó và lớp học được chia theo tổ, mỗi tổ đều có tổ trưởng. Mỗi lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, tự chủ, ban cán sự lớp làm việc tích cực và có trách nhiệm. Nhà trường tạo điều kiện để tất cả học sinh đều tham gia vào các hoạt động của trường, lớp nhằm phát triển năng lực của học sinh.

Nhà trường chú trọng biên chế sĩ số học sinh mỗi lớp bình quân 20 học sinh để mỗi em học sinh được giáo viên sâu sát trong việc giảng dạy, giáo dục và chăm sóc học sinh nhằm đạt hiệu quả tốt trong công tác giáo dục của nhà trường, đáp

ứng nhu cầu của cha mẹ học sinh về điều kiện giảng dạy, học tập và sinh hoạt của nhà trường.

### **3. Điểm yếu**

Chất lượng hoạt động theo nguyên tắc tự quản ở các lớp chưa đồng đều, hiệu quả hoạt động chưa cao do trong các đơn vị lớp còn có những học sinh thụ động, chỉ chăm lo học tập, chưa tích cực ý kiến và tham gia các hoạt động của trường, lớp.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nhà trường tăng cường việc tập huấn, bồi dưỡng, tổ chức các chuyên đề nhằm hướng dẫn đội ngũ giáo viên chủ nhiệm trong công việc tư vấn, động viên, khuyến khích, tạo động lực cho các em học sinh tham gia các hoạt động trường lớp để phát triển toàn diện.

Từ năm học 2023-2024, nhà trường có kế hoạch tổ chức các buổi tập huấn kỹ năng điều hành, tổ chức hoạt động cho cán bộ lớp, cán bộ đoàn ngay từ đầu năm học, nhằm nâng cao chất lượng sinh hoạt lớp theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

### **5. Tự đánh giá: đạt mức 1.**

#### **Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản**

Mức 1:

*a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;*

*b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;*

*c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.*



Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

## **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Nhà trường lưu trữ đầy đủ hệ thống hồ sơ, sổ sách về hoạt động giáo dục theo quy định gồm: sổ quản lý hồ sơ lưu trữ các văn bản, công văn đi, đến, sổ quản lý tài sản, thiết bị giáo dục, sổ quản lý tài chính [H1-1.6-01]; [H1-1.6-02]; [H1-1.6-03].

b) Hàng năm Nhà trường đều có lập dự toán thu chi sử dụng trong năm, cuối mỗi năm lập báo cáo quyết toán tình hình tài chính năm, tổ chức kiểm kê tài sản hàng năm, kiểm tra công tác tài chính theo quy định [H1-1.6-04]; [H1-1.6-05]; [H1-1.6-06]; [H1-1.6-07]. Trường thực hiện công khai mức thu học phí và các khoản thu khác theo quy chế công khai theo thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; bảng chi phí học tập sinh hoạt và các quy định, chính sách ưu đãi được công khai trên cổng thông tin điện tử của trường và tại văn phòng trường, được nhà trường tư vấn cụ thể đối với phụ huynh học sinh mới và đồng thời được gửi đến cha mẹ học sinh đang theo học tại trường trước khi kết thúc năm học cũ/chuẩn bị năm học mới [H1-1.6-08].

Quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường thường xuyên cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành [H1-1.6-09].

c) Việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản tiết kiệm, đúng mục đích, sử dụng có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục của trường [H1-1.1-06]; [H1-1.4-06]. Các nội dung chi bám sát theo quy chế chi tiêu nội bộ của trường và các quy định có liên quan đã được trình Hiệu trưởng phê duyệt [H1-1.6-07]; [H1-1.6-09]. Công tác quản lý tài sản, cơ sở vật chất, trang thiết bị luôn được theo dõi, quản lý chặt chẽ. Trường có sổ quản lý tài sản, trang thiết bị, có phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng nhân viên, giáo viên [H1-1.6-02].

## Mức 2:

Nhà trường ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản. Nhà trường có phần mềm nội bộ quản lý hành chính, tài chính và tài sản [H1-1.6-10]; [H1-1.6-11]. Nhà trường có nhiều hình thức thanh toán học phí như chuyển khoản hoặc thanh toán trực tuyến vào tài khoản của trường bên cạnh việc thu tiền mặt và thu qua máy POS tại các cơ sở của trường [H1-1.6-08].

Trường không có bất cứ vi phạm nào liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính, thực hiện đầy đủ việc kê khai thuế và nộp thuế vào ngân sách nhà nước theo đúng quy định và đúng thời hạn [H1-1.6-12]; [H1-1.6-13].

Nhà trường hợp đồng với Công ty TNHH Crowe Việt Nam để thực hiện công tác giám sát, kiểm toán hoạt động tài chính của trường. Định kỳ hàng tháng, hàng năm, Công ty TNHH Crowe Việt Nam thực hiện báo cáo giám sát quản lý tài chính và gửi báo cáo đến Hội đồng trường, Ban giám hiệu nhà trường. Trong trường hợp phát hiện bất thường cần giải trình, nhà trường tiến hành gửi báo cáo kèm theo các minh chứng do Công ty TNHH Crowe Việt Nam phát hiện để yêu cầu bộ phận tài chính - kế toán cung cấp giải trình cho Hội đồng trường, Ban giám hiệu nhà trường. Quản lý hoạt động tài chính của nhà trường luôn rõ ràng và không có sai phạm theo kết quả kiểm toán [H1-1.6-14]; [H1.1.6-15].

Mức 3:

Nhà trường có kế hoạch chiến lược về tài chính để hoạch định quản trị tài chính đảm bảo hoàn thành chiến lược phát triển của nhà trường [H1-1.6-16]. Ngoài các kế hoạch chiến lược tài chính, nhà trường có xây dựng cụ thể kế hoạch tài chính hằng năm [H1-1.6-17]; [H1-1.6-18].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường thực hiện đầy đủ các quy định trong việc quản lý hành chính, quản lý tài chính và tài sản; góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả trong việc thực hiện nhiệm vụ chung của trường.

Trường có đầy đủ các kế hoạch tài chính dài hạn và từng năm để đáp ứng tài chính cho mục tiêu phát triển theo kế hoạch của trường.

## **3. Điểm yếu**

Trường chưa sắp xếp một cơ sở tập trung để lưu trữ hồ sơ.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng nhà trường tiếp tục chỉ đạo các bộ phận thực hiện tăng cường công tác rà soát đánh giá bố trí một cơ sở để tập trung lưu trữ đúng quy định, khoa học.

Tiếp tục phát huy hiệu quả trong việc quản lý tài chính và tài sản trong nhà trường. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành tập trung triển khai thực hiện và sử dụng hiệu quả phần mềm quản lý văn bản.

Nhà trường tiếp tục đầu tư kinh phí và cơ sở vật chất ở tất cả các cơ sở.

## **5. Tự đánh giá: đạt mức 3.**

### **Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên**

Mức 1:

*a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;*

*b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;*

*c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

*Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Hiệu trưởng nhà trường có xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Hằng năm, căn cứ theo công văn tập huấn, bồi dưỡng công tác chuyên môn của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, nhà trường ban hành kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên. Trên cơ sở đó, các Tổ chuyên môn triển khai nội dung bồi dưỡng đến mỗi giáo viên, nhân viên tham gia bồi dưỡng đầy đủ các lịch tập huấn chuyên môn theo quy định [H1-1.1-04]; [H1-1.4-04]; [H1-1.7-01]; [H1-1.7-02].

b) Ban giám hiệu thực hiện việc phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động trong nhà trường. Việc phân công phù hợp với trình độ chuyên môn, năng lực của mỗi thành viên, phù hợp quy định của Luật Viên chức, Luật Lao động, Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông nhiều cấp học và các quy định khác của pháp luật đã phát huy được thế mạnh của cá nhân khi đảm nhiệm công việc. Vì thế chất lượng các hoạt động giáo dục đạt hiệu quả cao. Tuy nhiên vẫn còn một số nhân viên chưa chủ động và sáng tạo trong thực hiện công việc [H1-1.1-05]; [H1-1.1-06]; [H1-1.4-02]; [H1-1.7-03].

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường

phổ thông nhiều cấp học như được tham gia các lớp bồi dưỡng, hội nghị chuyên đề của ngành và của trường để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ [H1-1.7-02], nhà trường thực hiện đầy đủ chế độ lương, chiết tính thêm giờ, công tác phí, các khoản đóng góp như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, khám sức khỏe định kỳ, ... [H1-1.7-04].

#### Mức 2:

Nhà trường có các chính sách, chương trình bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên, thường xuyên mời các chuyên gia trong và ngoài nước tổ chức các hội nghị chuyên đề, phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Trong phân công thực hiện các nhiệm vụ, lãnh đạo nhà trường đã chú trọng phân công phù hợp với năng lực, sở trường, chuyên ngành đào tạo của từng cán bộ, giáo viên, nhân viên [H1-1.4-02]. Khuyến khích giáo viên, nhân viên các bộ phận tham gia các đợt tập huấn có liên quan [H1-1.7-05]. Ngoài ra, nhà trường cũng đã có nhiều biện pháp khác để phát huy năng lực đội ngũ như đẩy mạnh công tác thi đua – khen thưởng, động viên và ghi nhận những thầy cô có thành tích tốt trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, lớp dạy có tỷ lệ đậu tốt nghiệp cao trong kỳ thi tốt nghiệp THPT, thưởng năng lực trong kỳ thi Toefl bồi dưỡng chuyên môn, thưởng năng lực hoàn thành tốt công việc cho mỗi giáo viên, nhân viên định kỳ hàng tháng, nhà trường có chính sách hỗ trợ học phí, tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ, giáo viên và nhân viên học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ [H1-1.2-09]; [H1-1.7-04].

## **2. Điểm mạnh**

Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên nhà trường được phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

Nhà trường quan tâm và có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ nhà trường. Công tác phân công nhiệm vụ khách quan, rõ ràng, phù hợp năng lực, sở trường của mỗi cá nhân.

Quyền và các chế độ của cán bộ, giáo viên, nhân viên luôn được đảm bảo và kịp thời tạo sự an tâm công tác và cống hiến cho nhà trường.

Nhà trường có chính sách hỗ trợ học phí, tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ, giáo viên và nhân viên học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

### **3. Điểm yếu**

Một số nhân viên chưa chủ động và sáng tạo trong thực hiện công việc.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nhà trường xây dựng kế hoạch giám sát thường xuyên việc thực hiện nhiệm vụ của nhân viên; tập huấn, bồi dưỡng để nhân viên tích cực, chủ động và sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

Năm 2023-2024 và các năm học tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục xây dựng và triển khai kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường, đồng thời thực hiện công tác phân công nhiệm vụ rõ ràng, phù hợp với năng lực, sở trường của từng cán bộ, giáo viên, nhân viên.

### **5. Tự đánh giá: đạt mức 2.**

#### **Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục**

Mức 1:

*a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;*

*b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;*

*c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.*

Mức 2:

*Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).*

## 1. Mô tả hiện trạng

### Mức 1:

a) Hằng năm, căn cứ vào phương hướng và nhiệm vụ năm học của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, điều kiện thực tế địa phương, đặc điểm tình hình về nhân sự, cơ sở vật chất và quy mô lớp học, Hiệu trưởng nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục. Kế hoạch giáo dục theo năm học của nhà trường đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành; phù hợp với điều kiện thực tế địa phương và điều kiện nhà trường [H1-1.1-04].

b) Nhà trường tổ chức thực hiện nghiêm túc, đầy đủ kế hoạch giáo dục đã được duyệt và được cụ thể hoá trong từng hoạt động giáo dục, được đội ngũ giáo viên phát triển thành kế hoạch giáo dục của cá nhân, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học đề ra [H1-1.1-04]; [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02]; [H1-1.8-03]; [H1-1.8-04].

c) Kế hoạch giáo dục của trường được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời, qua việc kiểm tra sổ đầu bài nhằm rà soát tiến trình dạy học. Các buổi họp giao ban chuyên môn và các cuộc họp tổ đã rà soát chương trình, đánh giá các hoạt động của tổ. Báo cáo sơ kết học kỳ và tổng kết năm học hằng năm đều được đánh giá cụ thể và điều chỉnh, bổ sung kế hoạch phù hợp cho giai đoạn tiếp theo [H1-1.1-05]; [H1-1.4-06]; [H1-1.4-08].

### Mức 2:

Nhà trường xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ ban hành từ đầu năm học, các tổ trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra chuyên môn giáo viên trong năm và tổ chức thực hiện nghiêm túc, thực hiện kiểm tra hằng tháng sổ đầu bài để đánh giá tiến độ thực hiện chương trình. Các hoạt động thực hiện kế hoạch giáo dục được nhà trường chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá vào cuối học kỳ và năm học thông qua các cuộc họp, công tác kiểm tra nhằm rà soát, nhắc nhở, kiểm tra, đánh giá kế hoạch thực hiện theo từng giai đoạn [H1-1.4-09]; [H1-1.4-10]; [H1-1.8-05]; [H1-1.8-06]. Việc thực hiện các chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà

trường đối với các hoạt động giáo dục được các đoàn kiểm tra đánh giá tốt [H1-1.8-07].

Đầu năm học, Hiệu trưởng phổ biến rộng rãi, công khai các quy định về dạy thêm, học thêm đến toàn thể giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh. Nhà trường không tổ chức dạy thêm, học thêm trong và ngoài nhà trường. Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023, nhà trường không có giáo viên vi phạm về việc dạy thêm, học thêm [H1-1.1-05]; [H1-1.4-05]; [H1-1.4-10].

## **2. Điểm mạnh**

Kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng hằng năm phù hợp với quy định hiện hành, với điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường, thực hiện đầy đủ kế hoạch giáo dục thông qua các kế hoạch của các Tổ chuyên môn, của đoàn thể và của các bộ phận. Nhà trường làm tốt công tác kiểm tra chuyên môn, kiểm tra việc thực hiện chương trình, định kỳ rà soát, đánh giá để có những điều chỉnh kịp thời, nâng cao chất lượng giáo dục.

Trường không tổ chức các hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường.

## **3. Điểm yếu**

Còn một số tổ trưởng, tổ phó chưa phát huy vai trò chủ đạo trong các hoạt động giáo dục của nhà trường, có biện pháp nâng cao chất lượng sinh hoạt của tổ nhưng hiệu quả chưa cao.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt việc xây dựng, tổ chức thực hiện, rà soát, đánh giá và điều chỉnh kế hoạch giáo dục; tăng cường các giải pháp phát huy hiệu quả vai trò của tổ trưởng, tổ phó chuyên môn, đẩy mạnh việc nâng cao chất lượng sinh hoạt Tổ chuyên môn phù hợp với quy định hiện hành.

## **5. Tự đánh giá: đạt mức 2.**



### **Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở**

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Lãnh đạo nhà trường quan tâm và chú trọng việc phát huy tinh thần dân chủ tại đơn vị. Mỗi năm học, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường, từ các buổi họp cấp tổ đến Hội nghị Người lao động cấp trường theo quy định tại Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường, đúng thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2020 về hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập [H1-1.1-07]; [H1-1.3-09].

b) Các kiến nghị, phản ánh của giáo viên, nhân viên, phụ huynh và học sinh thuộc thẩm quyền được nhà trường xử lý đầy đủ, theo đúng pháp luật quy định. Nhà trường không có đơn thư khiếu nại, tố cáo [H1-1.9-01].

c) Hằng năm, Ban giám hiệu luôn phối hợp cùng Ban chấp hành Hội nghị Người lao động xây dựng báo cáo việc thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở tại đơn

vị trong Hội nghị Người lao động. Quy chế dân chủ luôn được cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện tốt, góp phần tạo sự đoàn kết trong nhà trường [H1-1.3-09]; [H1-1.9-02]; [H1-1.9-03].

#### Mức 2:

Việc thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở của nhà trường được công khai, minh bạch, nhất là trong việc thực hiện chế độ chính sách cho người lao động, việc thực hiện tuyển dụng, quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ, quản lý, sử dụng tài sản, tài chính. Thông qua các buổi họp Hội đồng sư phạm, họp Hội đồng trường, ... Nhà trường lắng nghe ý kiến phản ánh, thắc mắc của giáo viên, nhân viên và giải quyết kịp thời [H1-1.3-09]; [H1-1.9-03].

### **2. Điểm mạnh**

Nhà trường triển khai thực hiện đầy đủ các Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước; chỉ đạo, hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, của địa phương. Đảm bảo triển khai đầy đủ quy chế dân chủ ở cơ sở.

Lãnh đạo nhà trường luôn lắng nghe đóng góp ý kiến của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường với tinh thần cầu thị, chia sẻ.

Cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở của nhà trường được đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

### **3. Điểm yếu**

Mặc dù nhà trường đã nỗ lực trong việc tạo điều kiện để đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên tham gia đóng góp xây dựng kế hoạch giáo dục, các nội quy, quy định, quy chế; tuy nhiên, còn một số giáo viên, nhân viên chưa mạnh dạn tham gia đóng góp ý kiến xây dựng đơn vị.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2023-2024 trở đi, Hiệu trưởng tiếp tục phối hợp tốt với Công đoàn trong việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, tiếp tục công khai, minh bạch những vấn đề viên chức, người lao động cần phải biết, kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của đội ngũ trong đơn vị để xây dựng môi trường làm việc dân chủ, đoàn kết.

Hiệu trưởng phối hợp Ban chấp hành Công đoàn động viên, khuyến khích giáo viên nhân viên trong đơn vị tích cực hơn nữa trong tham gia đóng góp ý kiến với tinh thần xây dựng để đơn vị hoạt động ngày càng hiệu quả.

#### **5. Tự đánh giá: đạt mức 2.**

##### **Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học**

Mức 1:

*a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bữa ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;*

*b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;*

*c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.*

Mức 2:

*a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;*

*b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường phối hợp với Phòng giáo dục các Quận, Trung tâm Y tế các Quận để xây dựng kế hoạch với đầy đủ các phương án về: Công tác đảm bảo an toàn về an ninh trật tự [H1-1.10-01]; đảm bảo an toàn phòng chống tai nạn, thương tích trong trường học [H1-1.10-02]; phòng chống tệ nạn xã hội và bạo lực học đường [H1-1.10-03]; phòng, chống dịch bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm [H1-1.10-04]. Các kế hoạch được phổ biến rộng rãi đến cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường. Bếp ăn của nhà trường đảm bảo đủ điều kiện an toàn vệ sinh thực phẩm. Nhà trường có kế hoạch đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, xây dựng phương án xử lý tình huống xảy ra ngộ độc thực phẩm [H1-1.10-05]. Nhằm triển khai có hiệu quả các kế hoạch tổ chức thực hiện, trường chú trọng tập huấn kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm cho giáo viên, nhân viên nhà trường [H1-1.10-06]. Nhà trường thực hiện Quy chế phối hợp giữa nhà trường với công an phường về đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học [H1-1.10-07]. Giáo viên quản nhiệm và giám sát phối hợp tốt với cha mẹ học sinh để theo dõi học sinh cũng như giải quyết kịp thời các mâu thuẫn, xung đột trong học sinh, học sinh và cha mẹ học sinh thực hiện cam kết với nhà trường về thực hiện đúng luật giao thông vào đầu mỗi năm học [H1-1.10-08].

b) Trường có hộp thư góp ý cũng như đường dây nóng để tiếp nhận xử lý các thông tin phản ánh [H1-1.10-09].

Nhà trường có trang bị hệ thống camera giám sát an ninh trật tự từng khu vực; thực hiện phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường với cha mẹ học sinh và địa phương nhằm đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống bạo lực học đường, phòng chống dịch bệnh [H1-1.10-10]. Nhà trường hợp đồng với công ty dịch vụ bố trí

lực lượng bảo vệ thường trực 24/24 và kiểm soát chặt chẽ các hoạt động vào, ra của khách, giáo viên, nhân viên và học sinh thông qua hệ thống công an ninh [H1-1.10-11].

c) Nhà trường không có xảy ra hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường. Trường tổ chức thực hiện các chuyên đề về phòng chống bạo lực học đường và bình đẳng giới nhằm nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh [H1-1.10-12].

#### Mức 2:

a) Nhà trường có phối hợp lực lượng công an phòng cháy chữa cháy Quận và công an Phường xây dựng kế hoạch thực tập phương án chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Nhà trường tổ chức diễn tập phòng cháy chữa cháy định kỳ hằng năm [H1-1.10-13].

Nhà trường phối hợp với Công an quận, đội phòng cháy chữa cháy, chuyên viên tham vấn tâm lý học đường, nhân viên y tế phổ biến, hướng dẫn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện diễn tập phương án đảm bảo an ninh trật tự [H1-1.10-14]. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh được tập huấn định kỳ hằng năm về vệ sinh an toàn thực phẩm [H1-1.10-15]; tập huấn an toàn phòng, chống tai nạn thương tích, cháy nổ, thảm họa, thiên tai, dịch bệnh, các tệ nạn xã hội và bạo lực cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường [H1-1.10-16].

b) Bộ phận hành chính phối hợp bộ phận chuyên môn thường xuyên giám sát, kiểm tra, thu thập, xử lý các thông tin và đề xuất với Ban giám hiệu nhà trường có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả các biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường; phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương và Công an Phường, Quận đảm bảo an ninh trật tự trong và ngoài nhà trường [H1-1.10-07].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường đã phối hợp chặt chẽ với các lực lượng chức năng trong xây dựng và triển khai phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng chống thảm họa, thiên tai; phòng chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường.

Nhà trường có hệ thống camera giám sát an ninh trật tự từng khu vực, có sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường với phụ huynh học sinh và địa phương trong việc đảm bảo an ninh trật tự.

Trường có trang bị hệ thống cổng an ninh kiểm soát chặt chẽ các hoạt động vào, ra của khách, giáo viên, nhân viên và học sinh thông qua việc xác nhận thông tin cấp phát thẻ an ninh được lưu trữ bảo mật.

## **3. Điểm yếu**

Vẫn còn tình trạng bán hàng rong trên vỉa hè tuyến đường Cộng Hòa đi vào khu vực điểm trường đôi khi gây ảnh hưởng giao thông vào giờ cao điểm.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trường tiếp tục phối hợp với chính quyền địa phương để giải quyết về vấn đề bán hàng rong gây ảnh hưởng trật tự giao thông vào giờ cao điểm.

Giáo dục, tuyên truyền nhắc nhở học sinh chấp hành tốt các quy định, có ý thức bảo đảm an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, không mua hàng rong.

Tiếp tục phát huy việc đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn phòng, chống tai nạn thương tích, cháy nổ; thiên tai, dịch bệnh; các tệ nạn xã hội và bạo lực trong nhà trường.

## **5. Tự đánh giá: đạt mức 2.**

### **Kết luận về Tiêu chuẩn 1:**

#### **Điểm mạnh nổi bật**

Các đoàn thể và tổ chức trong nhà trường có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định, đóng góp tích cực trong các hoạt động, phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng với lãnh đạo nhà trường và hoạt động hiệu quả.

Nhà trường thực hiện tốt công tác quản lý, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản.

Kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng hằng năm phù hợp với quy định hiện hành, với điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường. Nhà trường làm tốt công tác kiểm tra chuyên môn, kiểm tra việc thực hiện chương trình, định kỳ rà soát, đánh giá để có những điều chỉnh kịp thời, nâng cao chất lượng giáo dục. Nhà trường không tổ chức dạy thêm, học thêm trong nhà trường.

Đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, có ý thức tự học nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến theo đúng quy định khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường.

Nhà trường đã phối hợp chặt chẽ với các lực lượng chức năng trong công tác đảm bảo an toàn, an ninh trường học, phòng chống tai nạn thương tích, không có tệ nạn xã hội trong nhà trường. Công tác bảo vệ, phòng chống cháy nổ, dịch bệnh được nhà trường thực hiện nghiêm túc.

### **Điểm yếu cơ bản**

Trong quá trình công tác, một số nhân viên chưa chủ động và sáng tạo trong thực hiện công việc.

Số lượng tiêu chí đạt và không đạt yêu cầu:

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10.

- Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/10.

## **Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh**

### **Mở đầu:**

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên là nhân tố quan trọng làm nên chất lượng giáo dục của nhà trường. Trong những năm qua nhà trường đã luôn quan tâm xây dựng, bồi dưỡng, thực hiện các chế độ chính sách đảm bảo đầy đủ quyền cho giáo viên, nhân viên để thực hiện tốt được nhiệm vụ giáo dục nhà trường đề ra.

Ban lãnh đạo gồm 01 Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng đều có trình độ chuyên môn đại học và trên đại học, có phẩm chất đạo đức trong sáng, có năng lực và tận tụy trong công tác, quản lý chặt chẽ các hoạt động toàn diện của nhà trường, tổ chức thực hiện các hoạt động theo kế hoạch trên cơ sở các nội dung, yêu cầu và quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan chức năng, bảo đảm được các tiêu chuẩn theo quy định của Luật Giáo dục. Đội ngũ giáo viên, có trình độ đào tạo đạt chuẩn và trên chuẩn theo quy định, nhiệt tình, tận tâm với nghề, có năng lực chuyên môn tốt đáp ứng yêu cầu giảng dạy, đã qua các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ theo chuyên ngành và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Tinh thần đoàn kết nội bộ trong và ngoài nhà trường được củng cố và phát triển không ngừng. Học sinh của nhà trường đảm bảo độ tuổi khi đến trường theo quy định, thực hiện đầy đủ quyền của tất cả học sinh.

### **Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng**

#### Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*
- b) Được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng trở lên;*
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.*

#### Mức 2:



a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá trở lên;

b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức tốt.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý nhà trường có trình độ đào tạo đại học, sau đại học theo quy định của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông nhiều cấp học, có đạo đức nghề nghiệp chuẩn mực và tư tưởng đổi mới trong lãnh đạo, quản trị nhà trường; có năng lực phát triển chuyên môn, nghiệp vụ bản thân; Hiệu trưởng có trình độ chuyên môn đạt chuẩn theo quy định; đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục [H1-1.4-01]; [H2-2.1-01].

- Hiệu trưởng:

+ Bà Nguyễn Lê Thanh Trúc có thâm niên 24 năm giữ cương vị Hiệu trưởng, có trình độ đào tạo đạt chuẩn theo quy định.

- 02 Phó Hiệu trưởng nhà trường:

+ Bà Nguyễn Trâm Hương được bổ nhiệm từ năm 2011 đến nay; có trình độ đào tạo Đại học Sư phạm chuyên ngành hoá học, Thạc sĩ Quản lý giáo dục; đạt chuẩn trình độ theo chức danh nghề nghiệp.

+ Bà Trần Thị Tâm Tuyên được bổ nhiệm từ 2011 đến nay, có trình độ đào tạo Đại học Sư phạm chuyên ngành Vật lí, có trình độ đào tạo đạt chuẩn trình độ theo chức danh nghề nghiệp [H1-1.4-01].

b) Hằng năm, Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng được đánh giá đạt mức tốt theo quy định chuẩn Hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông quy định tại Thông tư 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H2-2.1-01]; [H2-2.1-02].

c) Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đều được tham gia các lớp bồi dưỡng quản lý giáo dục, tin học, ngoại ngữ và bồi dưỡng chính trị, dự đầy đủ các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức [H2-2.1-02]; [H2-2.1-03]; [H2-2.1-04].

#### Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, từ năm học 2018-2019 đến nay, Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng được đánh giá ở mức khá theo chuẩn Hiệu trưởng của Thông tư 14/2018/TT-BGDĐT [H2-2.1-01].

b) Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng tích cực tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; xây dựng được khối đoàn kết nội bộ, tạo được sự tín nhiệm cao trước Hội đồng giáo dục nhà trường [H2-2.1-04].

#### Mức 3:

Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023, Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng được đánh giá ở mức khá theo chuẩn Hiệu trưởng của Thông tư 14/2018/TT-BGDĐT [H2-2.1-01]; [H2-2.1-02].

## **2. Điểm mạnh**

Cán bộ quản lý nhà trường đạt tiêu chuẩn phẩm chất, chính trị, đạo đức, lối sống và chuyên môn, có năng lực quản lý, có đủ sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp; được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm cao.

Xếp loại thi đua hàng năm đều đạt Lao động tiên tiến. Năng lực tin học và ngoại ngữ của cán bộ quản lý nhà trường đáp ứng tốt yêu cầu công việc.

### **3. Điểm yếu**

Về trình độ lý luận chính trị của cán bộ quản lý nhà trường chỉ mới đáp ứng chuẩn yêu cầu.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2023-2024 trở đi, cán bộ quản lý nhà trường tiếp tục học tập, bồi dưỡng để nâng cao hơn nữa trình độ lý luận chính trị.

### **5. Tự đánh giá: đạt mức 1.**

#### **Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên**

Mức 1:

*a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;*

*b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;*

*c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.*

Mức 2:

*a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;*

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;*

*c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học;*

*trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

Mức 3:

*a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;*

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Trong 05 năm học vừa qua, số lượng, cơ cấu giáo viên của trường đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục. Năm học 2022-2023, trường có đủ số lượng giáo viên đảm bảo đủ để dạy các môn học bắt buộc theo quy định tại Thông tư 16/2017/TT/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 về hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc theo quy định. Hằng năm, nhà trường phân công giáo viên giảng dạy cùng với kiêm nhiệm đảm bảo đúng chuyên môn và năng lực, đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục [H2-2.2-01]; [H2-2.2-02]; [H2-2.2-03].

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định của Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông. Năm học 2022-2023, trường có 147 giáo viên, trong đó 100% giáo viên đạt trình độ chuẩn, 23 giáo viên đạt trên chuẩn [H2-2.2-04].

c) Cuối mỗi năm học, nhà trường có tổ chức đánh giá, xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo qui định tại Thông tư số 20/2018/TT- BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Kết quả có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên [H2-2.2-04].

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp; giáo viên được tham gia các lớp nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị, quản lý giáo dục [H2-2.2-04]; [H2-2.2-05].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên; trong đó, năm học 2022-2023 có 100% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá, tốt [H2-2.2-04].

c) Giáo viên có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh theo phân công của Hiệu trưởng [H2-2.2-06].

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H1-1.2-09].

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên từ mức khá trở lên, tỷ lệ đạt chuẩn ở mức tốt rất cao [H2-2.2-04].

b) Nhà trường tổ chức các hoạt động nghiên cứu khoa học trong trường. Tuy nhiên, không có giáo viên báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học cấp Quận, Thành phố, Quốc gia.

## **2. Điểm mạnh**

Trường có đủ số lượng giáo viên, cơ cấu đủ cho tất cả các môn học; đạt trình độ chuẩn được đào tạo. Giáo viên được phân công giảng dạy theo đúng

chuyên môn được đào tạo. Giáo viên có năng lực tiếp cận và ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần. Trường không có giáo viên bị kỷ luật.

### **3. Điểm yếu**

Nhà trường có giáo viên hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học và tham gia cuộc thi Khoa học kỹ thuật nhưng số lượng còn thấp.

Nhà trường không có giáo viên báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học cấp Quận, Thành phố, Quốc gia.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo nhà trường tiếp tục duy trì đủ số lượng, cơ cấu giáo viên đủ vị trí giảng dạy cho tất cả các môn học, tiếp tục tạo điều kiện và động viên giáo viên tham gia học nâng chuẩn về trình độ.

Những năm học tới nhà trường có kế hoạch cụ thể để khuyến khích giáo viên nghiên cứu, báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học đồng thời đẩy mạnh hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học. Từ cuối tháng 4 năm 2023, nhà trường đã kết hợp với Trung tâm sức khỏe - môi trường (CHE) của Trường Đại học Quốc tế Sài Gòn (SIU) để hướng dẫn giáo viên nâng cao khả năng nghiên cứu khoa học, áp dụng thực hiện giảng dạy nghiên cứu khoa học vào chương trình giảng dạy của nhà trường; tiếp tục tổ chức các câu lạc bộ nghiên cứu khoa học cho học sinh.

### **5. Tự đánh giá: đạt mức 2.**

#### **Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên**

Mức 1:

*a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công;*

*b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;*

*c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.*

Mức 2:

- a) *Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;*
- b) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

Mức 3:

- a) *Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;*
- b) *Hàng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Hiệu trưởng Trường Quốc tế Á Châu có phân công nhiệm vụ cho đội ngũ nhân viên đảm nhiệm các vị trí việc làm đúng chuyên môn, giáo viên kiêm nhiệm công tác thiết bị và an toàn trường học đúng quy định. Giáo viên, nhân viên nhà trường có tinh thần trách nhiệm cao, nhiệt tình, đoàn kết, tích cực trong công tác hỗ trợ đồng nghiệp, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; luôn tìm tòi, khám phá và học hỏi những điều mới nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ [H1-1.4-02]; [H2-2.3-01]; [H2-2.3-02].

b) Nhân viên nhà trường được Hiệu trưởng phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực chuyên môn. Nhà trường thực hiện tốt các quy định về chế độ và chính sách đối với tất cả các nhân viên, được ký hợp đồng lao động đầy đủ theo quy định của pháp luật [H2-2.3-02]; [H2-2.3-03].

c) Tất cả nhân viên của nhà trường đều hoàn thành các nhiệm vụ được giao thông qua kết quả đánh giá của từng học kỳ và cả năm học. Năm học 2022-2023 có 100% nhân viên được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ [H1-1.2-09].

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên của nhà trường đảm bảo không thấp hơn quy định của Nhà nước về định mức nhân viên đối với từng cấp học, đúng theo quy định. Năm học 2022-2023 Trường Quốc tế Á Châu có 01 Hiệu trưởng, 02 Phó Hiệu trưởng, 12 cán bộ quản lý và 80 nhân viên, cụ thể: 05 nhân viên học vụ, 01 nhân viên thư viện, 11 nhân viên kế toán, 01 nhân viên tham vấn tâm lý, 02 y tế trường học, 01 nhân viên công nghệ thông tin, 12 bảo vệ, 18 phục vụ và dịch vụ học sinh, 02 nhân viên giám sát, 13 nhân viên tạp vụ, 08 nhân viên phụ bếp, 01 nhân viên bảo trì, 06 trợ lý cơ sở, 11 giáo viên kiêm nhiệm công tác thiết bị và an toàn trường học đáp ứng đúng theo Thông tư số 40/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học loại hình tư thục và các quy định hiện hành khác [H1-1.4-02]; [H2-2.3-02].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H1-1.2-09].

### Mức 3:

a) Các nhân viên có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm, cụ thể: nhân viên thư viện, kế toán, văn phòng, giáo viên kiêm nhiệm có trình độ đạt chuẩn; nhân viên y tế có trình độ trung cấp trở lên; nhân viên khác có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm đúng quy định [H2-2.3-04].

b) Hằng năm, các nhân viên được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của nhân viên [H1-1.7-05]; [H2-2.3-05]; [H2-2.3-06].

## **2. Điểm mạnh**

Nhân viên nhà trường có trình độ đào tạo đạt chuẩn và được bố trí công việc phù hợp, có tinh thần trách nhiệm cao, nhiệt tình, đoàn kết, tích cực trong công tác hỗ trợ đồng nghiệp, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; luôn tìm tòi, khám phá và học hỏi những điều mới nhằm nâng cao



trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Đội ngũ nhân viên được đảm bảo các chế độ và chính sách theo quy định của nhà trường và của ngành giáo dục.

### **3. Điểm yếu**

Nhân viên phụ trách công tác thiết bị là giáo viên kiêm nhiệm.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo, nhà trường sắp xếp nhân sự và thời khóa biểu phù hợp để công tác quản lý thiết bị được hoàn thành tốt.

### **5. Tự đánh giá: đạt mức 3.**

#### **Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh**

Mức 1:

- a) *Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;*
- b) *Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*
- c) *Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

*Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.*

Mức 3:

*Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Nhà trường đảm bảo thực hiện tuyển sinh lớp 10 theo đúng tinh thần chỉ đạo và bám sát văn bản hướng dẫn tuyển sinh của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, không có học sinh đi học trước tuổi, không xét tuyển trường hợp học sinh có đội tuổi không đúng quy định vào học tại trường. Học sinh của

nhà trường đảm bảo đúng quy định về độ tuổi của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông nhiều cấp học [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02]; [H2-2.4-01].

b) Học sinh thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo quy định thông qua việc thực hiện nghiêm túc nội quy học sinh, quy định của nhà trường và nhiệm vụ học tập. Cụ thể, nhà trường giáo dục học sinh biết kính trọng, lễ phép đối với cha mẹ, cán bộ quản lý, thầy giáo, cô giáo, nhân viên của nhà trường và những người lớn tuổi; biết đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện; biết thực hiện tốt điều lệ, nội quy trường học; tham gia tích cực, đầy đủ các hoạt động tập thể của trường, của lớp, của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; giúp đỡ gia đình và tham gia các hoạt động xã hội; giữ gìn, bảo quản tài sản chung, góp phần xây dựng, bảo vệ và phát huy truyền thống nhà trường [H2-2.4-02]; [H2-2.4-03].

c) Nhà trường đảm bảo các quyền của học sinh được bình đẳng trong việc thụ hưởng nền giáo dục toàn diện, vươn tầm quốc tế theo phương châm giáo dục: "Tâm hồn Việt Nam, giáo dục thế giới" của nhà trường; được đảm bảo cung cấp đầy đủ những thông tin tuyên truyền, hưởng ứng các phong trào do nhà trường, quận, thành phố phát động; được cung cấp đầy đủ điều kiện về cơ sở vật chất, vệ sinh, an toàn trường lớp; được sử dụng các trang thiết bị, nền tảng học tập trực tuyến LMS, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, văn hóa, thể thao của nhà trường theo quy định; được tôn trọng, bảo vệ và đối xử bình đẳng, dân chủ; được quyền khiếu nại với Ban giám hiệu nhà trường, các cấp quản lý giáo dục thông qua hoạt động đối thoại giữa học sinh và lãnh đạo nhà trường hàng năm về những hoạt động trong nhà trường, các em được bày tỏ tâm tư, nguyện vọng và đề đạt các ý kiến đóng góp xây dựng nhà trường; được quyền chuyển trường khi có lý do chính đáng theo quy định hiện hành và theo nguyện vọng của học sinh và phụ huynh [H2-2.4-04]; [H2-2.4-05]; [H2-2.4-06].

Học sinh được giáo dục kỹ năng sống; được tư vấn tâm lý, hướng nghiệp; được khám sức khỏe; tham gia tất cả các hoạt động giáo dục, các cuộc thi, các

phong trào của Đoàn trường, quận Đoàn và thành Đoàn phát động; được quyền nhận học bổng hoặc các trợ cấp khác theo quy định đối với những học sinh có khó khăn về đời sống và những học sinh có năng lực đặc biệt; được tham gia và nhận các chế độ, chính sách và các quyền khác theo quy định của pháp luật [H1-1.4-14]; [H2-2.4-07].

#### Mức 2:

Nhà trường có đội ngũ giáo viên chủ nhiệm và nhân viên bảo vệ, giám sát, tạp vụ được phân công nhiệm vụ thường xuyên theo dõi, phát hiện kịp thời học sinh vi phạm các hành vi không được làm để phối hợp với ban giám hiệu nhà trường giáo dục và nhắc nhở các em. Đội ngũ ban Quản lý tại từng cơ sở hướng dẫn, hỗ trợ giáo viên chủ nhiệm giải quyết tốt các tình huống học sinh vi phạm. Nhà trường áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và học sinh có chuyển biến tích cực [H2-2.4-08].

#### Mức 3:

Học sinh Trường Quốc tế Á Châu đã gặt hái được nhiều thành tích cao trong học tập, rèn luyện và được nhà trường khen thưởng, cấp học bổng nhằm tuyên dương gương sáng của học sinh vào cuối mỗi học kỳ. Cụ thể, nhà trường tổ chức Lễ phát thưởng để khen thưởng những học sinh đạt thành tích tốt trong các kỳ thi học sinh giỏi cấp Thành phố; học sinh đạt giải cao trong các cuộc thi thể dục thể thao cấp Thành phố; học sinh đạt các danh hiệu học sinh giỏi, học sinh tiên tiến; học sinh đạt các thành tích tốt trong các phong trào thi đua do trường và các đoàn thể tổ chức đã tác động tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường [H1-1.4-14].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường thực hiện đúng theo chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về tuyển sinh đầu cấp, tuyển sinh học sinh đúng độ tuổi quy định. Học sinh nhà trường được đảm bảo các quyền theo Điều 35 của thông tư Số 32/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 15 tháng 9 năm 2020 ban

hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường trung học phổ thông có nhiều cấp học và các quy định khác của pháp luật.

Học sinh thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình giáo dục của nhà trường; biết kính trọng, lễ phép đối với cha mẹ, cán bộ quản lý, thầy giáo, cô giáo, nhân viên của nhà trường và những người lớn tuổi; biết đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện; biết thực hiện tốt điều lệ, nội quy trường học; tham gia tích cực, đầy đủ các hoạt động tập thể của trường, của lớp, của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; giúp đỡ gia đình và tham gia các hoạt động xã hội; giữ gìn, bảo vệ tài sản chung, góp phần xây dựng, bảo vệ và phát huy truyền thống nhà trường.

Nhà trường rất quan tâm công tác rèn luyện nề nếp, kỷ luật học sinh và tạo điều kiện tốt nhất, phù hợp với điều kiện của nhà trường nhằm giúp học sinh được tham gia các hoạt động ngoại khóa, văn nghệ, thể thao, trải nghiệm, chuyên đề để học sinh có thể áp dụng kiến thức đã được học vào thực tiễn đời sống, học hỏi thêm nhiều kiến thức thực tế và trau dồi kỹ năng ứng xử, xử lý tình huống tốt.

Nhà trường thực hiện tốt chế độ khen thưởng, trao học bổng dành cho những học sinh có thành tích tốt trong học tập và rèn luyện.

### **3. Điểm yếu**

Vẫn còn một vài học sinh vi phạm nội quy, quy định của nhà trường.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2023-2024 nhà trường tiếp tục xây dựng chương trình giáo dục phù hợp với tầm nhìn, sứ mệnh và mục tiêu giáo dục của nhà trường nhằm đảm bảo cải tiến kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

### **5. Tự đánh giá: đạt mức 3.**

#### **Kết luận về Tiêu chuẩn 2:**

#### **Điểm mạnh nổi bật**

100% giáo viên của trường đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên. Nhà trường không có giáo viên, nhân viên bị kỷ luật.

Tất cả học sinh của trường đều đảm bảo về độ tuổi theo quy định, 100% học sinh của trường được đảm bảo các quyền theo quy định của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông nhiều cấp học và các quy định khác của pháp luật.

### **Điểm yếu cơ bản**

Số lượng học sinh đạt thành tích tốt trong các kỳ thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật cấp thành phố còn thấp.

Số lượng tiêu chí đạt và không đạt yêu cầu:

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 04/04.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/04.

### **Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học**

#### **Mở đầu:**

Các cơ sở Trường Quốc tế Á Châu được thiết kế và xây dựng theo các tiêu chuẩn nghiêm ngặt trong nước và Quốc tế. Trường đảm bảo tối đa các quy định về an toàn, vệ sinh, phòng cháy chữa cháy, điều kiện thông thoáng, góp phần tạo ra một môi trường học tập vừa thoải mái, vừa an toàn cho học sinh; có hệ thống công an ninh, camera được kiểm soát chặt chẽ nhằm đảm bảo an toàn tuyệt đối cho nhân viên, giáo viên và học sinh; trường đạt chuẩn xanh, sạch, đẹp và an toàn.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị giáo dục hiện đại với nhiều phòng học bộ môn: phòng bộ môn Tin học, phòng bộ môn Vật lí, phòng bộ môn Hoá học, phòng bộ môn Sinh học, phòng bộ môn Công nghệ, phòng STEM, phòng bộ môn Mỹ thuật, phòng bộ môn Âm nhạc, phòng Film nhằm giúp giáo viên nâng cao chất lượng giảng dạy và học sinh nâng cao khả năng tiếp thu, lĩnh hội, trải nghiệm kiến thức. Đặc biệt, Trường có sân thể thao đa năng, hồ bơi, khu thư giãn,... để phục vụ các hoạt động vui chơi, luyện tập thể thao.

Ngoài ra, nhà trường đã thành lập các khu công nghệ, cung cấp các máy tính được kết nối với Internet thuận tiện cho việc học tập và nghiên cứu của học

sinh, giáo viên; trang bị laptop cho các tiết học thực hành; hệ thống wifi được phủ sóng toàn khuôn viên. Nhà trường thiết lập tường lửa nhằm đảm bảo an toàn thông tin, hạn chế tối đa việc HS, GV truy cập các trang internet không lành mạnh.

Bên cạnh đó, cơ sở vật chất được kiểm kê định kỳ hằng năm và thường xuyên được bảo trì, sửa chữa, bổ sung trang thiết bị giáo dục nhằm góp phần đổi mới, nâng cao chất lượng dạy học và nghiên cứu khoa học.

### **Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập**

Mức 1:

*a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;*

*b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh;*

*c) Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.*

Mức 2:

*Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.*

Mức 3:

*Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất 6m<sup>2</sup>/học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất 10m<sup>2</sup>/học sinh; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Cơ sở số 10 của Trường Quốc tế Á Châu tại 18A Cộng Hòa, Phường 12, Quận Tân Bình có diện tích khuôn viên 2900 m<sup>2</sup> với tổng diện tích sử dụng 12.500 m<sup>2</sup>. Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục. Cảnh quan khuôn viên trường được bố trí hợp lí, hài hòa tạo nên môi trường

trong lành, sạch sẽ và thoáng mát; có nhân viên trực vệ sinh và chăm sóc cây xanh chung quanh hàng rào, các bồn hoa, các chậu cây xanh ở các sảnh hành lang, các phòng chức năng, ... Ngoài ra, trường có sân thể thao đa năng, hồ bơi, khu thư giãn, khu công nghệ, ... đảm bảo cho nhu cầu vui chơi và học tập của học sinh [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

b) Trường có cổng trường, biển tên trường theo quy định của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông nhiều cấp học, có tường rào bao quanh để đảm bảo an toàn cho khuôn viên trường học. Đặc biệt, trường có hệ thống camera quan sát toàn bộ khuôn viên trường, công an ninh được kiểm soát chặt chẽ nhằm đảm bảo an toàn tuyệt đối cho nhân viên, giáo viên và học sinh [H3-3.1-03].

c) Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng được yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục, đảm bảo vệ sinh, thoáng mát; có sân thể thao đa năng cho học sinh luyện tập các môn thể thao: bóng đá, bóng rổ, cầu lông, ... Đặc biệt, nhà trường có hồ bơi được thiết kế hiện đại phù hợp với lứa tuổi học sinh, trang bị đầy đủ các thiết bị cứu hộ, có nhân viên cứu hộ và nguồn nước được kiểm tra thường xuyên, đảm bảo an toàn cho học sinh sử dụng [H3-3.1-04]; [H3-3.1-05].

#### Mức 2:

Sân chơi, bãi tập đáp ứng được yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục, được trang bị các dụng cụ phù hợp để học sinh tập luyện các môn thể thao như: bóng đá, bóng rổ, cầu lông, bơi lội, ... [H3-3.1-04]; [H3-3.1-05].

Các khu thư giãn được thiết kế hiện đại tại hành lang các tầng tạo cho học sinh, nhân viên và giáo viên có không gian thư giãn, thoải mái. Khu công nghệ được trang bị hệ thống máy tính hiện đại, cấu hình cao được kết nối internet tốc độ cao để đáp ứng nhu cầu tra cứu thông tin, tài liệu của học sinh [H3-3.1-04].

Nhà trường thường xuyên kiểm tra, bảo trì và bổ sung cơ sở vật chất (hệ thống máy lạnh, thang máy, máy phát điện, hồ bơi, hệ thống PCCC, Camera, ...) và các trang thiết bị giáo dục (máy chiếu, hệ thống máy tính, wifi, trang thiết bị

các phòng thí nghiệm, nhạc, STEM, mỹ thuật, ...). Có sổ theo dõi, quản lý chặt chẽ tài sản của trường [H1-1.6-02].

Kiểm tra định kỳ các trang thiết bị dụng cụ thể dục thể thao để kịp thời mua sắm, bổ sung các trang thiết bị, dụng cụ cần thiết nhằm đáp ứng tốt nhất cho nhu cầu luyện tập thể dục thể thao, rèn luyện sức khỏe của học sinh [H3-3.1-06].

Có báo cáo định kỳ hàng tháng và kiểm kê CSVC hằng năm để kịp thời mua sắm, bổ sung trang thiết bị dạy học cho năm học mới [H3-3.1-07].

Mức 3:

Trường có diện tích khuôn viên trường 2900 m<sup>2</sup>, tổng diện tích xây dựng 12500 m<sup>2</sup> (khoảng 8,5 m<sup>2</sup>/hs).

## **2. Điểm mạnh**

Khuôn viên trường đẹp, rộng rãi thoáng mát, thuận tiện cho việc đi lại của giáo viên và học sinh. Sân chơi sạch sẽ dành riêng cho hoạt động thể dục thể thao, sân thể thao đa năng được trang bị đầy đủ các thiết bị phục vụ cho hoạt động tập luyện, thi đấu của học sinh.

## **3. Điểm yếu**

Sân chơi, bãi tập chưa đạt 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nhà trường xúc tiến đầu tư xây dựng cơ sở đào tạo tại dự án có diện tích đất 3,1 ha tại Celadon City - Phường Sơn Kỳ - Quận Tân Phú - TPHCM; đủ diện tích cho sân chơi, sân bóng đá, 02 hồ bơi, 02 sân thể thao đa năng và nhà thi đấu đa năng.

**5. Tự đánh giá:** đạt mức 2.

## **Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập**

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:



a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;

b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;

c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.

Mức 2:

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Khôi phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).

## **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Cơ sở số 10 của Trường Quốc tế Á Châu tại 18A Cộng Hòa, Phường 12, Quận Tân Bình hiện có 83 phòng học kiên cố. Mỗi phòng học có diện tích khoảng 28 - 30 m<sup>2</sup>/phòng, có đủ bàn ghế theo sĩ số lớp và 1 bộ bàn ghế dành cho giáo viên, đảm bảo khoảng cách giữa bàn và bảng, kích thước bàn, ghế đúng quy cách về bàn ghế trong Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKH-CN-BYT ngày 16 tháng 6 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Y tế. Mỗi phòng học được trang bị máy lạnh, máy chiếu, thiết bị âm thanh, wifi, ... hệ thống đèn được trang bị đầy đủ, đúng quy chuẩn đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02].

b) Nhà trường có đủ các phòng học bộ môn theo qui định, có các phòng học bộ môn: phòng bộ môn Công nghệ, phòng bộ môn Vật lí, phòng bộ môn Hoá

học, phòng bộ môn Sinh học, phòng bộ môn Âm nhạc, phòng bộ môn Mĩ thuật, phòng bộ môn Tin học, phòng STEM, ... Các phòng được thiết kế thông thoáng, sang trọng với đầy đủ các trang thiết bị dạy học hiện đại, phù hợp chức năng của từng bộ môn đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng các công nghệ mới, nâng cao kỹ năng thí nghiệm, thực hành của học sinh; hỗ trợ chuyên đề dạy học, nghiên cứu khoa học và định hướng giáo dục nghề nghiệp trong cơ sở giáo dục phổ thông [H3-3.2-01].

c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, phòng tư vấn tâm lý, phòng tiếp phụ huynh, phòng họp, ... Thư viện trường được thiết kế hiện đại, đa dạng các đầu sách, báo, tạp chí, ... [H3-3.2-01].

#### Mức 2:

a) Phòng học, phòng bộ môn được thiết kế phù hợp công năng sử dụng và đảm bảo theo Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Quy định về Phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục Phổ thông:

Phòng học, phòng bộ môn đều có 2 cửa ra vào đảm bảo theo quy định về an toàn phòng cháy chữa cháy [H3-3.2-01].

Phòng bộ môn được trang bị đầy đủ các thiết bị đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học, các thiết bị dạy học được bố trí, sắp xếp hợp lý, khoa học, phù hợp về yêu cầu kỹ thuật, công năng sử dụng, nội dung môn học [H1-1.6-02].

Một số phòng bộ môn có lắp đặt vòi xử lý sự cố khẩn cấp, tủ hút khí độc, tủ đựng hoá chất chuyên dụng, có tủ thuốc y tế được trang bị dụng cụ y tế thiết yếu dùng để sơ cấp cứu khi xảy ra sự cố [H1-1.6-06].

b) Khối phục vụ học tập được thiết kế hiện đại, trang bị đầy đủ các trang thiết bị phù hợp, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường theo quy định, bao gồm: Thư viện, sân thể thao đa năng; phòng hoạt động Đoàn, Đội; phòng thiết bị; các khu thư giãn, khu công nghệ, ... [H3-3.2-01].

### Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn trang bị đầy đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng tham vấn, tư vấn tâm lí cho học sinh và nhân viên, giáo viên trong trường về các vấn đề của học sinh gặp khó khăn trong học tập, trong các mối quan hệ, kiểm soát cảm xúc và hành vi và các vấn đề đặc trưng của lứa tuổi [H1-1.6-02].

### **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đủ các phòng học và phòng bộ môn đẹp, thoáng mát, hiện đại, có đủ ánh sáng và trang thiết bị phục vụ cho công tác giảng dạy đầy đủ.

Phòng học được trang bị 100% bàn, ghế rời phù hợp với tầm vóc học sinh, có máy lạnh, máy chiếu, bảng chống lóa, âm thanh và có hệ thống wifi đầy đủ.

Cơ sở vật chất được kiểm kê định kỳ, có kế hoạch sửa chữa, bổ sung và mua sắm thêm nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập.

### **3. Điểm yếu**

Một số nhân viên, giáo viên và học sinh sử dụng trang thiết bị dạy học các phòng học bộ môn, phòng học chưa hiệu quả, bảo quản chưa tốt, dẫn đến một số thiết bị (bàn phím, tai nghe máy tính, chuột, bàn, ghế, màn hình máy chiếu, rèm phòng học, ...) bị hư hỏng nên phải thường xuyên được bảo trì, nâng cấp.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Có kế hoạch sử dụng hiệu quả các phòng học bộ môn, khai thác tối đa các phòng chức năng nhằm phục vụ tốt nhất công tác giảng dạy của nhà trường.

Kiểm tra và quản lý chặt chẽ việc sử dụng và bảo quản CSVC của nhân viên, giáo viên và học sinh. Chọn lựa các đối tác uy tín, chất lượng để đảm bảo việc sử dụng hiệu quả và tiết kiệm.

Kiểm kê định kỳ cơ sở vật chất hằng năm, thường xuyên nâng cấp, bổ sung CSVC nhằm nâng cao chất lượng dạy và học của giáo viên và học sinh.

**5. Tự đánh giá:** đạt mức 3.

**Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị**

Mức 1:

a) *Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;*

b) *Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự;*

c) *Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.*

Mức 2:

*Khối hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.*

Mức 3:

*Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) *Đáp ứng các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường. Khối hành chính - quản trị của trường gồm các phòng:*

- Phòng Hiệu trưởng: có phòng làm việc với đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành;

- Phòng tiếp phụ huynh;

- Phòng kế toán;

- Phòng hoạt động Đoàn – Đội;
  - Hội trường;
  - Phòng họp;
  - Phòng tư vấn tâm lý;
  - Phòng giáo viên;
  - Phòng y tế;
  - Phòng văn phòng;
  - Phòng chuyên môn;
  - Phòng bảo vệ: đặt ở gần lối ra vào của trường, có vị trí quan sát thuận lợi, có nhân viên bảo vệ trực 24/24;
  - Khu vệ sinh giáo viên, nhân viên và học sinh: bố trí phòng vệ sinh nam, nữ riêng biệt;
  - Nhà ăn được thiết kế sang trọng, có bồn rửa tay, đảm bảo thông thoáng, sạch sẽ, bàn ghế ăn phù hợp lứa tuổi học sinh;
- Tất cả các phòng khối hành chính - quản trị đều được trang bị bàn ghế, tủ hồ sơ, ... phù hợp với công năng sử dụng của từng bộ phận [H3-3.3-01].
- b) Các điểm giữ xe gần trường tương đối rộng rãi, được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự cho nhân viên, giáo viên và học sinh.
- c) Cơ sở vật chất khối hành chính - quản trị được thường xuyên kiểm tra, sửa chữa và bổ sung các thiết bị đảm bảo đáp ứng yêu cầu của hoạt động giáo dục theo quy định [H1-1.6-02]; [H1-1.6-06]; [H3-3.3-02].

#### Mức 2:

Nhà trường có khối hành chính - quản trị theo quy định [H3-3.3-01].

Nhà trường có bếp ăn, được thiết kế hiện đại theo quy trình bếp 1 chiều, có bác sĩ và đội ngũ y tế trường kiểm tra đảm bảo chất lượng bữa ăn cho nhân viên,

giáo viên và học sinh. Bếp trưởng, bếp phó và các nhân viên cấp dưỡng được tập huấn kiến thức về An toàn vệ sinh thực phẩm [H3-3.3-04].

Các nhà ăn tập thể có trang thiết bị đầy đủ đồ dùng phục vụ ăn uống toàn bộ bằng inox 304, mỗi nhà ăn có bồn rửa tay, máy lạnh, nhà ăn luôn sạch sẽ khô thoáng, đảm bảo điều kiện an toàn vệ sinh cho nhân viên, giáo viên và học sinh [H3-3.3-05].

Phòng giáo viên được thiết kế hiện đại, có máy lạnh, bàn, ghế, tủ, thoáng mát [H3-3.3-06].

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị được trang bị đầy đủ thiết bị phục vụ cho công tác chuyên môn như: điện thoại, máy in, máy photocopy, máy scan, máy tính được kết nối internet và wifi phủ sóng toàn trường [H1-1.6-06].

Cơ sở vật chất khối hành chính - quản trị được thường xuyên kiểm tra, bảo trì, nâng cấp và bổ sung các trang thiết bị bị hao mòn, hư hỏng [H3-3.3-02]; [H3-3.3-03].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đủ các phòng khối phòng hành chính - quản trị và trang thiết bị phục vụ cho công tác quản lý và hoạt động giảng dạy, có hệ thống camera giám sát đảm bảo an toàn trường học, có hệ thống wifi phủ sóng toàn bộ khuôn viên trường và các tầng.

Có trang bị máy tính cấu hình cao kết nối hệ thống internet bằng đường truyền cáp quang hoặc wifi đảm bảo phục vụ tốt cho công tác quản lý hoạt động dạy học.

## **3. Điểm yếu**

Một số nhân viên thuộc bộ phận quản lý cơ sở vật chất là nhân viên hợp đồng, có tình trạng hay thay đổi nhân sự dẫn đến ảnh hưởng một phần hiệu quả công việc chung.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm 2023-2024 sẽ tiếp tục sử dụng hiệu quả khối phòng hành chính - quản trị, khai thác tối đa các phòng chức năng nhằm phục vụ tốt nhất cho công tác dạy và học trong nhà trường; khi mua sắm, bổ sung trang thiết bị cho khối hành chính - quản trị cần lựa chọn các nhà cung cấp có uy tín.

Yêu cầu đối tác cung cấp nhân viên hợp đồng phải có cam kết về ổn định nhân sự nhằm đảm bảo công tác quản lý cơ sở vật chất của nhà trường được hiệu quả cao nhất.

#### **5. Tự đánh giá: đạt mức 3.**

##### **Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước**

Mức 1:

*a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;*

*b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;*

*c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.*

Mức 2:

*a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;*

*b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.*

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Nhà trường có nhà vệ sinh dành riêng cho giáo viên, nhân viên và học sinh, có phòng vệ sinh nam, nữ riêng biệt. Nhà vệ sinh được trang bị đầy đủ thiết bị vệ sinh mới, sạch sẽ và hiện đại, thiết bị vệ sinh phù hợp với lứa tuổi của học

sinh. Có hệ thống cấp thoát nước và xử lý chất thải hoạt động tốt và tuân thủ các tiêu chuẩn bảo vệ môi trường. Trường có đội ngũ nhân viên tạp vụ được phân công trực, vệ sinh và khử khuẩn thường xuyên, đảm bảo các nhà vệ sinh luôn sạch sẽ, khô thoáng, tạo cảm giác thoải mái, an toàn khi sử dụng [H1-1.6-02]; [H3-3.4-01].

b) Có hệ thống thoát nước, không ngập úng khi trời mưa, đảm bảo vệ sinh môi trường, hệ thống thoát nước, cống thu gom kết hợp rãnh có nắp đậy đảm bảo quy định trong tiêu chuẩn TCVN 4474: 1987. Nhà trường ký hợp đồng với công ty chuyên cung cấp máy lọc nước chuyên nghiệp, uy tín để cung cấp thiết bị, dịch vụ bảo trì máy lọc nước nhằm cung cấp nguồn nước sạch cho giáo viên, nhân viên và học sinh [H3-3.4-02].

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường:

Nhà trường có thùng rác đặt tại các hành lang, có hướng dẫn phân loại rác thải đúng quy định, có nhân viên trực vệ sinh, thu gom rác, chuyển về thùng rác lớn để công ty môi trường mang đi xử lý đảm bảo vệ sinh môi trường. Khu thu gom rác thải được nhà trường bố trí cách xa các khối phòng học, phòng làm việc. Trường có hợp đồng với dịch vụ thu gom rác sinh hoạt và được duy trì hàng năm, hạn chế sử dụng các vật liệu không thể tái chế, không thân thiện với môi trường [H3-3.4-03].

Mức 2:

a) Các khu vệ sinh được thiết kế, xây dựng đúng tiêu chuẩn và phù hợp với cảnh quan theo quy định [H3-3.4-01].

b) Nhà trường có đầy đủ hệ thống nước sạch phục vụ vệ sinh trong nhà trường [H3-3.4-04], nguồn nước sinh hoạt, nước uống được xét nghiệm định kỳ theo quy định của ngành y tế [H3-3.4-05]. Trường có thùng đựng và phân loại rác thải tái chế và rác hữu cơ [H3-3.4-06]. Có hệ thống thoát nước đảm bảo đạt chuẩn về môi trường, có hợp đồng thu gom và xử lý rác thải của phòng y tế [H3-3.4-07].



## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có nhà vệ sinh riêng biệt cho giáo viên, nhân viên và học sinh, vị trí phù hợp với cảnh quan trường học, an toàn, thuận tiện, sạch sẽ.

Có nguồn nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng của giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường, cung cấp nước uống cho học sinh đạt tiêu chuẩn, hệ thống thoát nước, thu gom rác đảm bảo yêu cầu.

Trường có ký kết hợp đồng thu gom xử lý chất thải, rác thải sinh hoạt, chất thải nguy hại.

## **3. Điểm yếu**

Một số nhân viên, học sinh chưa thực hiện tốt tiết kiệm nước trong các nhà vệ sinh. Vẫn còn một số nhân viên, học sinh chưa thực hiện tốt về quy định phân loại rác thải.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Ban Giám hiệu tiếp tục chỉ đạo giáo viên, nhân viên và học sinh làm tốt công tác lao động, vệ sinh, giữ gìn phòng học, khuôn viên và các khu vệ sinh luôn sạch, đẹp. Hợp đồng thu gom xử lý chất thải, rác sinh hoạt, chất thải nguy hại được duy trì hàng năm. Thường xuyên theo dõi, xét nghiệm nước định kỳ để đảm bảo nguồn nước luôn đạt chuẩn của cơ quan y tế.

## **5. Tự đánh giá: đạt mức 2.**

### **Tiêu chí 3.5: Thiết bị**

Mức 1:

*a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;*

*b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;*

*c) Hàng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.*

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Phòng thí nghiệm hoặc khu vực thực hành (nếu có) đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Trường được trang bị đầy đủ các thiết bị văn phòng như máy tính, máy in, máy photocopy,...; các thiết bị khác như bàn ghế, tủ tài liệu, máy scan, điện thoại cố định, hệ thống âm thanh phục vụ tốt cho các hoạt động chung của nhà trường [H1-1.6-02]; [H3-3.5-01].

b) Các thiết bị dạy học theo danh mục quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo từ khối lớp 10 đến khối lớp 12 theo chương trình được trang bị đầy đủ và hàng năm đều được bổ sung [H1-1.6-02]; [H1-1.6-12].

c) Hàng năm, nhà trường chỉ đạo các tổ bộ môn và các nhân viên có liên quan như thư viện, giám sát, thiết bị tiến hành kiểm kê, đánh giá thực trạng đồ dùng dạy học để đề xuất sửa chữa và bổ sung mới cho năm học sau [H1-1.6-06]; [H3-3.5-02]; [H3-3.5-03]; [H3-3.5-04].

Mức 2:

a) Toàn bộ hệ thống máy tính trong trường đều được kết nối internet phục vụ tốt công tác quản lý và hoạt động dạy học [H3-3.5-05]; [H3-3.5-06].

b) Nhà trường có đủ thiết bị dạy học theo quy định. Thiết bị dạy học, tranh ảnh, băng đĩa, phần mềm, dụng cụ thể thao được sắp xếp, trưng bày, cất giữ tại các phòng học bộ môn và phòng thiết bị [H1-1.6-02].

c) Hàng năm, các Tổ chuyên môn rà soát và đề nghị mua sắm bổ sung các thiết bị dạy học và tạo điều kiện cho giáo viên tự làm đồ dạy học bổ sung nhằm phục vụ tốt nhất cho công tác giảng dạy [H3-3.5-07]; [H3-3.5-08]; [H3-3.5-09].

### Mức 3:

Phòng học bộ môn được trang bị đầy đủ các thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả. Các thiết bị của nhà trường cũng như thiết bị dạy học tự làm được giáo viên khai thác sử dụng hiệu quả trong công việc dạy học và nghiên cứu, các phòng học bộ môn, bảng tương tác, máy in, projector, ... được sử dụng thường xuyên, góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy [H1-1.6-02]; [H3-3.5-07]; [H3-3.5-08].

## **2. Điểm mạnh**

Trang thiết bị được kiểm tra thường xuyên, bổ sung, sửa chữa kịp thời đảm bảo nhu cầu giảng dạy và nghiên cứu của giáo viên.

## **3. Điểm yếu**

Các đồ dùng dạy học tự làm còn chưa nhiều.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm 2023-2024 và những năm tiếp theo, nhà trường chỉ đạo thường xuyên kiểm tra việc sử dụng, bảo quản thiết bị, đồ dùng dạy học; tổ chức rà soát để có kế hoạch đầu tư, trang bị thêm trang thiết bị, đồ dùng dạy học mới đáp ứng yêu cầu công tác giảng dạy, nghiên cứu của chương trình giáo dục phổ thông. Ngoài ra, trường sẽ triển khai việc tự làm đồ dùng dạy học, nhằm khuyến khích giáo viên sáng tạo và sử dụng có hiệu quả đồ dùng dạy học nhiều hơn.

## **5. Tự đánh giá: đạt mức 3.**

### **Tiêu chí 3.6: Thư viện**

#### Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

#### Mức 2:

*Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.*

#### Mức 3:

*Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

#### Mức 1:

a) Thư viện của nhà trường có diện tích 250 m<sup>2</sup> được bố trí ngay khối phòng học thuận lợi cho việc tiếp cận và sử dụng của giáo viên và học sinh. Thư viện được trang bị đa dạng các đầu sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu và được sắp xếp khoa học, hợp lý phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động giáo dục của nhà trường [H3-3.6-01].

b) Mỗi đầu năm học, tổ thư viện xây dựng kế hoạch hoạt động của thư viện nhằm đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, dạy học của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Thư viện tổ chức chuyên đề hàng tháng; tổ chức triển lãm sách theo từng chủ đề; các buổi giới thiệu sách mới, sách hay đến giáo viên, học sinh. Thư viện kết hợp với các tổ bộ môn thực hiện các tiết học tại thư viện [H3-3.6-01]; [H3-3.6-02]; [H3-3.6-03].

c) Hàng năm, nhân viên thư viện kiểm kê và đề xuất bổ sung thêm nhiều đầu sách, báo, tài liệu tham khảo phục vụ cho giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh [H1-1.6-06]; [H3-3.5-02]; [H3-3.6-04].

#### Mức 2:

Thư viện nhà trường được Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh công nhận đạt thư viện xuất sắc [H3-3.6-05].

#### Mức 3:

Thư viện nhà trường được công nhận đạt thư viện xuất sắc. Hệ thống máy tính và laptop của thư viện được kết nối internet, wifi đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, tìm kiếm, hoạt động dạy học và các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh [H1-1.6-02]; [H3-3.5-05]; [H3-3.5-06]; [H3-3.6-05].

## **2. Điểm mạnh**

Thư viện nhà trường khang trang, sạch sẽ, thoáng mát, có cây xanh tạo không gian thư giãn, thoải mái cho người đọc. Thư viện có vốn tài liệu đa dạng, phong phú, các hoạt động của thư viện được tổ chức thường xuyên. Hằng năm, thư viện trường đều có kế hoạch mua bổ sung thêm nhiều loại đầu sách đảm bảo đáp ứng kịp thời cho nhu cầu sử dụng của giáo viên và học sinh.

Thư viện có đầy đủ hồ sơ, sổ sách theo quy định.

## **3. Điểm yếu**

Thư viện chưa có công an ninh ảnh hưởng việc kiểm soát mang sách ra khỏi thư viện giờ cao điểm.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo Hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo tổ thư viện xây dựng kế hoạch phát triển thư viện theo hướng thư viện hiện đại, trở thành thư viện thông minh theo đúng quy định của ngành, tăng cường thêm nhiều hoạt động, chuyên đề giới thiệu sách đồng thời đề xuất lắp mới công an ninh đảm bảo an ninh thư viện và phát huy tối đa hiệu quả phục vụ giáo viên, học sinh đọc sách hàng ngày.

#### **5. Tự đánh giá: đạt mức 3.**

##### **Kết luận về Tiêu chuẩn 3:**

##### **Điểm mạnh nổi bật**

Trường đảm bảo tiêu chuẩn “xanh - sạch - đẹp, an toàn” và bố trí các thùng rác đảm bảo việc phân loại rác, nhà vệ sinh luôn sạch sẽ, môi trường thân thiện với học sinh.

Trường có đủ trang thiết bị, đồ dùng dạy học đáp ứng tốt các hoạt động giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Nhà trường có nhà vệ sinh riêng cho giáo viên, nhân viên và học sinh. Công trình vệ sinh được quy hoạch ở vị trí phù hợp với cảnh quan trường học, thuận lợi, an toàn và sạch sẽ.

Hoạt động thư viện của nhà trường đã đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, dạy học của giáo viên, nhân viên và học sinh. Thư viện của trường đạt danh hiệu Thư viện trường học xuất sắc trong nhiều năm liền.

Các công trình phục vụ học tập đảm bảo an toàn, vệ sinh.

Việc bảo quản và theo dõi sử dụng trang thiết bị được cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường thực hiện thường xuyên.

Khối phòng hành chính được bố trí hợp lý, khoa học và trang bị đầy đủ các thiết bị để phục vụ công tác quản lý, hỗ trợ hoạt động giáo dục.

### **Điểm yếu cơ bản**

Trường chưa có bãi giữ xe riêng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Sân trường phần lớn được lát gạch nên diện tích đất còn lại để trồng cây xanh còn hạn chế.

Số lượng tiêu chí đạt và không đạt yêu cầu:

Số tiêu chí đạt yêu cầu là: 06/06

Số tiêu chí không đạt yêu cầu là: 00/06

### **Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội**

#### **Mở đầu:**

Giáo dục là sự nghiệp chung của toàn xã hội, được thể hiện qua sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong việc giáo dục học sinh toàn diện. Trường Quốc tế Á Châu trong nhiều năm qua đã chủ động phối hợp thường xuyên, chặt chẽ với gia đình, với địa phương để giáo dục học sinh trở thành những công dân tốt cho xã hội. Nhà trường đã huy động tốt các nguồn lực bên ngoài, cùng với sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và hỗ trợ của chính quyền địa phương, sự phối hợp nhịp nhàng và hiệu quả của ban ngành đoàn thể đặc biệt là sự tin yêu, giúp đỡ của cha mẹ học sinh trong các hoạt động của nhà trường để hoàn thành nhiệm vụ giáo dục hằng năm. Nhà trường thường xuyên tham mưu với chính quyền và phối hợp với các tổ chức cá nhân thực hiện chiến lược phát triển theo đúng định hướng phát triển của ngành và địa phương.

#### **Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh**

Mức 1:

*a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;*

*b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;*

c) *Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.*

Mức 2:

*Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.*

Mức 3:

*Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Hằng năm, Ban đại diện cha mẹ học sinh của nhà trường được thành lập và hoạt động đúng Điều lệ của Ban đại diện cha mẹ học sinh theo Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, thành viên của Ban đại diện cha mẹ học sinh trường là trưởng ban hoặc phó trưởng ban Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp, số lượng các phó trưởng ban và các thành viên thường trực của Ban đại diện cha mẹ học sinh trường do cuộc họp các trưởng ban và phó trưởng ban của các Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp quyết định. Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp được thành lập trong buổi họp phụ huynh đầu năm, nhiệm kỳ của Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp, Ban đại diện cha mẹ học sinh trường là một năm học; các Ban đại diện cha mẹ học sinh hết nhiệm kỳ khi bắt đầu năm học tiếp sau, riêng Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp 12 hết nhiệm kỳ khi kết thúc năm học [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02].

b) Ban đại diện cha mẹ học sinh trường phối hợp với nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động và tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học theo nội dung được thống nhất tại cuộc họp đầu năm, trưởng ban Ban đại diện cha mẹ học sinh trường thống nhất với nhà trường để quyết định kế hoạch hỗ trợ các biện pháp giáo dục



học sinh được toàn thể Ban đại diện cha mẹ học sinh trường thống nhất ý kiến, đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ [H4-4.1-03].

c) Kế hoạch của Ban đại diện cha mẹ học sinh trường được triển khai thực hiện đúng tiến độ có sự phối hợp với lãnh đạo nhà trường và đội ngũ giáo viên chủ nhiệm các lớp thông qua 03 kỳ họp cha mẹ học sinh cùng với nhà trường [H4-4.1-04].

#### Mức 2:

Hằng năm, Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường tập hợp ý kiến của các Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp để thống nhất với Hiệu trưởng các biện pháp giải quyết. Phối hợp với nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh. Ngoài ra, Ban đại diện cũng thường xuyên tham dự lễ khai giảng, sơ kết, tổng kết, lễ tốt nghiệp và phát biểu trong các buổi lễ nhằm tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh như tình trạng học sinh bỏ học, bạo lực học đường, an toàn giao thông, phòng chống ma túy, ...; đồng thời, khích lệ, động viên học sinh tiến bộ trong học tập. Phối hợp với nhà trường hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh nhằm nâng cao trách nhiệm chăm sóc, bảo vệ, giáo dục học sinh tại các buổi họp phụ huynh học sinh định kỳ. Ban đại diện cha mẹ học sinh trường luôn hỗ trợ giáo viên chủ nhiệm, hỗ trợ nhà trường giải quyết kiến nghị của cha mẹ học sinh về hoạt động giáo dục của nhà trường. Huy động học sinh đến trường, vận động học sinh trong việc thực hiện đúng nội quy nhà trường, hỗ trợ các hoạt động từ thiện của nhà trường [H4-4.1-05]; [H4-4.1-06]; [H4-4.1-07];

[H4-4.1-08].

#### Mức 3:

Nhà trường tổ chức họp định kỳ giữa lãnh đạo trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh, mỗi năm 3 lần (đầu năm học để triển khai kế hoạch, cuối học kỳ I, cuối học kỳ II), để tiếp thu ý kiến về công tác quản lý của nhà trường, các biện

pháp giáo dục học sinh, giải quyết các kiến nghị của cha mẹ học sinh, góp ý kiến cho hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh [H4-4.1-09].

## **2. Điểm mạnh**

Ban đại diện cha mẹ học sinh được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh; có kế hoạch hoạt động theo năm học; phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục.

Nhà trường nhận được niềm tin, sự quan tâm và hỗ trợ rất nhiều của cha mẹ học sinh trong hoạt động giáo dục, cùng cha mẹ học sinh thống nhất cao về quan điểm giáo dục học sinh.

## **3. Điểm yếu**

Vẫn còn một số cha mẹ học sinh giao phó việc học tập con em mình cho nhà trường, ít quan tâm đến việc học tập và rèn luyện của con em mình.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Đầu năm học 2023-2024, cuối học kỳ 1, cuối học kỳ 2 nhà trường tổ chức lấy ý kiến cha mẹ học sinh của các lớp về biện pháp quản lý giáo dục học sinh để kiến nghị với giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn về biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục. Tăng cường sự phối hợp của phụ huynh không còn tình trạng giao phó việc học tập của học sinh cho nhà trường và thiếu quan tâm đến việc học tập và rèn luyện của con em mình.

## **5. Tự đánh giá: đạt mức 3.**

**Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường**

Mức 1:

*a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;*

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

## **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Đầu năm học khi xây dựng kế hoạch hoạt động, nhà trường đã tham mưu với chính quyền địa phương trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục, thực hiện Quy chế phối hợp giữa nhà trường với công an phường về đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học [H1-1.1-01]; [H1-1.1-04]; [H1-1.10-07].

b) Thông qua các kỳ họp cha mẹ học sinh, giáo viên chủ nhiệm đã tuyên truyền đến cha mẹ học sinh nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường [H4-4.1-05]. Bên cạnh đó, nhà trường cũng chú

trọng giới thiệu các hoạt động, chính sách, chương trình học và công tác tuyển sinh của nhà trường, công tác tuyên truyền pháp luật qua trang thông tin điện tử của trường tại địa chỉ [www.asianschool.edu.vn](http://www.asianschool.edu.vn) [H4-4.2-01]; [H4-4.2-02].

c) Nhà trường huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp từ sự tự nguyện của phụ huynh trong các hoạt động thiện nguyện do nhà trường tổ chức [H4-4.1-06]; [H4-4.2-03]. Ngoài ra, hằng năm, nhà trường cũng huy động nguồn lực từ công an PCCC để diễn tập công tác an toàn trường học, Công an phường để điều tiết giao thông, phối hợp với các TTYT Quận tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho HS, GV, NV, ... huy động nguồn lực từ UBND phường tổ chức tuyên truyền các chuyên đề giáo dục về bình đẳng giới và phòng chống bạo lực học đường, phòng chống tệ nạn xã hội, ... [H1-1.10-14]; [H4-4.2-02].

## Mức 2:

a) Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh và đặc điểm tình hình nhà trường đã xây dựng Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường và tham mưu Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển [H1-1.1-01].

Lãnh đạo nhà trường luôn quan tâm chỉ đạo đội ngũ giáo viên tăng cường giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật thông qua các giờ chào cờ, tiết sinh hoạt chủ nhiệm, giáo dục ngoài giờ lên lớp, hướng nghiệp, trong các giờ học, đặc biệt với bộ môn Lịch sử và Giáo dục công dân, hay thông qua các cuộc thi tìm hiểu lịch sử, pháp luật do Sở Giáo dục và Đào tạo, trường tổ chức [H1-1.1-04].

Bên cạnh đó, nhà trường phối hợp tổ chức các hoạt động chào mừng các sự kiện lớn như: Vui hội trăng rằm, trang trí báo tường chào mừng Ngày nhà giáo Việt Nam (20/11), ngày Liên Hiệp Quốc, Ngày Trái Đất, tổ chức hoạt động giao lưu ca sĩ, hội thao và các hoạt động ngoại khóa như: Tết Việt, cuộc thi Tiếng hát tiếng Anh - AHS idol, cuộc thi Tìm kiếm tài năng AHS, cuộc thi vẽ "Let color

speak”, cuộc thi Oliver Stone’s Video Clip ... giúp học sinh phát huy năng lực, sở trường, năng khiếu và rèn luyện sức khỏe [H1-1.4-13]; [H4-4.2-02]. Mỗi năm nhà trường tổ chức hai đợt thăm và tặng quà cho trại trẻ mồ côi, khuyết tật, người già neo đơn ở tại địa phương [H4-4.2-02]; [H4-4.2-03].

### Mức 3:

Nhà trường có tham mưu với chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân phân đầu xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương. Ban Giám hiệu nhà trường đã tham mưu, phối hợp với công an khu vực tại địa phương có các biện pháp đảm bảo môi trường an ninh an toàn cho các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức hằng năm như hội thao, giao lưu ca sĩ, ngày Liên Hiệp Quốc, Tết Việt [H1-1.10-07]. Hằng năm qua các đợt kiểm tra chuyên đề, nhà trường được công nhận là đơn vị văn hóa [H4-4.2-04]. Bên cạnh đó, nhà trường có phối hợp với trường Đại học Quốc tế Sài Gòn tổ chức cuộc thi Piano mang đậm nét âm nhạc, nghệ thuật với qui mô lớn thu hút được nhiều đối tượng tham gia, phân đầu từng bước xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương [H4-4.2-02]; [H4-4.2-06].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường tham mưu với chính quyền địa phương về kế hoạch và biện pháp phát triển của nhà trường.

Nhà trường đã huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực tổ chức, cá nhân để thực hiện kế hoạch giáo dục hằng năm.

## **3. Điểm yếu**

Còn một số trường hợp phối hợp với chính quyền nhưng hiệu quả chưa cao.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2023-2024, Hiệu trưởng chú trọng hơn nữa công tác tham mưu chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân trong việc xây dựng và tổ chức các hoạt động của nhà trường.

**5. Tự đánh giá:** đạt mức 3.

**Kết luận về Tiêu chuẩn 4:**

**Điểm mạnh nổi bật**

Nhà trường có mối liên hệ chặt chẽ, thường xuyên với Ban đại diện cha mẹ học sinh, có kế hoạch và sự thống nhất trong các hoạt động, đạt hiệu quả cao.

Ban đại diện cha mẹ học sinh trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp nhiệt tình, tâm huyết, luôn đồng hành và phối hợp với nhà trường trong các hoạt động; nắm chắc các điều lệ để hoạt động, góp phần tích cực nâng cao chất lượng dạy và học tập cũng như ý thức chấp hành nội quy, quy định của nhà trường cho con em mình.

Nhà trường có sự phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, đoàn thể để thực hiện các kế hoạch giáo dục.

**Điểm yếu cơ bản**

Còn một số trường hợp phối hợp với chính quyền nhưng hiệu quả chưa cao.

Số lượng tiêu chí đạt và không đạt yêu cầu:

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 02/02.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/02.

**Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục**

**Mở đầu:**

Hoạt động giáo dục của nhà trường tuân thủ tốt các quy định của trường trung học theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Nhiều năm qua, nhà trường đã không ngừng phấn đấu, đổi mới giáo dục toàn diện, nâng cao chất lượng dạy

học, phát huy tính chủ động của học sinh trong học tập, thực hiện tốt công tác đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá.

Nhà trường thực hiện giảng dạy chương trình tăng cường bổ sung một số nội dung giáo dục nước ngoài bằng tiếng Anh theo sự cho phép của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh. Chương trình tập trung phát triển kỹ năng ngôn ngữ và kiến thức cho học sinh thông qua các môn kỹ năng tiếng Anh (Nghe, Nói, Đọc, Viết, Ngữ pháp), Khoa học, Toán. Đồng thời nhà trường cũng chú trọng phát triển kỹ năng công dân toàn cầu, công dân số và giáo dục liên văn hóa cho học sinh thông qua sinh hoạt câu lạc bộ Công dân toàn cầu.

Nhà trường đặc biệt chú trọng đến giáo dục toàn diện, hướng nghiệp, tổ chức nhiều hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống, giá trị sống cho học sinh. Qua đó, chất lượng giáo dục của nhà trường đã có sự chuyển biến về mọi mặt: kết quả thi tốt nghiệp trung học phổ thông nhiều năm liền đạt tỷ lệ 100%, tỷ lệ học sinh đậu vào các trường đại học, cao đẳng đạt tỷ lệ 100%; từng bước khẳng định vị trí của trường trong hệ thống giáo dục của thành phố.

### **Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông**

Mức 1:

*a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục;*

*b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;*

*c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.*

Mức 2:

a) *Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;*

b) *Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.*

Mức 3:

*Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Nhà trường tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục (kỹ năng, ngoài giờ lên lớp, hướng nghiệp, ngoại khóa, trải nghiệm...) của chương trình GDPT 2006 theo Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành chương trình giáo dục phổ thông và thực hiện giảng dạy chương trình tăng cường bổ sung một số nội dung giáo dục nước ngoài bằng tiếng Anh theo quyết định của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh nhằm đảm bảo mục tiêu giáo dục của nhà trường. Từ năm học 2021-2022, nhà trường triển khai thực hiện chương trình GDPT 2018 cho khối 6 và năm học 2022-2023 cho khối 7 và 10; khối 8, 9, 11 và 12 tiếp tục thực hiện chương trình GDPT 2006. Hiệu trưởng nhà trường tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục. Các Tổ chuyên môn thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục chi tiết đảm bảo về yêu cầu chuyên môn, thời gian kết thúc học kỳ và kết thúc năm học, có đủ thời lượng dành cho luyện tập, ôn tập, thí nghiệm, thực hành và kiểm tra định kỳ [H1-1.1-04]; [H1-1.4-04]; [H1-1.4-13]; [H2-2.2-06].

b) Vấn đề đổi mới phương pháp, kỹ thuật dạy học luôn được nhà trường quan tâm thực hiện. Nhà trường tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội



dung giáo dục, phù hợp với từng đối tượng học sinh và điều kiện của nhà trường. Giáo viên tích cực đổi mới phương pháp, hình thức và kỹ thuật dạy học tích cực như dạy học qua dự án, dạy học qua tình huống, giải quyết vấn đề, dạy học phân hoá, liên hệ thực tế thông qua nội dung bài dạy, vận dụng kỹ năng tích hợp giữa các phân môn, các môn học, các khối lớp. Giáo viên hướng dẫn học sinh sử dụng hợp lý sách giáo khoa, bồi dưỡng phương pháp tự học cho học sinh thông qua việc hướng dẫn cách tìm kiếm thông tin, tài liệu và sử dụng nguồn tài liệu học tập. Tổ chức các hoạt động học trong đó học sinh tích cực làm việc theo nhóm để thúc đẩy tinh thần hợp tác và kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình, phản biện. Thực hiện cân đối giữa truyền thụ kiến thức với rèn luyện kỹ năng tư duy cho học sinh trong quá trình dạy học; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn thông qua các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực nhằm đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục của nhà trường, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện của nhà trường [H1-1.4-04]; [H1-1.4-05]; [H1-1.4-07].

c) Nhà trường tổ chức thực hiện các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng khách quan và hiệu quả như hình thức tự luận, kết hợp linh hoạt giữa hình thức tự luận và trắc nghiệm khách quan, thuyết trình, bài thực hành - thí nghiệm, sản phẩm học tập, dự án học tập, ... Nhà trường ban hành Quy chế tổ chức kiểm tra - đánh giá các đợt kiểm tra trong nhà trường. Chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh: đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học, kỹ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình (bài viết, bài trình chiếu, video clip,...) về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập theo kế hoạch dạy học của giáo viên. Các Tổ chuyên môn xây dựng ma trận đề kiểm tra, biên soạn đề kiểm tra theo hướng tăng cường khả năng thông hiểu và vận dụng, đảm bảo mức độ nhận biết, đảm bảo giữa tỷ lệ cơ bản và nâng cao, tăng cường các câu hỏi mở [H5-5.1-01]; [H5-5.1-02]; [H5-5.1-03].

### Mức 2:

a) Nhà trường chỉ đạo các tổ bộ môn xây dựng kế hoạch giáo dục năm học của tổ bộ môn để thực hiện chương trình giáo dục một cách đồng bộ theo chỉ đạo chung của ngành và kế hoạch giáo dục của nhà trường; mạnh dạn tạo điều kiện cho các tổ bộ môn chủ động điều chỉnh chương trình phù hợp với đối tượng học sinh của trường; tổ bộ môn thống nhất về khung chương trình, giao quyền chủ động cho giáo viên trong việc lựa chọn phương pháp, hình thức dạy học dựa trên khung chương trình chung của tổ bộ môn sao cho phù hợp với từng đối tượng lớp học, đảm bảo thời lượng giảng dạy được phân bố hợp lý để đảm bảo sự hiệu quả trong việc đáp ứng yêu cầu và khả năng nhận thức của học sinh [H1-1.1-04]; [H1-1.4-04]; [H1-1.4-08].

b) Trường làm tốt việc xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu để tạo nguồn học sinh giỏi cho trường tham gia các kỳ thi học sinh giỏi do Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức. Kết quả có nhiều học sinh đạt giải học sinh giỏi cấp Thành phố, đạt huy chương trong kỳ thi Olympic truyền thống 30/4. Tổ Thể dục - Quốc phòng và An ninh cũng phát hiện và tập luyện cho những học sinh có năng khiếu dự thi cấp Quận, cấp Thành phố đạt thành tích đáng khích lệ. Trường có kế hoạch chỉ đạo giáo viên bộ môn phụ đạo học sinh yếu gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện để nâng cao chất lượng giáo dục [H1-1.4-11]; [H1-1.4-12]; [H1-1.4-14]; [H5-5.1-04].

### Mức 3:

Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn, tổ trưởng chuyên môn thường xuyên kiểm tra, rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch và việc thực hiện nội dung chương trình giảng dạy của giáo viên định kỳ, đột xuất. Nhà trường tổ chức họp toàn thể Hội đồng sư phạm 01 tháng 01 lần, tổ chức sơ kết - tổng kết cuối mỗi học kỳ, cuối năm. Tổ chuyên môn sinh hoạt định kỳ hai tuần một lần để rà soát, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện hoạt động chuyên môn, các phong trào thi đua theo kế hoạch đã đề ra. Nhà trường dựa trên kết quả giáo dục cuối mỗi học kỳ và cuối năm học, kết quả của các kỳ thi tốt nghiệp tổ chức rà soát, phân tích số liệu; đồng thời giao tổ bộ môn đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp đã thực

hiện và tìm ra giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với chuyên môn và năng lực của tổ để nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh [H1-1.4-05]; [H1-1.4-08]; [H1-1.4-10].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường thực hiện đầy đủ chương trình giáo dục phổ thông các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục nhà trường và kế hoạch giảng dạy từng môn học theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

Nhà trường thực hiện giảng dạy chương trình tăng cường bổ sung một số nội dung giáo dục nước ngoài bằng tiếng Anh để mở rộng kiến thức và phát triển kỹ năng ngôn ngữ cho học sinh. Nhà trường xây dựng chương trình dạy học tinh gọn theo các chủ đề phù hợp với chuẩn kiến thức và kỹ năng của bộ môn ngoại ngữ.

Các Tổ chuyên môn và mỗi giáo viên xây dựng kế hoạch giảng dạy và cụ thể hóa tổ chức thực hiện có hiệu quả, thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, vận dụng các phương pháp dạy học tích cực và hình thức kiểm tra đánh giá theo năng lực học sinh, kết thúc chương trình đúng thời gian quy định.

## **3. Điểm yếu**

Tổ chuyên môn có rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch. Tuy nhiên, một số thành viên tổ chưa tham gia nhiều trong việc góp ý vào các giải pháp nâng cao chất lượng dạy học.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2023-2024 và các năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo đổi mới đồng bộ hình thức tổ chức, phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá chất lượng giáo dục theo hướng phát huy năng lực, phẩm chất của học sinh, phải đáp ứng được các yêu cầu của dạy học chất lượng cao, dạy học liên văn hoá, rèn kỹ năng ứng dụng lý thuyết được học giải quyết các vấn đề của thực tế đời sống; các kỹ năng sống, kỹ năng thực hành xã hội cần thiết; các kỹ năng của công dân

số, công dân toàn cầu phù hợp với lứa tuổi và đáp ứng nhu cầu xã hội, nhất là khả năng hội nhập quốc tế. Đẩy mạnh việc vận dụng dạy học giải quyết vấn đề, các phương pháp thực hành, dạy học theo dự án trong các môn học; tích cực ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với nội dung bài học; tập trung dạy cách học, cách nghĩ; bảo đảm phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

Các Tổ chuyên môn đẩy mạnh hơn nữa việc phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, đồng thời có biện pháp hiệu quả giúp đỡ học sinh còn gặp khó khăn trong học tập.

Các Tổ chuyên môn căn cứ kế hoạch chung của nhà trường xây dựng kế hoạch cụ thể, chi tiết trong việc gợi ý các thành viên tổ tham gia đóng góp ý kiến tập trung vào các giải pháp nâng cao chất lượng dạy học bộ môn.

### **5. Tự đánh giá: đạt mức 3.**

**Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện**

Mức 1:

*a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;*

*b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;*

*c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.*

Mức 2:

*Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.*

Mức 3:

*Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Nhà trường và các Tổ chuyên môn xây dựng các kế hoạch để bồi dưỡng học sinh giỏi, nghiên cứu khoa học, phát triển năng khiếu thể dục thể thao, năng khiếu ngoại ngữ, kế hoạch phụ đạo học sinh yếu, kế hoạch dành cho học sinh gặp khó khăn về tinh thần, cảm xúc ngay từ đầu năm học và phân công giáo viên dạy bồi dưỡng, huấn luyện dựa trên năng lực chuyên môn và kinh nghiệm giảng dạy của giáo viên [H1-1.4-11]; [H1-1.4-12]; [H5-5.1-04]; [H5-5.2-01]; [H5-5.2-02].

b) Nhà trường tổ chức dạy bồi dưỡng học sinh giỏi, nghiên cứu khoa học và huấn luyện học sinh có năng khiếu thể dục thể thao đúng theo kế hoạch ngay từ đầu năm học, giáo viên được phân công giảng dạy thực hiện đúng kế hoạch. Đối với học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện nhà trường đã dạy học theo hướng phân hóa đối tượng, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn tăng cường giúp đỡ, tháo gỡ khó khăn, giúp các em theo kịp chương trình [H1-1.4-11]; [H1-1.4-12]; [H2-2.2-01]; [H5-5.1-04]. Đối với các học sinh gặp khó khăn về tinh thần, cảm xúc, giáo viên chủ nhiệm và nhân viên tham vấn tâm lý hỗ trợ thông qua hoạt động của phòng tham vấn tâm lý học đường [H5-5.2-01]. Bên cạnh đó, nhà trường tổ chức và khuyến khích các em học sinh tham gia các cuộc thi nhằm phát triển năng khiếu ngoại ngữ hướng tới định hướng công dân toàn cầu, phát triển toàn diện [H5-5.2-02].

c) Hằng năm, tổ chức sơ kết học kỳ 1 và tổng kết năm học, lãnh đạo trường, Tổ chuyên môn và giáo viên chủ nhiệm các lớp đánh giá những kết quả làm được

trong việc giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. Từ đó rút ra bài học kinh nghiệm cho những năm học tiếp theo [H1-1.4-06]; [H1-1.8-05].

#### Mức 2:

Nhà trường tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh có năng khiếu để tham gia các kỳ thi học sinh giỏi các cấp, phong trào thi đấu thể dục thể thao cấp Quận, cấp Thành phố; nhiều câu lạc bộ hoạt động do học sinh điều hành dưới sự hỗ trợ của thầy cô hướng dẫn. Giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm quan tâm giúp đỡ học sinh còn hạn chế trong việc lĩnh hội kiến thức bộ môn. Nhà trường chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm, nhân viên tham vấn tâm lý giúp đỡ các học sinh gặp khó khăn về tinh thần, cảm xúc thông qua hoạt động của phòng tham vấn tâm lý học đường. Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục [H1-1.4-06]; [H1-1.8-05]; [H5-5.2-03].

#### Mức 3:

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận. Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023, nhà trường đều có học sinh tham gia và đạt thành tích trong các cuộc thi: học sinh giỏi lớp 12 cấp Thành phố; kỳ thi Olympic truyền thống 30/4, Hội khỏe Phù Đổng cấp Quận, cấp Thành phố; nhiều em đoạt các giải phong trào văn thể mỹ cấp Quận, Thành phố, Quốc gia và Quốc tế... Năm học 2018-2019 trường có học sinh đạt huy chương Bạc kỳ thi Robot trẻ quốc tế [H1-1.4-14].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường luôn chú trọng công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu, giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. Cán bộ quản lý, các Tổ chuyên môn và đội ngũ giáo viên có xây dựng kế hoạch và thường xuyên giám sát việc thực hiện kế hoạch.

Đội ngũ giáo viên được phân công bồi dưỡng, huấn luyện phát huy tốt tinh thần trách nhiệm, tận tâm trong thực hiện nhiệm vụ, có năng lực chuyên môn,

vững vàng. Trong các kì thi học sinh giỏi, học sinh năng khiếu cấp thành phố, đội tuyển dự thi của trường luôn có học sinh đạt giải.

### **3. Điểm yếu**

Việc bồi dưỡng học sinh giỏi và học sinh đạt thành tích trong các kì thi chủ yếu tập trung vào môn Tiếng Anh là thế mạnh của trường, chưa trải đều các môn.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2023-2024 và những năm học tiếp theo, nhà trường và các Tổ chuyên môn tiếp tục duy trì công tác phát hiện và bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu, làm tốt công tác tư vấn học sinh tiềm năng ở tất cả các môn để đạt thành tích tốt hơn.

### **5. Tự đánh giá: đạt mức 3.**

#### **Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định**

Mức 1:

- a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch;*
- b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;*
- c) Hàng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.*

Mức 2:

*Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.*

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

- a) Hàng năm nhà trường thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo kế hoạch đề ra, theo các quy định tại Công văn số 5977/BGDĐT- GDTrH ngày 07/7/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nội dung giáo

dục địa phương từ năm học 2008-2009 đối với các khối lớp thực hiện chương trình GDPT 2006. Nhà trường đã chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục địa phương ngay từ đầu năm học, lồng ghép với kế hoạch giáo dục chung của các môn học Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí và Giáo dục công dân như: tìm hiểu ngành nghề của địa phương, tìm hiểu về dân số, tình hình giao thông, bảo vệ môi trường, bảo vệ các di tích lịch sử, văn hóa ở địa phương. Từ năm học 2022-2023, nhà trường thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo Công văn số 464/QĐ-BGDĐT ngày 13 tháng 02 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về phê duyệt tài liệu giáo dục địa phương lớp 10 (CTGDPT 2018) cho học sinh khối 10. Tổ trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch tổ, hướng dẫn giáo viên thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo đúng kế hoạch đã được phê duyệt [H1-1.1-04]; [H1-1.4-04]; [H5-5.3-01].

b) Hằng năm, nhà trường và các tổ bộ môn có xây dựng hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương phù hợp với kế hoạch và mục tiêu giáo dục của nhà trường, đảm bảo khách quan và hiệu quả. Nhà trường đã chỉ đạo giáo viên các bộ môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, GDCD thực hiện đánh giá, kiểm tra nội dung giáo dục địa phương trong quá trình giảng dạy với hình thức phù hợp, thiết thực, đảm bảo tính khách quan và đạt hiệu quả giáo dục; học sinh được kiểm tra, đánh giá bằng hình thức bài kiểm tra trên LMS, trên lớp như thuyết trình, sản phẩm, mô hình, dự án,... hoặc bài thu hoạch qua hoạt động trải nghiệm thực tế. Kế hoạch kiểm tra, đánh giá được triển khai ngay từ đầu năm học và thực hiện thường xuyên [H1-1.1-04]; [H1-1.4-04]; [H1-1.4-07].

c) Nhà trường đã tổ chức cho các Tổ chuyên môn rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất chỉnh sửa nội dung giáo dục địa phương và thực hiện lồng ghép trong các tiết dạy bộ môn Ngữ văn, Giáo dục công dân, Lịch sử, Địa lí cho năm học tiếp theo. Tuy nhiên công tác rà soát, cập nhật tài liệu gặp một số khó khăn do không có đủ tài liệu cập nhật thông tin mới [H1-1.1-06]; [H1-1.4-08].

Mức 2:



Trường thực hiện nội dung giáo dục địa phương đáp ứng với mục tiêu của từng môn học và gắn lý luận với thực tiễn. Nội dung giáo dục địa phương được thực hiện đầy đủ thông qua các môn học và các hoạt động ngoài giờ lên lớp, đảm bảo phù hợp với mục tiêu môn học và có mối liên hệ với thực tiễn. Trong nội dung giáo dục địa phương về bảo vệ môi trường, lịch sử, văn hóa, địa lí kinh tế - xã hội của địa phương đã giúp cho học sinh hiểu rõ về địa phương mình đang sống, bồi đắp thêm cho học sinh tình yêu và niềm tự hào về truyền thống quê hương mình và tích cực tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ tại địa phương; biết giữ gìn vệ sinh môi trường, nhất là việc lao động phụ giúp cha mẹ trong việc duy trì phát huy giá trị kinh tế địa phương. Thông qua các kiến nghị, đề xuất từ tổ bộ môn các nội dung về giáo dục địa phương đã được lãnh đạo nhà trường chỉ đạo điều chỉnh tiến trình dạy học lồng ghép ngày càng phù hợp với tính chất thời sự của địa phương, phù hợp với các hoạt động ngoại khóa chủ điểm của các tổ chức đoàn thể trong nhà trường (tham quan khu di tích lịch sử, các khu công nghiệp, các nông trang trại, ngoại khóa Vui Hội trăng rằm, Tết Việt, lễ kỷ niệm 20/11, “Ngày Trái Đất” ...). Tuy nhiên, việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm ngoại khóa ngoài nhà trường ở mức độ quy mô lớn dành cho chương trình giáo dục địa phương còn chưa nhiều [H1-1.4-13]; [H4-4.2-02].

## **2. Điểm mạnh**

Nội dung giáo dục địa phương được lồng ghép trong giáo án theo phân phối chương trình của các tổ bộ môn, chương trình địa phương theo tài liệu của Sở Giáo dục và Đào tạo và thực tế của địa phương, việc xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định được chú trọng tại trường, các Tổ chuyên môn có đầu tư nghiêm túc, có rút kinh nghiệm sau tiết học và tổ chức kiểm tra, đánh giá khách quan.

Thông qua các buổi ngoại khóa, học sinh được trải nghiệm và sẽ có thêm nhiều hiểu biết về thực tế để vận dụng vào trong bài học. Học sinh sẽ ghi nhớ

công ơn các anh hùng liệt sĩ, biết trân trọng cuộc sống, biết yêu thiên nhiên và bảo vệ môi trường xung quanh mình.

### **3. Điểm yếu**

Tư liệu giảng dạy về nội dung giáo dục địa phương các khối lớp chương trình giáo dục phổ thông 2006 chưa phong phú, việc cập nhật tài liệu gặp một số khó khăn do không có đủ tài liệu cập nhật thông tin mới.

Việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm ngoài khóa ngoài nhà trường ở mức độ quy mô lớn dành cho chương trình giáo dục địa phương chưa nhiều.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2023-2024, nhà trường có kế hoạch khuyến khích giáo viên tìm hiểu các kênh thông tin và biên soạn tài liệu giảng dạy mới phù hợp với chương trình giáo dục địa phương, với tình hình thực tế ở địa phương để đáp ứng cho khối lớp 12 của chương trình GDPT 2006. Đa dạng hóa hơn nữa hình thức giáo dục để gắn lý luận với thực tiễn.

Nhà trường tăng cường liên hệ với địa phương để tổ chức cho học sinh tham quan, tìm hiểu, học tập, tổ chức các buổi báo cáo và viết bài thu hoạch sau khi kết thúc đợt tham quan, học tập trong các năm học tới.

### **5. Tự đánh giá: đạt mức 2.**

#### **Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp**

Mức 1:

*a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;*

*b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch;*

*c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.*

Mức 2:

a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;

b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

## **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Trường Quốc tế Á Châu xây dựng kế hoạch và chỉ đạo triển khai tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, ngoại khóa theo quy định và phù hợp với điều kiện phát triển về chất lượng giảng dạy của nhà trường. Bên cạnh đó, nhà trường đã xây dựng kế hoạch tư vấn hướng nghiệp, công tác hướng nghiệp thực hiện trong năm học [H1-1.1-04]; [H1-1.4-13]; [H2-2.2-06].

b) Nhà trường đã tổ chức nhiều hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch. Ngoài ra, nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục tư vấn hướng nghiệp cho học sinh tại lớp, tại trường bằng cách mời các chuyên gia về chia sẻ cho các em học sinh định hướng, xác định thế mạnh bản thân khi lựa chọn nghề nghiệp phù hợp, giúp học sinh chọn đúng ngành, phù hợp năng lực từng cá nhân, cách lựa chọn ngành học, tổ hợp xét tuyển, hướng dẫn làm hồ sơ thi và chọn nguyện vọng đại học, cao đẳng. Nhằm giúp học sinh, đặc biệt là các em học sinh khối 12 tham quan, tìm hiểu đặc thù nhiều ngành học khác nhau, có cơ hội tiếp cận thực tế ngành nghề. Nhà trường luôn khuyến khích và tổ chức hướng nghiệp thông qua những hoạt động lớn: ngày hội tuyển sinh báo Tuổi Trẻ tổ chức hằng năm, chương trình trải nghiệm 1 ngày làm sinh viên tại Trường Đại học Quốc tế Sài Gòn. Bên cạnh đó, nhà trường cũng đã tổ chức cho học sinh tất cả các khối được tham gia vào các tiết học tập trải nghiệm thực tế 1 lần/1 năm học [H1-1.4-07]; [H5-5.4-01].

c) Nhà trường có phân công cụ thể và huy động lực lượng đoàn viên, giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia hỗ trợ các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Nhà trường có phân công cán bộ quản lý và giáo viên phụ trách công tác

giáo dục hướng nghiệp. Các bộ phận khi được phân công đều tham gia đầy đủ và thực hiện đúng nhiệm vụ theo quy định [H1-1.4-02]; [H5-5.4-02].

Mức 2:

a) Trường Quốc tế Á Châu đa dạng hình thức tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, cụ thể: tổ chức giáo dục hướng nghiệp cho học sinh khối 10, 11, 12 theo nội dung, chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo, phối hợp với các trường đại học, trong đó có Trường Đại học Quốc tế Sài Gòn tham gia các ngày hội lớn do Bộ, Sở tổ chức nhằm giúp học sinh hiểu biết tránh những sai lầm cơ bản khi chọn nghề. Đồng thời tư vấn tuyển sinh, hướng nghiệp và đưa học sinh tham quan, trải nghiệm thực tế tại Trường Đại học Quốc tế Sài Gòn, dự nhiều hội thảo, định hướng phát triển nghề nghiệp, định hướng nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp, các buổi sinh hoạt chuyên đề, ... nhằm giúp học sinh có định hướng nghề nghiệp đúng đắn, hiệu quả. Bên cạnh đó, nhà trường xây dựng được nhiều câu lạc bộ đa dạng các mảng học thuật, nghệ thuật, thể thao giúp học sinh nghiên cứu, thỏa sức thể hiện đam mê ở các hoạt động ngoài giờ học. Hàng năm, học sinh khối 12 hoàn thành bậc THPT đã có định hướng chọn ngành học đúng với đam mê, nguyện vọng của bản thân để tiếp tục theo học các trường đại học, cao đẳng trong nước, hoặc đi du học các nước trên thế giới. Nhìn chung, các hoạt động hướng nghiệp luôn đa dạng, hình thức tổ chức linh hoạt, phong phú, phù hợp với học sinh và mang lại hiệu quả thiết thực, hạn chế việc học sinh chọn ngành học sau THPT cảm tính, nhất thời [H1-1.4-07]; [H5-5.4-01]; [H5-5.4-03].

b) Cuối mỗi năm học, nhà trường định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, đánh giá những việc làm tốt, những hạn chế để rút kinh nghiệm thực hiện cải tiến chất lượng các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho năm học sau [H1-1.1-06]; [H5-5.4-04]; [H5-5.4-05].

## **2. Điểm mạnh**

Trường Quốc tế Á Châu xây dựng và thực hiện có hiệu quả kế hoạch hoạt động giáo dục hướng nghiệp, kế hoạch hoạt động trải nghiệm theo quy định và

phù hợp với học sinh, với điều kiện của nhà trường. Các hoạt động này đã đem lại hiệu quả thiết thực đối với các em học sinh.

Hiệu trưởng phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, phối hợp với các trường cao đẳng, đại học tư vấn hướng nghiệp cho học sinh và định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp hàng năm.

### **3. Điểm yếu**

Một số học sinh chưa tham gia tốt hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của nhà trường tổ chức.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2023-2024 và những năm học tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo, phối hợp với các bộ phận xây dựng và triển khai có hiệu quả các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong và ngoài nhà trường, cụ thể là ngoài thành phố theo hướng phù hợp với đặc thù của đơn vị, tập trung đánh giá kết quả các hoạt động phải tạo được niềm vui, sự hứng thú và bổ ích cho học sinh.

Nhà trường tổ chức tập huấn cho giáo viên chủ nhiệm phương pháp tổ chức hoạt động trải nghiệm và đưa ra các biện pháp giáo dục đối với học sinh chưa tham gia tốt hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

### **5. Tự đánh giá: đạt mức 2.**

#### **Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh**

Mức 1:

*a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương;*

*b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;*

*c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.*

Mức 2:

*a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;*

*b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.*

Mức 3:

*Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.*

## **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Nhà trường có xây dựng kế hoạch giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh với nhiều hình thức: tổ chức lồng ghép giảng dạy trong các bộ môn; tổ chức giáo dục các kỹ năng phòng cháy chữa cháy, thoát hiểm, thoát nạn trong hỏa hoạn; kỹ năng vượt qua khó khăn trong cuộc sống; kỹ năng vượt qua những khó khăn tâm lý trong học đường; giáo dục giới tính và kỹ năng xử lý tình huống về xâm phạm giới tính; kỹ năng phát triển tư duy sáng tạo, tư duy phản biện hợp tác và làm việc theo nhóm trong quá trình dạy và học... và các hoạt động ngoại khóa, giáo dục ngoài giờ lên lớp, giáo dục đạo đức, lễ nghĩa, các chuyên đề tâm lý. Ngoài ra, nhà trường tổ chức các buổi tuyên truyền về sức khỏe giáo dục giới tính, an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống dịch bệnh, an toàn giao thông... trong giờ sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt chủ nhiệm giúp cho học sinh hình thành phong cách sống lành mạnh, an toàn; được trang bị các kỹ năng sống cần thiết, đáp ứng nhu cầu cuộc sống hằng ngày [H1-1.4-13]; [H2-2.2-06]; [H5-5.2-01]; [H5-5.5-01]; [H5-5.5-02]; [H5-5.5-03];

b) Thông qua các hoạt động tuyên truyền, hoạt động ngoại khóa và hoạt động giáo dục kỹ năng sống, khả năng rèn luyện, tích lũy các kỹ năng, xử lý các tình huống, khả năng giao tiếp, ứng xử và tổ chức các hoạt động có chuyên môn tích cực; vấn đề hiểu biết xã hội và thực hành pháp luật của học sinh được nâng cao [H5-5.5-04]; [H5-5.5-05].

c) Hằng năm, tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt luôn đạt trên 98%. Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam thông qua các buổi rèn luyện kỹ năng sống, hoạt động trải nghiệm ngoài giờ lên lớp. Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023, trường không có học sinh rèn luyện trong hè [H2-2.4-03].

#### Mức 2:

a) Nhà trường xây dựng kế hoạch đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực cho học sinh, giúp các em biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của bản thân, đồng thời biết đánh giá lẫn nhau, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ. Học sinh được giáo viên bộ môn hướng dẫn để biết tự đánh giá kết quả học tập trong các giờ học, hoạt động ngoại khóa như biết cách tổ chức và đánh giá kết quả hoạt động nhóm, thuyết trình, tổ chức hoạt động tập thể; tự đánh giá kết quả các hoạt động ngoài giờ lên lớp, kết quả rèn luyện [H1-1.4-04]; [H1-1.4-13]; [H2-2.2-06]; [H5-5.5-03].

b) Nhà trường chú trọng rèn luyện kỹ năng sống trong các hoạt động ngoại khóa giúp học sinh rèn luyện thường xuyên nhưng không cảm thấy áp lực, nặng nề. Thông qua hoạt động để rèn luyện kỹ năng sống, tạo điều kiện cho học sinh phát triển toàn diện, rèn luyện cho học sinh kỹ năng nhận diện vấn đề; biết xác định tình huống; biết từ chối khi bị người xấu lôi kéo, dụ dỗ; xử lý linh hoạt, sáng tạo các tình huống trong cuộc sống, đặc biệt là các tình huống nguy hiểm; tạo thói quen làm việc theo nhóm trong học tập và trong các hoạt động giáo dục. Các chuyên đề về giáo dục sức khỏe giới tính giúp học sinh hình thành và phát triển

khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh [H5-5.5-01]; [H5-5.2-02]; [H5-5.5-03]; [H5-5.5-04]; [H5-5.5-05].

Mức 3:

Trong những năm qua, nhà trường đã thành lập câu lạc bộ nghiên cứu khoa học có giáo viên hướng dẫn, tạo điều kiện cho học sinh tham gia nghiên cứu khoa học từ đó học sinh đã có những sản phẩm tham dự và đạt giải ở các cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật cấp thành phố và quốc tế. Tuy nhiên, số lượng học sinh tham gia câu lạc bộ khoa học và có đề tài nghiên cứu dự thi còn thấp [H2-2.2-06]; [H5-5.5-06].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường đã tạo ra nhiều hoạt động bổ ích để giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua các hoạt động học tập. Học sinh hưởng ứng và tham gia các hoạt động tích cực, từ đó rút ra được nhiều kinh nghiệm trong giao tiếp, ứng xử cũng như giải quyết các tình huống thực tiễn. Tổ chức tốt việc giáo dục, tư vấn, chăm sóc sức khỏe, tâm lý cho học sinh.

Ban giám hiệu tạo mọi điều kiện, luôn quan tâm chỉ đạo sâu sát các bộ phận liên quan hoàn thành nhiệm vụ giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống thông qua các hoạt động học tập, hoạt động ngoại khóa và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cho học sinh.

## **3. Điểm yếu**

Số lượng học sinh tham gia nghiên cứu khoa học và số lượng sản phẩm nghiên cứu khoa học của học sinh còn thấp, chưa tương xứng với tiềm năng của trường.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo nhà trường tiếp tục tăng cường giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống thông qua các hoạt động học tập, hoạt động



ngoại khóa; tăng cường giáo dục sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, tăng cường giáo dục ý thức an toàn giao thông.

Tiếp tục phân công giáo viên hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học theo hướng phát triển năng lực học sinh nhằm thu hút nhiều học sinh tham gia.

Xây dựng kế hoạch tạo nguồn, tổ chức cuộc thi nghiên cứu khoa học cấp trường, đồng thời tạo điều kiện để giáo viên và học sinh tham gia các kỳ thi khoa học kỹ thuật do các cấp tổ chức.

**5. Tự đánh giá:** đạt mức 2.

#### **Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục**

Mức 1:

*a) Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*

*b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*

*c) Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.*

Mức 2:

*a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;*

*b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.*

Mức 3:

*a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:*

*- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên;*

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Đối với nhà trường có lớp tiểu học: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 95%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên.

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

- *Vùng khó khăn: Không quá 03% học sinh bỏ học, không quá 05% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học;*

- *Các vùng còn lại: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.*

## **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Đầu mỗi năm học, nhà trường xây dựng kế hoạch năm học, có đề ra các chỉ tiêu phấn đấu về học lực và hạnh kiểm. Cuối năm học, nhà trường tổ chức rà soát, đánh giá tổng kết việc thực hiện kế hoạch. Nhìn chung, kết quả học lực và hạnh kiểm học sinh từng năm đều đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường [H1-1.1-04]; [H1-1.1-06]; [H5-5.1-05].

b) Trong 05 năm liên tục, tỷ lệ học sinh lên lớp đều đạt chỉ tiêu theo kế hoạch giáo dục của nhà trường, năm học 2018-2019 tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THPT đạt 99,24%, và 04 năm liên tiếp từ năm học 2019-2020 đến năm học 2022-2023 đạt 100% [H1-1.1-04]; [H1-1.1-06]; [H5-5.1-05]; [H5-5.6-01].

c) Triển khai thực hiện chương trình GDPT 2018 từ năm học 2021-2022 đối với khối 6, năm học 2022-2023 đối với khối 7 và 10; nhà trường tổ chức chương trình tư vấn hướng nghiệp và chọn môn học lựa chọn cho học sinh khối 10 và phụ huynh theo dựa theo năng lực, sở thích, định hướng nghề nghiệp của các em; thực hiện giảng dạy môn hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo chương trình GDPT 2018 cho học sinh lớp 6, 7, 10 theo đúng yêu cầu của kế hoạch giáo dục nhà trường. Đầu năm học, nhà trường xếp lớp ôn tập theo nguyện vọng của học sinh khối 12 dựa theo năng lực, sở thích, định hướng nghề nghiệp. Trường tổ chức phối hợp với Trường Đại học Quốc tế Sài Gòn tổ chức các buổi tư vấn hướng nghiệp cho học sinh. Cán bộ quản lý và giáo viên cũng đã tư vấn cho học sinh và cha mẹ học sinh trong việc lựa chọn môn thi xét tuyển vào các ngành nghề phù hợp với năng lực, sở thích bản thân và nhu cầu lao động của xã hội [H1-1.1-04]; [H1-1.4-04]; [H2-2.2-06]; [H5-5.6-02].

Mức 2:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá. Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023, kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh được giữ vững và có nhiều tiến bộ [H5-5.1-05].

Tỷ lệ xếp loại học lực, học tập của học sinh khối THCS và THPT qua 05 năm học, từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023 được thể hiện trong bảng sau:

Năm học	Tổng số HS	Giỏi (Tốt)		Khá (Giỏi)		Yếu, kém (chưa đạt)	
		SL	%	SL	%	SL	%
2018-2019	1676	698	41,65	688	41,05	6	0,36
2019-2020	1743	842	48,31	652	37,41	0	0,00
2020-2021	1836	847	46,13	723	39,38	0	0,00
2021- 2022	1559	797	51,12	570	36,56	0	0,00
2022-2023	1487	738	49,63	590	39,68	2	0,13

Tỷ lệ xếp loại hạnh kiểm, rèn luyện của học sinh khối THCS và THPT qua 05 năm học, từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023 được thể hiện trong bảng sau:

Năm học	Tổng số HS	Tốt		Khá		Trung bình (Đạt)	
		SL	%	SL	%	SL	%
2018-2019	1676	1609	96,00	65	3,88	2	0,12

2019-2020	1743	1710	98,11	30	1,72	3	0,17
2020-2021	1836	1803	98,20	29	1,58	4	0,22
2021- 2022	1559	1539	98,72	20	1,28	0	0,00
2022-2023	1487	1475	99,19	12	0,81	0	0,00

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá [H5-5.1-05]; [H5-5.6-01].

Mức 3:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:

Bình quân trong 05 năm từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023:

- Tỷ lệ học sinh xếp loại học lực giỏi: 47,37%;
- Tỷ lệ học sinh xếp loại học lực khá: 38,82%;
- Tỷ lệ học sinh xếp loại học lực yếu, kém: 0,1%;
- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt: 99,9% [H5-5.1-05].

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban: trong 05 năm từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023 trường không có học sinh bỏ học, học sinh lưu ban của trường có tỷ lệ trung bình 0,1% [H5-5.1-05].

## 2. Điểm mạnh

Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh, tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp THPT đều đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh, tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá. Trong đó, tỷ lệ học sinh khá, giỏi, học sinh tốt nghiệp vượt khá cao so với tiêu chuẩn quy định.

Nhà trường thực hiện khá tốt việc định hướng, phân luồng học sinh đang học trong nhà trường và sau khi tốt nghiệp THPT.

### **3. Điểm yếu**

Tỷ lệ học sinh yếu kém có giảm nhưng vẫn còn có học sinh lưu ban.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2023-2024 trở đi, nhà trường tiếp tục đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá nhằm duy trì và nâng cao hơn nữa chất lượng học lực, hạnh kiểm, học sinh lên lớp và tốt nghiệp THPT.

Hiệu trưởng chỉ đạo tăng cường hơn nữa công tác dạy phụ đạo học sinh yếu, kém và công tác chủ nhiệm lớp để kịp thời giúp đỡ những học sinh yếu, kém.

Giáo viên chủ nhiệm tăng cường công tác phối hợp với cha mẹ học sinh, nhất là đối với những học sinh có học lực yếu, kém để nâng cao kết quả giáo dục.

### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.**

#### **Kết luận về Tiêu chuẩn 5:**

##### **Điểm mạnh nổi bật**

Hoạt động dạy và học của nhà trường đảm bảo nội dung chương trình và kế hoạch thời gian năm học theo quy định. Việc đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá được thực hiện nghiêm túc. Các hoạt động giáo dục kỹ năng sống và ý thức vệ sinh môi trường thực hiện thường xuyên. Kết quả xếp loại hạnh kiểm và học lực hằng năm của học sinh đáp ứng mục tiêu giáo dục. Số lượng học sinh giỏi cấp Quận và Thành phố của trường tăng theo từng năm học, số học sinh yếu kém của trường giảm dần.

##### **Điểm yếu cơ bản**

Số lượng học sinh tham gia nghiên cứu khoa học còn hạn chế; vẫn còn một số học sinh yếu, kém do sự thiếu quan tâm của một số cha mẹ học sinh và các em có hoàn cảnh gia đình đặc biệt; tài liệu nội dung giáo dục địa phương chưa phong phú.

Số lượng tiêu chí đạt và không đạt yêu cầu:

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 06/06
- Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/06





**Phần IV. Phụ lục**  
**BẢNG DANH MỤC MÃ MINH CHỨNG**

<b>Tiêu chí</b>	<b>TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên minh chứng</b>	<b>Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát</b>	<b>Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện</b>	<b>Ghi chú (nơi lưu trữ)</b>
Tiêu chí 1.1	1	[H1-1.1-01]	Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường 2018-2023.	KHCL 2018	Hiệu trưởng	Thư ký Hội đồng
	2	[H1-1.1-02]	Nghị quyết đại hội Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh.	Nhiệm kỳ 2015-2020	Quận ủy Thành phố Hồ Chí Minh	Phó Hiệu trưởng
	3	[H1-1.1-03]	Hình ảnh Bản tin, website nhà trường có công khai KHCL.	Năm 2023	Hiệu trưởng	Phụ trách Tuyển sinh
	4	[H1-1.1-04]	Kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch năm học.	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	5	[H1-1.1-05]	Biên bản họp của lãnh đạo nhà trường, biên bản họp Hội đồng.	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	6	[H1-1.1-06]	Báo cáo sơ kết, tổng kết năm học.	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	7	[H1-1.1-07]	Biên bản góp ý Kế hoạch giáo dục nhà trường.	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	8	[H1-1.1-08]	Biên bản góp ý Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường 2018-2023.	2018	Hiệu trưởng	Thư ký Hội đồng

<b>Tiêu chí</b>	<b>TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên minh chứng</b>	<b>Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát</b>	<b>Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện</b>	<b>Ghi chú (nơi lưu trữ)</b>
Tiêu chí 1.2	1	[H1-1.2-01]	Quyết định công nhận Hội đồng trường.	Nhiệm kỳ 2022 - 2027	Giám đốc Sở GD&ĐT	Thư ký Hội đồng
	2	[H1-1.2-02]	Quyết định thành lập Ban kiểm soát.	Năm 2016	Hiệu trưởng	Thư ký Hội đồng
	3	[H1-1.2-03]	Quyết định thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng.	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Văn phòng
	4	[H1-1.2-04]	Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh lớp 10.	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Văn phòng
	5	[H1-1.2-05]	Quy chế hoạt động của Hội đồng trường.	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Thư ký Hội đồng
	6	[H1-1.2-06]	Quy chế hoạt động Ban kiểm soát.	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Thư ký Hội đồng
	7	[H1-1.2-07]	Quy chế hoạt động của Hội đồng thi đua khen thưởng.	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Văn phòng
	8	[H1-1.2-08]	Báo cáo hoạt động Ban kiểm soát.	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Thư ký Hội đồng
	9	[H1-1.2-09]	Hồ sơ thi đua của nhà trường.	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Văn phòng
	10	[H1-1.2-10]	Quyết định công nhận tập thể lao động tiên tiến.	Năm học 2022-2023	Sở Giáo dục và Đào tạo	Văn phòng
Tiêu chí 1.3	1	[H1-1.3-01]	Quyết định chỉ định Ban chấp hành lâm thời Công đoàn cơ sở.	21/11/2011	Công đoàn ngành Giáo dục	Công đoàn

<b>Tiêu chí</b>	<b>TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên minh chứng</b>	<b>Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát</b>	<b>Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện</b>	<b>Ghi chú (nơi lưu trữ)</b>
	2	[H1-1.3-02]	Quyết định công nhận BCH công đoàn nhà trường.	Nhiệm kỳ 2017-2022 và Nhiệm kỳ 2023-2028	Công đoàn ngành GD	Công đoàn
	3	[H1-1.3-03]	Quyết định chuẩn y BCH Chi đoàn giáo viên.	Năm 2023	Quận đoàn Quận Tân Bình	Đoàn trường
	4	[H1-1.3-04]	Quyết định công nhận BCH đoàn trường.	Năm 2011	Quận đoàn Quận Tân Bình	Đoàn trường
	5	[H1-1.3-05]	Quyết định thành lập Chi hội chữ thập đỏ.	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Tổ trưởng tổ hành chính	Hành chính
	6	[H1-1.3-06]	Kế hoạch hoạt động công đoàn nhà trường.	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Ban chấp hành công đoàn	Công đoàn
	7	[H1-1.3-07]	Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp công tác đoàn và phong trào thanh niên.	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Đoàn trường	Đoàn trường
	8	[H1-1.3-08]	Kế hoạch hoạt động Chi hội chữ thập đỏ.	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Tổ trưởng tổ hành chính	Hành chính
	9	[H1-1.3-09]	Nghị quyết Hội nghị Người lao động.	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Công đoàn	Công đoàn
	10	[H1-1.3-10]	Báo cáo tổng kết hoạt động công đoàn nhà trường.	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Công đoàn	Công đoàn
	11	[H1-1.3-11]	Hồ sơ xét thi đua công đoàn.	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Công đoàn	Công đoàn

<b>Tiêu chí</b>	<b>TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên minh chứng</b>	<b>Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát</b>	<b>Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện</b>	<b>Ghi chú (nơi lưu trữ)</b>
	12	[H1-1.3-12]	Báo cáo tổng kết công tác đoàn và phong trào thanh niên trường học.	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Đoàn trường	Đoàn trường
	13	[H1-1.3-13]	Báo cáo tổng kết của Chi hội chữ thập đỏ.	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Tổ hành chính	Hành chánh
	14	[H1-1.3-14]	Thông báo kết quả thi đua Công đoàn cơ sở hằng năm.	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Công đoàn	Công đoàn
	15	[H1-1.3-15]	Thông báo kết quả xếp loại công tác Đoàn trường.	Năm 2021-2022	Quận đoàn Quận Tân Bình	Đoàn trường
	16	[H1-1.3-16]	Danh sách Đảng viên nhà trường đang sinh hoạt tại địa phương.	Năm 2023	Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
Tiêu chí 1.4	1	[H1-1.4-01]	Quyết định công nhận Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng.	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Sở Giáo dục và Đào tạo	Thư ký Hội đồng
	2	[H1-1.4-02]	Quyết định phân công nhiệm vụ nhân sự.	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	3	[H1-1.4-03]	Quyết định thành lập Tổ chuyên môn, tổ hành chính, tổ văn phòng, tổ kế toán và bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó.	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng

<b>Tiêu chí</b>	<b>TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên minh chứng</b>	<b>Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát</b>	<b>Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện</b>	<b>Ghi chú (nơi lưu trữ)</b>
	4	[H1-1.4-04]	Kế hoạch hoạt động của các Tổ chuyên môn và tổ hành chính, tổ kế toán, tổ văn phòng.	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Tổ chuyên môn, tổ hành chính, tổ kế toán, tổ văn phòng	Văn phòng
	5	[H1-1.4-05]	Biên bản họp Tổ chuyên môn.	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Tổ trưởng	Văn phòng
	6	[H1-1.4-06]	Báo cáo sơ kết, tổng kết năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023 của các Tổ chuyên môn và các tổ hành chính, tổ kế toán, tổ văn phòng.	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Tổ chuyên môn, tổ hành chính, tổ kế toán, tổ văn phòng	Văn phòng
	7	[H1-1.4-07]	Các chuyên đề, biên bản sinh hoạt chuyên đề của các Tổ chuyên môn, hình ảnh liên quan.	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Tổ trưởng	Văn phòng
	8	[H1-1.4-08]	Biên bản rà soát, đánh giá hoạt động của Tổ chuyên môn.	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Tổ trưởng	Văn phòng
	9	[H1-1.4-09]	Kế hoạch kiểm tra nội bộ.	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Văn phòng
	10	[H1-1.4-10]	Hồ sơ kiểm tra hoạt động chuyên môn.	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Văn phòng

<b>Tiêu chí</b>	<b>TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên minh chứng</b>	<b>Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát</b>	<b>Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện</b>	<b>Ghi chú (nơi lưu trữ)</b>
	11	[H1-1.4-11]	Kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi.	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Văn phòng
	12	[H1-1.4-12]	Kế hoạch phụ đạo học sinh yếu.	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Văn phòng
	13	[H1-1.4-13]	Kế hoạch ngoại khoá.	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Văn phòng
	14	[H1-1.4-14]	Hồ sơ khen thưởng, danh sách học sinh giỏi lớp 12; học sinh đạt huy chương Olympic tháng 4 và các cuộc thi cấp thành phố, quốc tế, các giải thể dục thể thao, quyết định khen thưởng, hình ảnh các chứng nhận.	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Văn phòng	Văn phòng
Tiêu chí 1.5	1	[H1-1.5-01]	Danh sách học sinh các lớp.	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Văn phòng	Văn phòng
	2	[H1-1.5-02]	Sổ đăng bộ.	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Văn phòng	Văn phòng
	3	[H1-1.5-03]	Sổ Chủ nhiệm các lớp.	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Chủ nhiệm các lớp	Văn phòng

<b>Tiêu chí</b>	<b>TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên minh chứng</b>	<b>Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát</b>	<b>Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện</b>	<b>Ghi chú (nơi lưu trữ)</b>
	4	[H1-1.5-04]	Biên bản họp bầu lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng của các lớp.	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Tổ văn phòng	Văn phòng
	5	[H1-1.5-05]	Sổ gọi tên và ghi điểm.	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Văn phòng	Văn phòng
Tiêu chí 1.6	1	[H1-1.6-01]	Sổ quản lý và hồ sơ lưu trữ các văn bản, công văn đi - đến.	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Văn phòng	Văn phòng
	2	[H1-1.6-02]	Sổ quản lý tài sản, thiết bị giáo dục.	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Tổ hành chính	Hành chính
	3	[H1-1.6-03]	Sổ quản lý tài chính.	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Tổ kế toán	Kế toán
	4	[H1-1.6-04]	Dự toán tài chính năm học.	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Tổ kế toán	Kế toán
	5	[H1-1.6-05]	Báo cáo quyết toán tình hình tài chính năm học.	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Tổ kế toán	Kế toán
	6	[H1-1.6-06]	Biên bản kiểm kê tài sản hàng năm.	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Tổ hành chính	Hành chính
	7	[H1-1.6-07]	Biên bản kiểm tra công tác tài chính kế toán.	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Tổ kế toán	Kế toán
	8	[H1-1.6-08]	Hình ảnh công thông tin điện tử của trường cập nhật	Năm học 2022-2023	Kế toán	Kế toán

<b>Tiêu chí</b>	<b>TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên minh chứng</b>	<b>Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát</b>	<b>Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện</b>	<b>Ghi chú (nơi lưu trữ)</b>
			Bảng chi phí học tập và sinh hoạt.			
	9	[H1-1.6-09]	Quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường.	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Tổ kế toán	Kế toán
	10	[H1-1.6-10]	Hình ảnh phần mềm quản lý an ninh.	Năm học 2022-2023	Tổ hành chính	Hành chính
	11	[H1-1.6-11]	Hình ảnh phần mềm quản lý nhà trường và phần mềm quản lý nhân sự.	Năm học 2022-2023	Tổ kế toán	Kế toán
	12	[H1-1.6-12]	Biên bản kiểm tra thiết bị, thực hành của các đoàn kiểm tra.	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Đoàn kiểm tra	Văn phòng
	13	[H1-1.6-13]	Biên bản, Kết luận thanh tra thuế.	Năm 2018-2021	Cục thuế Tp.Hồ Chí Minh	Kế toán
	14	[H1-1.6-14]	Báo cáo kiểm toán nội bộ hàng tháng của Công ty TNHH Crowe Việt Nam.	Năm 2018-2022	Tổ kế toán	Kế toán
	15	[H1-1.6-15]	Báo cáo kiểm toán nội bộ hàng năm của Công ty TNHH Crowe Việt Nam.	Năm 2018-2022	Tổ kế toán	Kế toán
	16	[H1-1.6-16]	Kế hoạch chiến lược tài chính giai đoạn 2018-2023.	Năm 2018-2023	Tổ kế toán	Kế toán



<b>Tiêu chí</b>	<b>TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên minh chứng</b>	<b>Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát</b>	<b>Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện</b>	<b>Ghi chú (nơi lưu trữ)</b>
	17	[H1-1.6-17]	Kế hoạch tài chính năm học.	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Tổ kế toán	Kế toán
	18	[H1-1.6-18]	Quyết định về việc phê duyệt nguồn vốn cho Kế hoạch tài chính năm học.	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Tổ kế toán	Kế toán
Tiêu chí 1.7	1	[H1-1.7-01]	Kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	2	[H1-1.7-02]	Kế hoạch Bồi dưỡng thường xuyên.	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	3	[H1-1.7-03]	Hồ sơ đánh giá giáo viên, nhân viên.	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Văn phòng
	4	[H1-1.7-04]	Bảng nhận chế độ lương và các chế độ phụ cấp (khen thưởng) khác của giáo viên hàng tháng.	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Tổ kế toán	Kế toán
	5	[H1-1.7-05]	Danh sách nhân viên tham gia các đợt tập huấn.	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Văn phòng
Tiêu chí 1.8	1	[H1-1.8-01]	Kế hoạch tháng.	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng

<b>Tiêu chí</b>	<b>TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên minh chứng</b>	<b>Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát</b>	<b>Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện</b>	<b>Ghi chú (nơi lưu trữ)</b>
	2	[H1-1.8-02]	Kế hoạch giáo dục của giáo viên.	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Giáo viên	Giáo viên
	3	[H1-1.8-03]	Thời khóa biểu.	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Phó Hiệu trưởng	Văn phòng
	4	[H1-1.8-04]	Sổ ghi đầu bài.	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Văn phòng	Văn phòng
	5	[H1-1.8-05]	Báo cáo tổng kết công tác chuyên môn.	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	6	[H1-1.8-06]	Biên bản họp sơ kết, tổng kết công tác chuyên môn.	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Văn phòng
	7	[H1-1.8-07]	Biên bản kiểm tra của cấp trên có liên quan.	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Đoàn kiểm tra	Văn phòng
Tiêu chí 1.9	1	[H1-1.9-01]	Hồ sơ tiếp công dân.	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Văn phòng	Văn phòng
	2	[H1-1.9-02]	Quy chế dân chủ của nhà trường.	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Văn phòng
	3	[H1-1.9-03]	Báo cáo thực hiện quy chế dân chủ của nhà trường.	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Kế toán
Tiêu chí 1.10	1	[H1-1.10-01]	Kế hoạch, báo cáo kết quả tổ chức thực hiện công tác	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Hành chính

<b>Tiêu chí</b>	<b>TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên minh chứng</b>	<b>Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát</b>	<b>Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện</b>	<b>Ghi chú (nơi lưu trữ)</b>
			đảm bảo an toàn về an ninh trật tự.			
	2	[H1-1.10-02]	Kế hoạch, hồ sơ đảm bảo an toàn phòng chống TNTT trong trường học.	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Văn phòng
	3	[H1-1.10-03]	Kế hoạch phòng chống tệ nạn xã hội và bạo lực học đường.	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Hành chính
	4	[H1-1.10-04]	Kế hoạch, hồ sơ phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm trong trường học.	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Văn phòng
	5	[H1-1.10-05]	Kế hoạch dự phòng phương án cấp cứu ngộ độc thực phẩm. Tập huấn an toàn vệ sinh thực phẩm cho nhân viên.	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Văn phòng
	6	[H1-1.10-06]	Kế hoạch, hồ sơ đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Văn phòng
	7	[H1-1.10-07]	Quy chế phối hợp giữa nhà trường với công an phường về đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Văn phòng

<b>Tiêu chí</b>	<b>TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên minh chứng</b>	<b>Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát</b>	<b>Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện</b>	<b>Ghi chú (nơi lưu trữ)</b>
	8	[H1-1.10-08]	Bản cam kết thực hiện an toàn giao thông - Hướng ứng chương trình giáo dục "An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai".	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Tổ hành chính	Hành chánh
	9	[H1-1.10-09]	Hộp thư góp ý.	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Tổ hành chính	Hành chánh
	10	[H1-1.10-10]	Hình ảnh, sơ đồ camera cơ sở.	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Tổ hành chính	Hành chánh
	11	[H1-1.10-11]	Hình ảnh, hợp đồng lắp đặt, bảo trì hệ thống công an ninh.	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Tổ hành chính	Hành chánh
	12	[H1-1.10-12]	Bài tuyên truyền về bình đẳng giới và phòng chống bạo lực học đường. Báo cáo công tác phòng chống TNXH và phòng chống bạo lực học đường.	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Tổ hành chính	Hành chánh
	13	[H1-1.10-13]	Kế hoạch thực tập phương án chữa cháy-cứu nạn-cứu hộ.	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Hành chánh
	14	[H1-1.10-14]	Hình ảnh diễn tập phòng cháy chữa cháy.	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Tổ hành chính	Hành chánh

<b>Tiêu chí</b>	<b>TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên minh chứng</b>	<b>Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát</b>	<b>Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện</b>	<b>Ghi chú (nơi lưu trữ)</b>
	15	[H1-1.10-15]	Hình ảnh tập huấn vệ sinh an toàn thực phẩm cho nhân viên.	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Tổ hành chính	Hành chánh
	16	[H1-1.10-16]	Hình ảnh các bài tuyên truyền chăm sóc sức khỏe học sinh.	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Tổ hành chính	Hành chánh
Tiêu chí 2.1	1	[H2-2.1-01]	Lý lịch của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng.	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Văn phòng
	2	[H2-2.1-02]	Kết quả đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng.	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Văn phòng
	3	[H2-2.1-03]	Văn bản chứng chỉ giấy chứng nhận các lớp bồi dưỡng của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng.	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Văn phòng
	4	[H2-2.1-04]	Ý kiến tham gia đánh giá Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng của cán bộ, giáo viên, nhân viên.	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Hội đồng sư phạm	Văn phòng
Tiêu chí 2.2	1	[H2-2.2-01]	Bảng phân công chuyên môn.	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Văn phòng
	2	[H2-2.2-02]	Thống kê văn bản giáo viên.	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Văn phòng	Văn phòng

<b>Tiêu chí</b>	<b>TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên minh chứng</b>	<b>Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát</b>	<b>Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện</b>	<b>Ghi chú (nơi lưu trữ)</b>
	3	[H2-2.2-03]	Hồ sơ giáo viên.	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Kế toán
	4	[H2-2.2-04]	Thống kê đánh giá chuẩn nghề nghiệp của giáo viên từng năm học.	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Văn phòng	Văn phòng
	5	[H2-2.2-05]	Kết quả chính trị hè hằng năm.	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Văn phòng	Văn phòng
	6	[H2-2.2-06]	Kế hoạch hoạt động ngoài giờ lên lớp & trải nghiệm sáng tạo, kế hoạch hoạt động giáo dục hướng nghiệp và công tác hỗ trợ khởi nghiệp, kế hoạch hướng dẫn khoa học. Danh sách và kết quả học sinh tham gia các cuộc thi NCKH, STEM, ...	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Văn phòng	Văn phòng
Tiêu chí 2.3	1	[H2-2.3-01]	Hồ sơ cá nhân nhân viên; Giáo viên kiêm nhiệm công tác thiết bị.	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Kế toán
	2	[H2-2.3-02]	Danh sách nhân viên, giáo viên có trình độ đào tạo, nghiệp vụ.	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Văn phòng

<b>Tiêu chí</b>	<b>TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên minh chứng</b>	<b>Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát</b>	<b>Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện</b>	<b>Ghi chú (nơi lưu trữ)</b>
	3	[H2-2.3-03]	Hợp đồng làm việc của nhân viên, giáo viên kiêm nhiệm.	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Kế toán
	4	[H2-2.3-04]	Hồ sơ kiểm tra đánh giá nhân viên, giáo viên kiêm nhiệm.	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Văn phòng
	5	[H2-2.3-05]	Các văn bản triệu tập tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ.	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	UBND Quận, TP, Phòng, Sở	Kế toán, Hành chính văn phòng
	6	[H2-2.3-06]	Kết quả học tập, chứng chỉ, chứng nhận đã qua lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ.	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Các bộ phận
Tiêu chí 2.4	1	[H2-2.4-01]	Danh sách trúng tuyển khối 10.	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Sở Giáo dục và Đào tạo	Văn phòng
	2	[H2-2.4-02]	Nội quy học sinh.	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Văn phòng
	3	[H2-2.4-03]	Hồ sơ đánh giá, xét duyệt hạnh kiểm cuối học kì, cuối năm.	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Văn phòng
	4	[H2-2.4-04]	Kế hoạch tổ chức đối thoại giữa lãnh đạo nhà trường và học sinh.	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Văn phòng

<b>Tiêu chí</b>	<b>TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên minh chứng</b>	<b>Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát</b>	<b>Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện</b>	<b>Ghi chú (nơi lưu trữ)</b>
	5	[H2-2.4-05]	Biên bản tổ chức đối thoại giữa BGH nhà trường với học sinh.	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Văn phòng
	6	[H2-2.4-06]	Quy định chuyển trường và tiếp nhận học sinh.	Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Văn phòng
	7	[H2-2.4-07]	Hồ sơ chăm sóc sức khỏe học sinh.	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Y tế	Y tế
	8	[H2-2.4-08]	Biên bản làm việc của giáo viên chủ nhiệm.	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Giáo viên chủ nhiệm	Văn phòng
Tiêu chí 3.1	1	[H3-3.1-01]	Hồ sơ thiết kế xây dựng của nhà trường.	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Tổ hành chính	Hành chánh
	2	[H3-3.1-02]	Hợp đồng thuê nhà.	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Hành chánh
	3	[H3-3.1-03]	Hình ảnh cổng trường, biển hiệu.	Hàng năm	Tổ hành chính	Hành chánh
	4	[H3-3.1-04]	Hình ảnh về khuôn viên trường, sân chơi bãi tập, khu thư giãn, khu công nghệ.	Hàng năm	Tổ hành chính	Hành chánh
	5	[H3-3.1-05]	Hình ảnh hồ bơi các điểm trường.	Hàng năm	Tổ hành chính	Hành chánh
	6	[H3-3.1-06]	Hóa đơn mua sắm thiết bị dụng cụ thể dục thể thao,	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Tổ hành chính	Hành chánh, kế toán



<b>Tiêu chí</b>	<b>TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên minh chứng</b>	<b>Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát</b>	<b>Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện</b>	<b>Ghi chú (nơi lưu trữ)</b>
			hóa đơn mua sắm khu công nghệ, khu thư giãn, ...			
	7	[H3-3.1-07]	Báo cáo tháng, báo cáo tổng kết cuối năm của bộ phận hành chính.	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Tổ hành chính	Hành chính
Tiêu chí 3.2	1	[H3-3.2-01]	Hình ảnh phòng học, phòng chức năng, ...	Hàng năm	Tổ hành chính	Hành chính
	2	[H3-3.2-02]	Sổ kiểm tra cơ sở vật chất phòng học.	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Tổ hành chính	Hành chính
Tiêu chí 3.3	1	[H3-3.3-01]	Hình ảnh khối hành chính quản trị: Văn phòng, phòng chuyên môn, kế toán, nhà ăn, nhà bếp, phòng đồng phục, phòng họp, hội trường, phòng thiết bị, ...	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Tổ hành chính	Hành chính
	2	[H3-3.3-02]	Kế hoạch mua sắm sửa chữa cơ sở vật chất.	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Tổ hành chính	Hành chính
	3	[H3-3.3-03]	Hợp đồng sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.	Hàng năm	Tổ hành chính	Hành chính
	4	[H3-3.3-04]	Hình ảnh nhà bếp.	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Tổ hành chính	Hành chính

<b>Tiêu chí</b>	<b>TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên minh chứng</b>	<b>Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát</b>	<b>Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện</b>	<b>Ghi chú (nơi lưu trữ)</b>
	5	[H3-3.3-05]	Hình ảnh nhà ăn.	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Tổ hành chính	Hành chánh
	6	[H3-3.3-06]	Hình ảnh phòng giáo viên.	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Tổ hành chính	Hành chánh
Tiêu chí 3.4	1	[H3-3.4-01]	Hình ảnh nhà vệ sinh nhân viên, giáo viên và học sinh.	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Tổ hành chính	Hành chánh
	2	[H3-3.4-02]	Hợp đồng cung cấp lắp đặt, bảo trì máy lọc nước.	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Hành chánh, kế toán
	3	[H3-3.4-03]	Hợp đồng thu gom rác thải sinh hoạt.	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Hành chánh, kế toán
	4	[H3-3.4-04]	Biên bản kiểm tra y tế trường học.	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Tổ hành chính	Y tế
	5	[H3-3.4-05]	Kết quả xét nghiệm nước.	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Tổ hành chính	Y tế
	6	[H3-3.4-06]	Hình ảnh phân loại rác thải.	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Tổ hành chính	Hành chánh
	7	[H3-3.4-07]	Hợp đồng thu gom rác y tế.	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Hành chánh, kế toán
	8	[H3-3.4-08]	Hợp đồng thu gom hoá chất độc hại.	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Hành chánh, kế toán
Tiêu chí 3.5	1	[H3-3.5-01]	Thống kê danh mục tài sản, thiết bị, đồ dùng dạy học của nhà trường.	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Tổ hành chính, thiết bị	Hành chánh, thiết bị

<b>Tiêu chí</b>	<b>TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên minh chứng</b>	<b>Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát</b>	<b>Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện</b>	<b>Ghi chú (nơi lưu trữ)</b>
	2	[H3-3.5-02]	Biên bản kiểm kê tài sản, thiết bị dạy học.	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Văn phòng, thiết bị	Văn phòng, thiết bị
	3	[H3-3.5-03]	Bảng thống kê các thiết bị được sửa chữa, bổ sung hằng năm.	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Tổ hành chính, thiết bị	Hành chính, thiết bị
	4	[H3-3.5-04]	Hóa đơn sửa chữa, mua mới các thiết bị.	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Tổ hành chính, thiết bị	Hành chính, thiết bị
	5	[H3-3.5-05]	Hợp đồng kết nối mạng internet; wifi.	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Hành chính, kế toán
	6	[H3-3.5-06]	Hóa đơn thanh toán tiền internet hằng tháng của nhà trường.	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Tổ hành chính	Hành chính, kế toán
	7	[H3-3.5-07]	Các loại sổ quản lý phòng học bộ môn.	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Tổ thiết bị	Thiết bị
	8	[H3-3.5-08]	Thống kê danh mục thiết bị do giáo viên tự làm.	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Tổ thiết bị	Thiết bị
	9	[H3-3.5-09]	Hóa đơn hoặc hợp đồng mua đồ dùng, thiết bị dạy học hằng năm.	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Tổ kế toán	Kế toán
Tiêu chí 3.6	1	[H3-3.6-01]	Hồ sơ quản lý thư viện.	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Thư viện	Thư viện
	2	[H3-3.6-02]	Hình ảnh hoạt động thư viện.	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Thư viện	Thư viện

<b>Tiêu chí</b>	<b>TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên minh chứng</b>	<b>Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát</b>	<b>Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện</b>	<b>Ghi chú (nơi lưu trữ)</b>
	3	[H3-3.6-03]	Biên bản kiểm tra thư viện của các đoàn kiểm tra.	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Thư viện	Thư viện
	4	[H3-3.6-04]	Hóa đơn hoặc hợp đồng mua bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Thư viện	Thư viện
	5	[H3-3.6-05]	Quyết định công nhận thư viện của nhà trường đạt thư viện trường học tiên tiến trở lên.	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Thư viện	Thư viện
Tiêu chí 4.1	1	[H4-4.1-01]	Quyết định thành lập ban đại diện cha mẹ học sinh lớp, trường.	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	2	[H4-4.1-02]	Danh sách Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp.	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	GVCN	Văn phòng
	3	[H4-4.1-03]	Báo cáo tổng kết và phương hướng, kế hoạch hoạt động của Ban đại diện.	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Trưởng ban đại diện CMHS	Văn phòng
	4	[H4-4.1-04]	Kế hoạch hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh.	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Trưởng ban đại diện CMHS	Văn phòng

<b>Tiêu chí</b>	<b>TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên minh chứng</b>	<b>Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát</b>	<b>Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện</b>	<b>Ghi chú (nơi lưu trữ)</b>
	5	[H4-4.1-05]	Các biên bản họp cha mẹ học sinh.	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	GVCN- Thư ký cuộc họp	Văn phòng
	6	[H4-4.1-06]	Danh sách quyên góp hoạt động từ thiện.	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	GVCN	Văn phòng
	7	[H4-4.1-07]	Hình ảnh các buổi họp họp cha mẹ học sinh.	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Phòng truyền thông	Văn phòng
	8	[H4-4.1-08]	Các hình ảnh, video (nếu có) của phụ huynh trong các buổi phát biểu tuyên truyền, phổ biến pháp luật, bạo lực học đường, an toàn giao thông, phòng chống ma túy.	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Trưởng ban đại diện CMHS	Văn phòng
	9	[H4-4.1-09]	Biên bản họp giữa ban đại diện cha mẹ học sinh và lãnh đạo nhà trường.	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Thư ký Hội đồng	Văn phòng
Tiêu chí 4.2	1	[H4-4.2-01]	Các văn bản, hình ảnh, tư liệu có liên quan Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Phòng truyền thông	Phòng truyền thông

<b>Tiêu chí</b>	<b>TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên minh chứng</b>	<b>Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát</b>	<b>Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện</b>	<b>Ghi chú (nơi lưu trữ)</b>
			tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường.			
	2	[H4-4.2-02]	Các hình ảnh, tư liệu về hoạt động lễ hội, sự kiện,...	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Phòng truyền thông	Phòng truyền thông
	3	[H4-4.2-03]	Kế hoạch thiện nguyện.	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Văn phòng
	4	[H4-4.2-04]	Các văn bản của cấp có thẩm quyền công nhận nhà trường đạt danh hiệu đơn vị văn hoá.	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	PGD, SGD, Ủy ban nhân dân	Văn phòng
	5	[H4-4.2-05]	Các hình ảnh, tư liệu về hoạt động lễ hội, sự kiện, ... của địa phương được tổ chức tại nhà trường.	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Phòng truyền thông	Phòng truyền thông
	6	[H4-4.2-06]	Kế hoạch Siu Piano competition.	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Văn phòng
Tiêu chí 5.1	1	[H5-5.1-01]	Quy chế tổ chức kiểm tra đánh giá của nhà trường.	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Văn phòng
	2	[H5-5.1-02]	Kế hoạch kiểm tra định kỳ, cuối kỳ.	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Văn phòng
	3	[H5-5.1-03]	Bài kiểm tra của học sinh theo quy định các môn, đề kiểm tra học kỳ các môn.	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Phó Hiệu trưởng	Văn phòng

<b>Tiêu chí</b>	<b>TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên minh chứng</b>	<b>Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát</b>	<b>Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện</b>	<b>Ghi chú (nơi lưu trữ)</b>
	4	[H5-5.1-04]	Kế hoạch, hồ sơ câu lạc bộ thể thao.	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Tổ bộ môn thể dục-giáo dục quốc phòng & an ninh	Văn phòng
	5	[H5-5.1-05]	Bảng tổng hợp kết quả giáo dục của học sinh.	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Văn phòng
Tiêu chí 5.2	1	[H5-5.2-01]	Kế hoạch xây dựng và triển khai công tác tham vấn học đường.	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Phòng tham vấn tâm lý học đường	Văn phòng
	2	[H5-5.2-02]	Các kế hoạch tổ chức các cuộc thi trong nhà trường.	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Văn phòng
	3	[H5-5.2-03]	Báo cáo tổng kết công tác tham vấn học đường.	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Phòng tham vấn tâm lý học đường	Văn phòng
Tiêu chí 5.3	1	[H5-5.3-01]	Kế hoạch giáo dục địa phương.	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Văn phòng
	2	[H5-5.3-02]	Nội dung giáo dục địa phương.	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Văn phòng
Tiêu chí 5.4	1	[H5-5.4-01]	Hình ảnh, tư liệu về hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Ban ghi hình	Văn phòng
	2	[H5-5.4-02]	Danh sách phân công giáo viên, nhân viên tham gia hoạt động hướng nghiệp.	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Văn phòng

<b>Tiêu chí</b>	<b>TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên minh chứng</b>	<b>Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát</b>	<b>Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện</b>	<b>Ghi chú (nơi lưu trữ)</b>
	3	[H5-5.4-03]	Báo cáo kết quả sinh hoạt câu lạc bộ.	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Giáo viên phụ trách CLB	Văn phòng
	4	[H5-5.4-04]	Báo cáo đánh giá kết quả các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	TT tổ HĐTN, HN	TT tổ HĐTN, HN
	5	[H5-5.4-05]	Báo cáo đánh giá kết quả các hoạt động ngoại khóa.	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	TT tổ HĐTN, HN	TT tổ HĐTN, HN
Tiêu chí 5.5	1	[H5-5.5-01]	Kế hoạch phát triển kỹ năng sống cho học sinh.	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Văn phòng
	2	[H5-5.5-02]	Kế hoạch thực hiện giáo dục đạo đức, lễ nghĩa.	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Văn phòng
	3	[H5-5.5-03]	Kế hoạch chủ nhiệm.	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Văn phòng
	4	[H5-5.5-04]	Bài giảng các chuyên đề tâm lý, kỹ năng sống và hình ảnh liên quan.	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Chuyên viên tâm lý phòng tham vấn tâm lý học đường	Chuyên viên tâm lý
	5	[H5-5.5-05]	Hình ảnh các hoạt động giáo dục về phát triển kỹ năng sống cho học sinh.	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Ban ghi hình	Ban ghi hình
	6	[H5-5.5-06]	Danh sách học sinh nghiên cứu khoa học, chứng nhận đạt giải của học sinh.	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng	Văn phòng



<b>Tiêu chí</b>	<b>TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên minh chứng</b>	<b>Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát</b>	<b>Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện</b>	<b>Ghi chú (nơi lưu trữ)</b>
Tiêu chí 5.6	1	[H5-5.6-01]	Thống kê tỷ lệ tốt nghiệp tốt nghiệp trung học phổ thông hằng năm, danh sách công nhận tốt nghiệp THPT của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Phó Hiệu trưởng	Văn phòng
	2	[H5-5.6-02]	Số liệu thống kê học sinh sau khi TN THPT.	Năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Phó Hiệu trưởng	Văn phòng